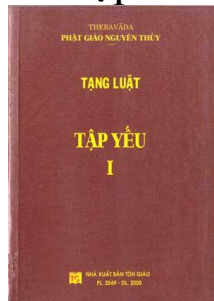


Luật Tập Yếu

Tập I



Tỳ kheo Indacanda

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 10-05-2014

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

PHẦN GIỚI THIỆU

I. MƯỜI SÁU PHẦN CHÍNH thuộc PHÂN TÍCH GIỚI TỠ KHUỒ

II. MƯỜI SÁU PHẦN CHÍNH thuộc PHÂN TÍCH GIỚI TỠ KHUỒ NI

III. TÓM LƯỢC VỀ NGUỒN SANH TỘI:

IV. (a) SỰ TRÙNG LẬP LIÊN TỤC

IV. (b) PHÂN TÍCH CÁCH DÀN XẾP

---o0o---

PHẦN GIỚI THIỆU

Parivāra là tập cuối của *Vinayaṭaka* (Tạng Luật). Về ý nghĩa của từ *parivāra*, học giả I. B. Horner phân tích như sau: "... *pari* là tiếp đầu ngữ có ý nghĩa: đi vòng quanh, bao bọc xung quanh, v.v... và *vāra* lấy theo từ gốc của Sanskrit là \sqrt{vr} có nghĩa là bao phủ..." (\sqrt{vr} còn có nghĩa thứ hai là chọn lựa); dựa theo đó, chúng tôi tạm lấy tên là "*Tập Yếu*" có ý nghĩa nôm na là "*Tập hợp lại những điều chính yếu.*" Những điều chính yếu ấy đã được chọn lọc từ hai bộ

Luật *Suttavibhaṅga* và *Khandhaka* rồi được sắp xếp và trình bày qua những góc nhìn khác biệt.

Như vậy, phải chăng bộ *Tập Yếu – Parivāra* này không đem lại tư liệu gì mới cho người đọc? Suy nghĩ như vậy xét ra cũng có phần đúng. Tuy nhiên, trong số những người đã đọc qua, thậm chí đã học một cách kỹ lưỡng hai bộ Luật trên, người nào có thể khẳng định rằng bản thân có thể hiểu được chính xác và ghi nhớ đầy đủ các điều đức Phật đã dạy, hoặc nghĩ đến việc hệ thống hóa lại kiến thức về Luật? Chúng ta hãy thử trả lời các câu hỏi sau: “*Các điều học đã được quy định ở bao nhiêu địa điểm? Mỗi địa điểm như vậy được bao nhiêu điều? Có bao nhiêu điều học đã được quy định chung cho tỳ khuru và tỳ khuru ni? Là các điều học nào? Có bao nhiêu điều học đã được quy định riêng cho tỳ khuru, cho tỳ khuru ni? Là các điều học nào?* v.v... *Parivāra* đã giải quyết các câu hỏi đó giúp cho người đọc khỏi phải mất thì giờ vận dụng ký ức hoặc phải mở sách ra xem lại.

Mười chín chương của bộ *Tập Yếu – Parivāra* được trình bày theo thứ tự như sau:

I. Chương Mười Sáu Phần Chính thuộc *Phân Tích Giới Tỳ khuru*: Tóm lược đầy đủ 227 điều học của tỳ khuru.

II. Chương Mười Sáu Phần Chính thuộc *Phân Tích Giới Tỳ khuru Ni*: là phần tóm lược *Bhikkhunīvibhaṅga* gồm các điều học được quy định riêng cho tỳ khuru ni, cách trình bày cũng tương tự như ở chương trên dành cho tỳ khuru.

III. Tóm Lược về Nguồn Sanh Tội: Từ thân khẩu ý được phân chia thành sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân, v.v... Có tội chỉ có một nguồn sanh tội, có tội có hai, có tội có ba, có tội có bốn, có tội có sáu, và tất cả có mười ba nhóm có nguồn sanh tội giống nhau.

IV. Tuy được phân ra làm hai phần: (a) Sự Trùng Lặp Liên Tục và (b) Phân Tích Cách Dàn Xếp, nhưng phần (b) chỉ là phần tiếp theo của phần (a) chưa được hoàn tất. Sở dĩ nhận ra được hai phần riêng biệt do việc các nhà kết tập vẫn lưu lại câu văn báo hiệu sự kết thúc của phần đầu: “*antarapeyyālaṃ niṭṭhitam*” có nghĩa là “*Sự Trùng Lặp Liên Tục được chấm dứt.*” Về phương diện hình thức, cả hai phần này là các câu hỏi và đáp mở đầu bằng dạng tiêu đề (*mātikā*).

V. Các Câu Hỏi về bộ *Hợp Phân – Khandhaka*: Chỉ là một chương ngắn gọn giới thiệu qua các chương của bộ này gồm có *Đại Phẩm – Mahāvagga* và *Tiểu Phẩm – Cullavagga* dưới dạng câu hỏi và đáp về bao nhiêu loại tội cho mỗi chương và chấm dứt khi liệt kê đầy đủ 22 chương của bộ Luật này.

VI. Tăng Theo Từng Bậc: được trình bày dưới dạng pháp số từ nhóm một đến nhóm mười một có nội dung liên quan đến Luật và hình thức được trình bày tương tự như ở *Kinh Tăng Chi Bộ – Aṅguttaranikāya* thuộc Tạng Kinh.

VII. Các Câu Vấn Đáp về Lễ *Uposatha*, v.v...: Chỉ là một chương ngắn đề cập đến các hành sự từ lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, ... hành phạt *mānatta*, và sự giải tội. Phần thứ nhì nói về lợi ích của việc quy định điều học. Điều đáng lưu ý là

chương này được kết thúc với câu “*Mahāvaggo niṭṭhito*” nghĩa là “*Đại Phẩm được chấm dứt,*” trong khi đó các phần đã được trình bày trong chương này được tìm thấy rải rác trong toàn bộ Tạng Luật chứ không phải chỉ riêng ở *Đại Phẩm – Mahāvaggo*.

VIII. Suu Tập Các Bài Kệ: Phần lớn được trình bày dưới thể kệ có xen vào một số đoạn văn xuôi. Nội dung liệt kê tên của tám địa điểm đã xảy ra việc quy định của các điều học, mỗi nơi là bao nhiêu điều học, v.v... ngoài ra còn phân các điều học thành nhóm theo nhiều khía cạnh khác nhau như quy định chung, quy định riêng, v.v...

IX. Phân Tích Sự Tranh Tụng: Phân tích chi tiết về bốn sự tranh tụng và bảy cách dàn xếp. Chủ đề được trình bày cô đọng nhưng không kém phần súc tích cần được tham khảo.

X. Suu Tập Khác về Các Bài Kệ: Chỉ là một chương ngắn thuần túy ở thể kệ thuộc đề tài có liên quan đến vị cáo tội: ý nghĩa và mục đích của việc cáo tội, các điểm sai trái chủ yếu mà vị cáo tội cần phải quán xét trong quá trình cáo tội vị khác.

XI. Chương Cáo Tội: là phần trình bày tiếp theo của chương trên có liên quan đến vị cáo tội và vị xét xử.

XII. Xung Đột (Phần Phụ): Chỉ là một chương ngắn có liên quan đến vị xét xử, tuy nhiên các chi tiết được trình bày là hoàn toàn mới lạ, không tìm thấy trong các phần Luật đã được đọc qua.

XIII. Xung Đột (Phần Chính): Sự thực hành của vị xét xử được giảng giải chi tiết. Cách thức được trình bày tương tự như ở bộ *Phân Tích Giới Bốn*, trước tiên giới thiệu một đoạn văn sau đó là phần giải thích ý nghĩa của từng câu.

XIV. Phân Tích *Kaṭhina*: Các điều cần biết về *Kaṭhina* được gom tụ lại dưới dạng hỏi đáp có tính cách tổng quát nhưng không kém phần súc tích, ngoài ra còn có những chi tiết chưa được trình bày ở chương *Kaṭhinathuộc Đại Phẩm – Mahāvagga*.

XV. Nhóm Năm của Upāli: là các câu hỏi của ngài Upāli và câu trả lời của đức Phật như đã được thấy trong *Đại Phẩm – Mahāvagga* và *Tiểu Phẩm – Cullavagga*.

XVI. Nguồn Sanh Khởi: Trình bày về nguồn sanh tội như đã được đề cập ở chương I, II, III. Trong chương này, nguồn sanh tội là chủ đề chính và được trình bày cô đọng theo từng điều học một.

XVII. Suu Tập Các Bài Kệ (Phần Hai): Là các câu hỏi đáp liên quan đến tội vi phạm. Tuy nhiên, câu trả lời chỉ có tính cách gợi ý. Có câu có thể dễ dàng liên hệ được vấn đề, nhưng nhiều câu trả lời khác đã chiếm mất nhiều thời gian của chúng tôi trong việc tìm hiểu ý nghĩa từ lời giải thích của ngài Buddhaghosa cũng như xem xét và kiểm tra các phần trích dẫn của Cô I. B. Horner trong bản dịch tiếng Anh.

XVIII. Các Bài Kệ Làm Xuất Mồ Hôi: là các câu hỏi khó khiến người đọc phải lúng túng và đồ mồ hôi khi suy nghĩ. Về chương này, phần cước chú là điều không thể thiếu sót và cũng đã tạo ra nhiều khó khăn cho chúng tôi trong việc xác định vấn đề. Có một vài câu hỏi, chúng tôi chỉ ghi lời dịch và không thực hiện phần giải thích vì không xác định được nguồn trích dẫn.

XIX. Năm Phần: Trình bày theo năm đề tài: Hành sự, điều lợi ích, sự quy định các loại hành sự, bảy cách dàn xếp đã được quy định, và sự tổng hợp theo chín vấn đề khác nhau.

Về phần tác giả, nói đúng hơn là vị đã biên tập tài liệu này, chúng ta chỉ biết được tên vị ấy là Dīpa qua lời tổng kết ở phần cuối của tập sách. Vị ấy được giới thiệu là “*bậc trí tuệ đã học hỏi từ các vị thầy và thực hiện Parivāra nhằm làm sáng tỏ Chánh Pháp, giúp cho người học Phật giải quyết những hoài nghi đã sanh khởi.*” Có ý kiến cho rằng Dīpa là một vị xuất gia người ở đảo Tích Lan.¹

Về thời điểm, cũng không thể xác định chắc chắn. Dựa vào bài kệ liệt kê tên các vị trưởng lão kế thừa Tạng Luật được đề cập ở đoạn [3] nêu tên năm vị thuộc Jambudīpa (Ấn Độ), kế tiếp là nhóm năm vị dẫn đầu là ngài Mahinda có trách nhiệm đi hoằng Pháp ở Tambapaṇṇi, và vị trưởng lão cuối cùng trong danh sách ấy có tên là Sīva. Có tài liệu phỏng đoán rằng vị Sīva đã sống vào khoảng thế kỷ thứ nhất sau Tây lịch;² như vậy, có thể suy luận rằng tập *Parivāra* được thực hiện vào khoảng thời gian đó. Địa điểm đã thực hiện *Parivāra* được mặc nhiên chấp nhận là ở trên hòn đảo Tambapaṇṇi ấy (tức là nước Sri Lanka ngày nay).

Về nội dung, có các vấn đề đáng được lưu ý như sau:

1/- *Parivāra* tuy được xếp vào *Tipitaka* (Tam Tạng), nhưng phần lớn của *Parivāra* không phải là những điều đã được nghe trực tiếp từ chính kim khẩu của đức Phật và được ghi lại nguyên văn như hai bộ Luật kia hoặc các bộ thuộc tạng Kinh; điều này được dễ dàng xác định qua văn bản. *Parivāra* tuy không khẳng định là Phật ngôn nhưng các vấn đề thảo luận không đi ra ngoài những lời dạy của đức Phật.

2/- *Parivāra* hiện đang sử dụng gồm có 19 chương; tuy nhiên cuối chương XIV có dòng chữ “*Parivāraṃ niṭṭhitaṃ*” báo hiệu sự kết thúc của *Parivāra*. Dịch giả I. B. Horner dẫn chứng rằng các bản Chú Giải về Luật và Kinh Trường Bộ của ngài Buddhaghosa đề cập đến “*soḷasaparivāra*” nghĩa là *Parivāra* gồm có 16 chương và lưu ý chúng ta về chương IV gồm có 2 phần riêng biệt là *Anantarapeyyāla* (Sự trùng lặp liên tục) và *Samathabheda* (Phân tích cách dàn xếp) và chương VII gồm có *Uposathādīpucchāvissajjanā* (Các câu vấn đáp về lễ *Uposatha*, v.v...) và *Atthavasapakaraṇa* (Lời giải thích về điều lợi ích) đã được thu gọn lại; theo cách giải thích này chúng ta có được *Parivāra* với mười sáu chương theo như các Chú Giải đã đề cập. Như vậy, phải chăng các chương XV-XIX ở phần Chánh Tạng và Chú Giải đã được thêm vào sau thời kỳ của ngài

Buddhaghosa?³ Điều này cần phải chờ đợi câu trả lời từ các công trình nghiên cứu nghiêm túc hoặc từ sự tìm ra các di tích từ những công cuộc khảo cổ để có được câu trả lời thích đáng.

3/- Có điều cần nói thêm rằng: *Parivāra* không phải là sách để đọc thông thường mà được xem là tài liệu học tập, là học cụ giúp cho người nghiên cứu Luật hiểu rõ và nắm vững các vấn đề thuộc về Luật. Sự trình bày vấn đề dưới nhiều góc cạnh, theo từng chủ đề có thể giúp cho người đọc xác định lại kiến thức và góp phần vào việc củng cố sự ghi nhớ. Tuy nhiên, người đọc phổ thông cũng có thể học hỏi được những nét đa dạng trong nghệ thuật phân tích vấn đề.

Trong bản tiếng Việt này, chúng tôi đã giữ nguyên từ *Pāli* đối với tên gọi của các tội vi phạm và một vài thuật ngữ có tính cách chuyên môn, hy vọng sẽ không gây trở ngại cho việc nghiên cứu của quý vị. Về phần cước chú, bản Chú Giải của ngài Buddhaghosa tương đối rõ ràng giúp cho chúng ta có thể hiểu được vấn đề, nhưng muốn có được trích dẫn chính xác cần phải sử dụng bản dịch tiếng Anh của Cô I. B. Horner do có phần cước chú đã được thực hiện rất công phu nhưng thiếu phần tóm lược sự việc nên không giúp cho người đọc liên tưởng ra được vấn đề. Chúng tôi đã tốn nhiều công sức để sử dụng cả hai nguồn tư liệu trên cho phần cước chú của bản dịch này; tuy nhiên, chúng tôi chỉ thực hiện một số cước chú cho những vấn đề cần thiết, một số chúng tôi đã bỏ qua do ngài Buddhaghosa không giải thích, hoặc do chúng tôi không hiểu được ý của ngài, một số vấn đề liên quan đến tạng Kinh chúng tôi không có tài liệu để đối chiếu, và một số khác chúng tôi nghĩ rằng quý độc giả có thể biết được vấn đề đang được trình bày ở phần nào trong hai bộ Luật kia.

---o0o---

Cũng như các bản dịch trước, bản dịch *Tập Yếu – Parivāra* của chúng tôi được thực hiện và trình bày theo văn bản Pali La tinh từ *Compact Disk BUDSIR IV* của trường đại học Mahidol ở thủ đô Bangkok, Thái Lan. Phần mục lục chúng tôi thực hiện theo các chữ số đánh dấu ở đầu mỗi vấn đề; trình bày theo cách này sẽ giúp quý vị tiết kiệm được thời gian trong việc xác định vấn đề cần tham khảo. Tuy đã nỗ lực tối đa nhưng chúng tôi biết rằng bản dịch này vẫn còn nhiều sai sót, rất mong nhận được những sự chỉ dạy và ý kiến đóng góp của quý vị. Xin email về: dinda@u.washington.edu

Xin chân thành ghi nhận công đức của Thượng Tọa Tiến Sĩ Bửu Chánh về CD Tam Tạng BUDSIR IV. Chúng tôi vô cùng hoan hỷ khi nhận được từ Ven. Chánh Kiến bản dịch *Parivāra* có tên là *Tập Sự Bộ* do chính vị ấy đã thực hiện từ bản tiếng Thái vào thời gian trước đây, và cũng không quên tán dương công đức của Đại Đức Giác Hạnh về CD Tam Tạng *Chat,t,ha Saṅgāyana*, đồng thời đã cho mượn dài hạn các bản dịch tiếng Anh của Cô I. B. Horner. CD *Buddhasāsanā*, quà biếu của Dr. Bình Anson, đã đóng góp phần công đức không nhỏ với các tài liệu về Luật bằng tiếng Việt của quý ngài HT Hộ Tông, HT Bửu Chơn, v.v...

Chúng tôi cũng xin ghi nhận sự ủng hộ nhiệt tình của Đại Đức Hộ Phạm đã hy sinh nhiều thời gian cùng chúng tôi suy nghĩ để tìm ra phương thức giải quyết cho những điểm khó về văn phạm cũng như từ ngữ. Cũng cần nhắc đến các sự ủng hộ và lời động viên thăm hỏi của các vị: Ven. Chánh Minh, Dr. Bình Anson, anh Phạm Trọng Độ, chú Nguyễn Hữu Danh, gia đình Nguyễn Ngọc Vivian, gia đình Lê Thị Tích, bà Diệu Đài, Phật tử Ngọc Ngân. Không có sự khích lệ của quý vị, bản dịch này không thể hoàn thành. Mong sao mọi ước nguyện của quý vị đều được thành tựu như ý.

Công đức này xin dâng đến Hòa Thượng trụ trì và chư Tỳ khưu chùa Sri Jayawardhanaramaya, Colombo, Tích Lan đã bảo bọc và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi trong công việc học tập và nghiên cứu Phật Pháp trong thời gian qua. Mong sao hết thảy chúng sanh đều được tiến hóa trong ánh hào quang của Chánh Pháp.

Colombo, ngày 15 tháng 05 năm 2004

Kính bút,

Bhikkhu Indacanda

(Trương đình Dũng)

(Hiệu đính lần thứ nhất hoàn tất ngày 30/10/2004)

---o0o---

Kính lễ Đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, đáng Chánh Biến Tri!

I. MƯỜI SÁU PHẦN CHÍNH **thuộc** **PHÂN TÍCH GIỚI TỖ KHƯU**

[1] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* (bất cộng trụ) thứ nhất tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Trong trường hợp ấy, có điều quy định (*paññatti*), có điều quy định thêm (*anupaññatti*), có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra (*anuppannapaññatti*) không? Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? Là điều quy định chung (*sādhāraṇapaññatti*) (cho tỳ khưu và tỳ khưu ni) hay là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khưu và tỳ khưu ni)? (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*? Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng (*vipatti*) nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm

tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp (tranh tụng)? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Luật (ko vinayo)?

Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Thắng Luật (ko abhivinayo)? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha* (adhipātimokkham)? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ nhất vì bao nhiêu lợi ích? Những ai học tập (điều ấy)? Những ai có sự học tập đã thực hành xong? (Điều ấy) được tồn tại ở đâu? Những ai duy trì (điều ấy)? Là lời dạy là của ai? Do ai truyền đạt lại?

[2] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* thứ nhất tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī (Xá Vệ).

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Sudinna Kalandaputta (con trai của Kalanda).

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Sudinna Kalandaputta đã thực hiện việc đôi lừa với người vợ cũ.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?

– Là điều quy định chung.

Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?

– Là điều quy định cho cả hai.

(Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*?

– Được gồm chung vào phần mở đầu (nidāna), được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng), điều ấy được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được giải quyết với hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện (sammukhāvinayena) và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận (paṭiññātakaraṇena).

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Thắng Luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng Luật.

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*?

– Sự quy định gọi là giới bốn *Pātimokkha*. Sự phân tích gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*.

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiểm chế (asaṃvaro) là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiểm chế (saṃvaro) là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “*Tôi sẽ không làm việc có hình thức như thế,*” sau khi thọ trì vị ấy thực hành các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ nhất vì bao nhiêu lợi ích?

– Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ nhất vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc trấn áp những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các tỳ khuru hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật.

Những ai học tập (điều ấy)?

– Các bậc Thánh hữu học và các thiện nhân phạm phu học tập (điều ấy).

Những ai có sự học tập đã thực hành xong?

– Các bậc A-la-hán có sự học tập đã thực hành xong.

(Điều ấy) được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì (điều ấy)?

– Những vị nào có phận sự thực hành, những vị ấy duy trì.

Là lời dạy là của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kể tục (của các vị trưởng lão).

[3]

*Các ngài Upāli,
và ngài Dāsaka,
cũng vậy Soṇaka,
và ngài Siggava,
Moggallīputta
là vị đứng thứ năm,
các vị ấy truyền lại
ở Jambu huy hoàng.
Từ đó, Mahinda,⁴
và ngài Iṭṭiya,
trưởng lão Uttiya,
và ngài Sambala,
bậc trí tên Bhadda,
các vị hàng đầu ấy
có trí tuệ vĩ đại
từ hòn đảo Jambu
đã đi đến nơi đây
và giảng dạy Tạng Luật
ở Tambapaṇṇi;
các vị còn giảng dạy
năm bộ Nikāya
và bảy bộ Diệu Pháp.
Rồi đến vị thông minh
là ngài Ariṭṭha,
và Tissadatta
là bậc có trí tuệ,
Kālasumana
vị có lòng tự tin,
trưởng lão tên Dīgha,
và bậc có trí tuệ
Dīghasumana.
Thêm nữa, là các ngài
Kālasumana,
và trưởng lão Nāga,
Buddharakkhita,
và trưởng lão Tissa*

là vị có thông minh,
và trưởng lão Deva
là vị có trí tuệ.
Lại nữa Sumana
là vị có thông minh
và rành rẽ về Luật,
ngài Cūlanāga
đa văn, khó công kích
giống như con voi vậy.
Được tôn vinh trọng thể
ở xứ Rohaṇa
ngài Dhammapāli,
vị đệ tử của người
có tên là Khema
là vị đại trí tuệ
là vị thông Tam Tạng
sáng ngời ở trên đảo
như chúa các vì sao
là nhờ vào trí tuệ.
Ngài Upatissa
là vị có thông minh,
ngài Pussadeva
là vị đại Pháp sư,
thêm nữa Sumana
là vị có thông minh,
ngài có tên Puppha
là vị được nghe nhiều,
ngài Mahāsīva
là vị đại Pháp sư,
vị có sự rành rẽ
mọi vấn đề Tam Tạng.
Thêm nữa Upāli
là vị có thông minh
và rành rẽ về Luật,
ngài Mahānāga
là vị đại trí tuệ
vị có sự rành rẽ
truyền thống của Chánh Pháp.
Thêm nữa Abhaya
là vị có thông minh

vị có sự rành rẽ
mọi vấn đề Tam Tạng.

Và trưởng lão Tissa
là vị có thông minh
và rành rẽ về Luật,
vị đệ tử của người
có tên là Pussa
đại trí tuệ, đa văn,
đã thiết lập vũng vàng
đã hộ trì Giáo Pháp
ở hòn đảo Jambu.

Và Cūlābhaya
là vị có thông minh
và rành rẽ về Luật,
và trưởng lão Tissa
là vị có thông minh
vị có sự rành rẽ
truyền thống của Chánh Pháp.

Và Cūlādeva
là vị có thông minh
và rành rẽ về Luật.
Và trưởng lão Sīva
là vị có thông minh
vị có sự rành rẽ
mọi vấn đề của Luật.
Những vị hàng đầu ấy
có được đại trí tuệ
là những vị thông Luật
rành rẽ về đường lối
đã phổ biến Tạng Luật
ở trên hòn đảo (này)
tên Tambapaṇṇi.

[4] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* thứ nhì tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha (Vương Xá).

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Dhaniya, con trai người thợ gốm.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Dhaniya con trai người thợ gốm đã lấy các cây gỗ của đức vua là vật chưa được cho.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[5] Điều *pārājika* thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã đoạt lấy mạng sống lẫn nhau.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[6] Điều *pārājika* thứ tư đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi về pháp thượng nhân của vị này vị nọ đến các cư sĩ.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

Dứt bốn điều *pārājika*.

Tóm lược phần này:

[7]

Bốn pārājika:

thực hiện việc đôi lứa,

lấy vật chưa được cho,

đoạt (mạng sống) của người,

pháp thượng nhân (chưa chứng),

là nhân đoạn là hẳn
chẳng có chút nghi ngờ.

---o0o---

[8] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* (tăng tàng) đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*? Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp (tranh tụng)? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Thắng Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ nhất vì bao nhiêu lợi ích? Những ai học tập (điều ấy)? Những ai có sự học tập đã thực hành xong? (Điều ấy) được tồn tại ở đâu? Những ai duy trì (điều ấy)? Là lời dạy là của ai? Do ai truyền đạt lại?

[9] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti (Xá Vệ).

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Seyyasaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Seyyasaka đã gắng sức bằng tay và làm xuất ra tinh dịch.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

- Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.
- Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?
- Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru).
- Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?
- Là điều quy định cho một (hội chúng tỳ khuru).
- (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*?
- Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.
- Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?
- Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.
- Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?
- Là sự hư hỏng về giới.
- Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?
- Thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?
- Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.
- Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?
- Là sự tranh tụng liên quan đến tội.
- Trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng), điều ấy được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp?
- Điều ấy được giải quyết với hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.
- Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Thắng Luật?
- Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng Luật.
- Trong trường hợp ấy điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*?
- Sự quy định gọi là giới bốn *Pātimokkha*. Sự phân tích gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*.
- Điều gì là sự phạm tội?
- Việc không tự kiểm chế là sự phạm tội.
- Điều gì là sự thành tựu?
- Việc tự kiểm chế là sự thành tựu.
- Điều gì là sự thực hành?
- “*Tôi sẽ không làm việc có hình thức như thế,*” sau khi thọ trì vị ấy thực hành các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.
- Đức Thế Tôn quy định điều *saṅghādisesa* đến vị gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vì bao nhiêu lợi ích?

– Đức Thế Tôn quy định điều *saṅghādisesa* đến vị đã gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc trấn áp những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các tỳ khưu hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật.

Những ai học tập (điều ấy)?

– Các bậc Thánh hữu học và các thiện nhân phạm phu học tập (điều ấy).

Những ai có sự học tập đã thực hành xong?

– Các bậc A-la-hán có sự học tập đã thực hành xong.

(Điều ấy) được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì (điều ấy)?

– Những vị nào có phận sự thực hành, những vị ấy duy trì.

Là lời dạy là của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

Các ngài Upāli,

và ngài Dāsaka,

cũng vậy Soṇaka,

và ngài Siggava,

Moggallīputta

là vị đứng thứ năm,

các vị ấy truyền lại

ở Jambu huy hoàng.

Từ đó, Mahinda,

và ngài Iṭṭiya,

trưởng lão Uttiya,

và ngài Sambala,

...(như trên)...

Những vị hàng đầu ấy

có được đại trí tuệ

là những vị thông Luật

rành rẽ về đường lối

đã phổ biến Tạng Luật

ở trên hòn đảo (này)

tên Tambapaṇṇi.

[10] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[11] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị nói với người nữ bằng những lời dâm dật tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã nói với người nữ bằng những lời dâm dật.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[12] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[13] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị tiến hành việc mai mối tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã tiến hành việc mai mối.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[14] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị tự mình xin (vật liệu) rồi cho xây dựng cốc liêu tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở Ālavī sau khi tự mình xin (vật liệu) rồi đã cho xây dựng cốc liêu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[15] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị cho xây dựng trú xá lớn tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa trong khi cho dọn sạch khu đất của trú xá đã bảo người đốn ngã cội cây nọ vốn được dùng làm nơi thờ phượng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[16] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị bôi nhọ tỳ khuru với tội *pārājika* không có nguyên cớ tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị tỳ khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị tỳ khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka đã bôi nhọ đại đức Dabba Mallaputta với tội *pārājika* không có nguyên cớ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[17] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhất thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ tỳ khưu về tội *pārājika* tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các vị tỳ khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các vị tỳ khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka đã nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhất thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ đại đức Dabba Mallaputta về tội *pārājika*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[18] Điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khưu chia rẽ hội chúng và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta đã ra sức cho việc chia rẽ hội chúng hợp nhất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[19] Điều *saṅghādisesa* đến các vị tỳ khưu là những kẻ xu hướng theo việc chia rẽ (hội chúng) và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru là những kẻ xu hướng theo Devadatta đang ra sức cho việc chia rẽ hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[20] Điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru khó dạy và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa trong khi được các vị tỳ khuru nói đúng theo Pháp đã tỏ ra ương ngạnh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[21] Điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru làm hư hỏng các gia đình và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Assaji và Punabbasuka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Assaji và Punabbasuka khi được hội chúng thực thi hành sự xua đuổi đã chê bai các tỳ khuru là có sự thiên vị vì thương, có sự thiên vị vì ghét, có sự thiên vị vì si mê, có sự thiên vị vì sợ hãi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

Dứt mười ba điều *saṅghādisesa*.

Tóm lược phần này:

[22]

*Việc xuất ra (tinh dịch),
xúc chạm phần thân thể,
nói những lời dâm dục
nhục dục cho bản thân
mai mối, và cốc liêu,
trú xá, không nguyên cố,*

điều nhỏ nhất nào đó,
thêm vào việc chia rẽ,
những kẻ theo vị ấy,
và vị khó khuyển bảo,
làm hỏng các gia đình,
như thế mười ba điều
saṅghādisesā.

---o0o---

[23] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *aniyata* (bất định) thứ nhất tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*? Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp (tranh tụng)? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Thắng Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Đức Thế Tôn quy định điều *aniyata* thứ nhất vì bao nhiêu lợi ích? Những ai học tập (điều ấy)? Những ai có sự học tập đã thực hành xong? (Điều ấy) được tồn tại ở đâu? Những ai duy trì (điều ấy)? Là lời dạy là của ai? Do ai truyền đạt lại?

[24] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *aniyata* thứ nhất tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, thuận tiện cho hành động.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru).

Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?

– Là điều quy định cho một (hội chúng tỳ khuru).

Trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*, (điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào?

– (Điều ấy) được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Vị thực hiện việc đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Vị thực hiện việc đọc tụng với phần đọc tụng thứ tư.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Có thể thuộc về nhóm tội *pārājika*, có thể thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể thuộc về nhóm tội *pācittiya*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng), điều ấy được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được giải quyết với ba cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận; có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Thắng Luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng Luật.

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*?

– Sự quy định gọi là giới bốn *Pātimokkha*. Sự phân tích gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*.

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiểm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiểm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “*Tôi sẽ không làm việc có hình thức như thế,*” sau khi thọ trì vị ấy thực hành các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Đức Thế Tôn quy định điều *anīyata* thứ nhất vì bao nhiêu lợi ích?

– Đức Thế Tôn quy định điều *anīyata* thứ nhất vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc trấn áp những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các tỳ khuru hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật.

Những ai học tập (điều ấy)?

– Các bậc Thánh hữu học và các thiện nhân phàm phu học tập (điều ấy).

Những ai có sự học tập đã thực hành xong?

– Các bậc A-la-hán có sự học tập đã thực hành xong.

(Điều ấy) được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị có sự ưa thích việc học tập.

Những ai duy trì (điều ấy)?

– Những vị nào có phận sự thực hành, những vị ấy duy trì.

Là lời dạy của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

Các ngài Upāli,

và ngài Dāsaka,

cũng vậy Sona,

và ngài Siggava,

Moggallāputta

là vị đứng thứ năm,

các vị ấy truyền lại

ở Jambu huy hoàng.

Từ đó, Mahinda,

và ngài Itṭiya,

trưởng lão Uttiya,

và ngài Sambala,

...(như trên)...

Những vị hàng đầu ấy

có được đại trí tuệ

là những vị thông Luật

rành rẽ về đường lối

đã phổ biến Tạng Luật
ở trên hòn đảo (này)
tên Tambapaṇṇi.

[25] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *anīyata* thứ nhì tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyī đã cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru).

Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?

– Là điều quy định cho một (hội chúng tỳ khuru).

Trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*, (điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào?

– (Điều ấy) được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Vị thực hiện việc đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Vị thực hiện việc đọc tụng với phần đọc tụng thứ tư.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Có thể thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể thuộc về nhóm tội *pācittiya*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng), điều ấy được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được giải quyết với ba cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận; có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Dứt hai điều *aniyata*.

Tóm lược phần này:

[26]

*Thuận tiện việc hành động
chính là như thế ấy,
và không như thế ấy,
đức Phật vị đứng đầu
khéo quy định như thế
về (hai) điều bất định.*

---o0o---

[27] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *nissaggiya pācittiya* (ung xả đối trị) đến vị vượt quá mười ngày về (việc cất giữ) y phụ trội tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã sử dụng y phụ trội.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[28] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị xa lìa ba y một đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi giao y tận tay của các tỳ khuru rồi đã ra đi du hành trong xứ sở với y nội và y vai trái.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[29] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi (cát giữ) vượt quá một tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi đã (cát giữ) vượt quá một tháng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[30] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyền giặt y cũ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyền giặt y cũ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[31] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị thọ lãnh y từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyền đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi thọ lãnh y từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyền.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[32] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyền về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya (Thích Ca).

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã yêu cầu người con trai nhà đại phú không phải là thân quyến về y.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[33] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y vượt quá số lượng cho phép đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã không biết chừng mực và yêu cầu nhiều y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[34] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước đã đi đến gặp gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[35] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước đã đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[36] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị đạt được y bằng lời nhắc nhở quá ba lần và bằng hành động đứng (im lặng) quá sáu lần đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi được nam cư sĩ nói rằng: “*Thưa ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*” đã không chờ đợi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phần *Kāṭhina* là phần thứ nhất.

Tóm lược phần này:

[37]

*Sự vượt quá, một đêm,
ngoại thời, giặt y cũ,
thọ lãnh là thứ năm,
và có sự yêu cầu,
(nhận) quá mức quy định,
vị chưa được thỉnh ý
là có hai (trường hợp),
và nhắc nhở ba lần.*

---o0o---

[38] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo làm tám trải nằm (ngoạ cụ) có trộn lẫn tơ tằm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi đến gặp các người thợ dệt tơ tằm và nói như vậy: “*Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bỏ thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tám trải nằm có trộn lẫn tơ tằm.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[39] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[40] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm mới mà không lấy một phần lông cừu màu trắng và một phần lông cừu màu nâu đỏ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đắp vào một chút ít màu trắng ở viền và chính vì như thế đã bảo làm tám trái nằm bằng lông cừu thuần màu đen.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[41] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo làm tám trái nằm mỗi năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã bảo làm tám trái nằm mỗi năm.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[42] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo làm tám lót ngồi (tọa cụ) mới mà không lấy ở phần xung quanh của tám lót cũ một gang tay của đức Thiệthệ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã quăng bỏ các tấm trái nằm và thọ trì pháp (đầu đà) của vị ở trong rừng, pháp (đầu đà) của vị đi khát thực, pháp (đầu đà) của vị sử dụng *y pamsukūla*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[43] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị thọ lãnh các lông cừu và đem đi quá ba do tuần đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ sau khi thọ lãnh các lông cừu đã đem đi quá ba do tuần.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[44] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyến giết các lông cừu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã bảo các tỳ khuru ni không phải là thân quyến giết các lông cừu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[45] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị nhận lãnh vàng bạc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nhận lãnh vàng bạc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[46] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị tiến hành việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã tiến hành việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[47] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị tiến hành việc mua bán dưới nhiều hình thức đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã tiến hành việc mua bán với du sĩ ngoại đạo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

Phân Tơ Tầm là phân thứ nhì.

Tóm lược phần này:

[48]

*Trộn lẫn, và màu đen,
một phần, vào mỗi năm,
và tấm trải nằm cũ,
mang vác các lông cừu,
giặt giũ, và vàng bạc,
cả hai nhiều phương thức.*

---o0o---

[49] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị vượt quá mười ngày về (việc cất giữ) bình bát phụ trội đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã sử dụng bình bát phụ trội.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[50] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị với bình bát cũ chưa đủ năm miếng vá lại sắm bình bát mới đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư với (bình bát) bị bể chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít đã yêu cầu nhiều bình bát.

– Có một điều quy định.

– Điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[51] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị thọ lãnh được phẩm rồi (cát giữ) vượt quá bảy ngày đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi thọ lãnh được phẩm đã (cát giữ) vượt quá bảy ngày.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (như ở phần *Kathina*).⁵

...(như trên)...

[52] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị tìm kiếm y choàng tắm mưa lúc mùa nắng còn hơn một tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư tìm kiếm y choàng tắm mưa lúc mùa nắng còn hơn một tháng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[53] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị sau khi tự mình cho y đến vị tỳ khuru lại nổi giận, bất bình rồi giạt lại đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi tự mình cho y đến vị tỳ khuru lại nổi giận, bất bình rồi đã giạt lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[54] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[55] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[56] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị sau khi thợ lãnh y đặc biệt rồi (cắt giữ) vượt quá thời hạn về y đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi thọ lãnh y đặc biệt rồi đã (cất giữ) vượt quá thời hạn về y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (như ở phần *Kathina*).

...(như trên)...

[57] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà rồi xa lìa hơn sáu đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà rồi đã xa lìa hơn sáu đêm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (như ở phần *Kathina*).

...(như trên)...

[58] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho bản thân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng đã thuyết phục dâng cho bản thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phản Bình Bát là phần thứ ba.

Tóm lược phần này:

[59]

*Bình bát được dư ra,
vời chỗ và chưa đủ,
được phẩm và choàng tắm,
đoạt lại vì nổi giận,
thọ dệt hai trường hợp,
vời phần y đặc biệt,*

sự xa rời sáu đê,
việc bảo dăng cho mình.
Đút ba mươi điều *nissaggiya pācittiya*.

---o0o---

[60] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pācittiya* về việc cố tình nói dối tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Hatthaka con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Hatthaka con trai dòng Sākya trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo đã phủ nhận rồi thừa nhận, đã thừa nhận rồi phủ nhận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[61] Điều *pācittiya* về nói lời mắng nhiếc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư trong khi cãi vã với các tỳ khưu hiền thiện đã mắng nhiếc các tỳ khưu hiền thiện.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[62] Điều *pācittiya* về việc đâm thọc các tỳ khưu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã tạo ra sự đâm thọc giữa các tỳ khưu đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[63] Điều *pācittiya* đến vị dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp theo từng câu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã dạy các cư sĩ đọc Pháp theo từng câu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

...(như trên)...

[64] Điều *pācittiya* đến vị nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên quá hai ba đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khưu đã nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[65] Điều *pācittiya* đến vị nằm chung chỗ ngụ với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Anuruddha.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Anuruddha đã nằm chung chỗ ngụ với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).⁶

...(như trên)...

[66] Điều *pācittiya* đến vị thuyết Pháp đến người nữ quá năm hay sáu câu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã thuyết Pháp đến người nữ quá năm hay sáu câu.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều Pháp theo từng câu).⁷

...(như trên)...

[67] Điều *pācittiya* đến vị tuyên bố pháp thượng nhân đã thực chứng đến người chưa tu lên bậc trên đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi pháp thượng nhân của vị này vị nọ đến các cư sĩ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý.

...(như trên)...

[68] Điều *pācittiya* đến vị công bố tội xấu xa của tỳ khuru đến người chưa tu lên bậc trên đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã công bố tội xấu xa của tỳ khuru đến người chưa tu lên bậc trên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: (giống nguồn sanh lên của tội lấy vật chưa được cho).⁸

...(như trên)...

[69] Điều *pācittiya* đến vị đào đất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Ālavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ở Ālavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở Ālavī đã đào đất.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:
...(như trên)...

Phân Nói Dối là phần thứ nhất.

Tóm lược phần này:

[70]

*Nói dối, lời mắng nhiếc,
tạo ra sự đâm thọc,
(kệ Pháp) theo từng câu,
hai trường hợp cùng năm,
thuyết giảng, và công bố,
tội xấu, việc đào đất.*

---o0o---

[71] Điều *pācittiya* về việc phá hoại sự sống của thảo mộc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Āḷavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ở Āḷavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở Āḷavī đã chặt cây.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[72] Điều *pācittiya* về việc nói tránh né, về việc gây khó khăn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa khi đang được xác định tội ở giữa hội chúng đã phản kháng cách này hoặc cách khác.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[73] Điều *pācittiya* về việc phàn nàn, về việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã phàn nàn về đại đức Dabba Mallaputtacác với các tỳ khuru.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[74] Điều *pācittiya* đến vị sau khi trải ra giường, hoặc ghé, hoặc nệm, hoặc gói kê thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn, và ra đi không thông báo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi trải ra vật nằm ngồi thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn, và đã ra đi không thông báo.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).⁹

...(như trên)...

[75] Điều *pācittiya* đến vị sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn, và ra đi không thông báo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn, và đã ra đi không thông báo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[76] Điều *pācittiya* đến vị đầu biết vắn chen vào (chỗ) của vị tỳ khuru đã đến trước rồi nằm xuống ở trong trú xá thuộc về hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã chen vào (chỗ) các tỳ khuru trưởng lão rồi nằm xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[77] Điều *pācittiya* đến vị vì nổi giận, bất bình rồi lôi kéo vị tỳ khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư vì nổi giận bất bình đã lôi kéo các vị tỳ khuru ra khỏi trú xá của hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[78] Điều *pācittiya* đến vị ngồi lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[79] Điều *pācittiya* đến vị sau khi quyết định phương thức của việc lợp mái hai ba lớp lại quyết định vượt quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa khi trú xá đã được làm hoàn tất lại cho người lợp thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề rồi sụp đổ xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[80] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới lên cỏ hoặc đất sét đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Āḷavī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ở Āḷavī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở Āḷavī dầu biết nước có sinh vật đã tưới lên cỏ và đất sét.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phân Thảo Mộc là phân thứ nhì.

Tóm lược phần này:

[81]

*Việc đốn ngã cây cối,
nói tránh né, phân nân,
ngoài trời, và trú xá,
chiếm chỗ, và lôi kéo,
căn gác lâu, tô phết,
tưới nước có sinh vật.*

---o0o---

[82] Điều *pācittiya* đến vị chưa được chỉ định mà giáo giới các tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư chưa được chỉ định đã giáo giới các tỳ khuru ni.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

...(như trên)...

[83] Điều *pācittiya* đến vị giáo giới các tỳ khuru ni khi mặt trời đã lặn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Cūḷapanthaka.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Cūḷapanthaka đã giáo giới các tỳ khuru ni khi mặt trời đã lặn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều Pháp theo từng câu).

...(như trên)...

[84] Điều *pācittiya* đến vị sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới các tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư sau khi đi đến ni viện rồi đã giáo giới các tỳ khuru ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[85] Điều *pācittiya* đến vị phát ngôn rằng: “*Các tỳ khuru giáo giới các tỳ khuru ni vì nguyên nhân lợi lộc*” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã phát ngôn rằng: “*Các tỳ khuru giáo giới các tỳ khuru ni vì nguyên nhân lợi lộc.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[86] Điều *pācittiya* đến vị cho y đến tỳ khuru ni không phải là thân quyền đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã cho y đến vị tỳ khuru ni không phải là thân quyến.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[87] Điều *pācittiya* đến vị may y cho tỳ khuru ni không phải là thân quyến đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã may y cho vị tỳ khuru ni không phải là thân quyến.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[88] Điều *pācittiya* đến vị hẹn trước rồi đi chung đường xa với tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã hẹn trước rồi đi chung đường xa với các tỳ khuru ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[89] Điều *pācittiya* đến vị hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các tỳ khuru ni.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[90] Điều *pācittiya* đến vị đầu biết vẫn thọ thực thức ăn được tỳ khuru ni môi giới cho đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta đầu biết đã thọ thực thức ăn được tỳ khuru ni môi giới cho.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[91] Điều *pācittiya* đến vị cùng với tỳ khuru ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi cùng với tỳ khuru ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

Phân Giáo Giới là phần thứ ba.

Tóm lược phần này:

[92]

*Giáo giới chưa chỉ định,
ni viện lúc trời lặn,
vì nguyên nhân lợi lộc,
vị cho, và may y,
hẹn trước đi chung đường,
trong việc lên (cùng) thuyền,
vật thực được môi giới,
việc ngồi nơi kín đáo.*

[93] Điều *pācittiya* đến vị thọ thực ở phước xá vượt quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã tiếp tục trú ngụ và thọ thực ở phước xá.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[94] Điều *pācittiya* trong trường hợp vật thực dâng chung nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Devadatta.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Devadatta cùng với tùy tùng đã liên tục yêu cầu các gia đình rời thọ thực.

– Có một điều quy định, có bảy điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[95] Điều *pācittiya* trong trường hợp vật thực thỉnh sau đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khưu.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khưu được thỉnh mời nơi này đã thọ thực ở nơi khác.

– Có một điều quy định, có ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kathina*).

...(như trên)...

[96] Điều *pācittiya* đến vị sau khi đã thọ lãnh đầy hai hoặc ba bình bát bánh ngọt lại thọ lãnh quá mức ấy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã thọ lãnh không biết chừng mực.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[97] Điều *pācittiya* đến vị thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ thực vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là thức ăn thừa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru khi thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) đã thọ thực (thêm) ở nơi khác.

– Có một điều quy định, có điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kāthina*).

...(như trên)...

[98] Điều *pācittiya* đến vị yêu cầu vị tỳ khuru đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là thức ăn thừa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã thỉnh cầu vị tỳ khuru đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh thức ăn không phải là đồ còn thừa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[99] Điều *pācittiya* đến vị thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm vào lúc sái thời đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư đã thọ dụng vật thực vào lúc sái thời.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[100] Điều *pācittiya* đến vị thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được tích trữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Velatṭhasīsa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Velatṭhasīsa đã thọ dụng vật thực đã được tích trữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[101] Điều *pācittiya* đến vị yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[102] Điều *pācittiya* đến vị đưa thức ăn chưa được bỏ thí vào miệng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu nọ đã đưa thức ăn chưa được bỏ thí vào miệng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

Phân Vật Thực là phần thứ tư.

Tóm lược phần này:

[103]

*(Thọ thực) ở phước xá,
(bữa ăn) dâng chung nhóm,
vật thực được thỉnh sau,
hai (ba) bình bát đầy,
hai điều ngăn vật thực,
và việc nhai sái giờ,
tích trữ, và thượng hạng,
vào miệng chưa bố thí.*

---o0o---

[104] Điều *pācittiya* đến vị tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến đạo sĩ lỏa thể, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Ānanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Ānanda đã cho nữ du sĩ ngoại đạo nọ hai cái bánh ngọt nghĩ rằng một cái.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[105] Điều *pācittiya* đến vị (nói với) vị tỳ khưu rằng: “*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ vào làng hoặc thị trấn để khát thực,*” sau khi bảo bố thí hoặc bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya (nói với) vị tỳ khưu rằng: “*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ vào làng để khát thực,*” sau khi bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[106] Điều *pācittiya* đến vị đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[107] Điều *pācittiya* đến vị cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[108] Điều *pācittiya* đến vị cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[109] Điều *pācittiya* đến vị, khi đã được thỉnh mời khi đã có bữa trai phạn, còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn mà không thông báo cho vị tỳ khưu hiện diện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya, khi đã được thỉnh mời khi đã có bữa trai phạn, còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn.

– Có một điều quy định, có bốn điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[110] Điều *pācittiya* đến vị yêu cầu dược phẩm trị bệnh vượt quá thời hạn (thỉnh cầu) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư khi được Mahānāma dòng Sākya nói rằng: “*Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*” đã không chờ đợi.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[111] Điều *pācittiya* đến vị đi để xem quân đội động binh đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi để xem quân đội động binh.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[112] Điều *pācittiya* đến vị cư ngụ trong binh đội quá ba đêm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã cư ngụ trong binh đội quá ba đêm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[113] Điều *pācittiya* đến vị đi đến nơi tập trận đã được quy định tại đâu?
– Đã được quy định tại thành Sāvattī.
Liên quan đến ai?
– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.
Về sự việc gì?
– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi đến nơi tập trận.
– Có một điều quy định.
– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).
...(như trên)...
Phân Đạo Sĩ Lỏa Thể là phần thứ năm.
Tóm lược phần này:

[114]
*Cho đạo sĩ lỏa thể,
đuổi đi vị tỳ khuru,
nhà chỉ hai vợ chồng,
hai điều ngòi chỗ kín,
vị tỳ khuru hiện diện,
và được phẩm chữa bệnh,
động binh, quá ba đêm,
đi đến nơi tập trận.*

---o0o---

[115] Điều *pācittiya* về việc uống rượu và men say đã được quy định tại đâu?
– Đã được quy định tại thành Kosambī.
Liên quan đến ai?
– Liên quan đến đại đức Sāgata.
Về sự việc gì?
– Trong sự việc ấy, đại đức Sāgata đã uống rượu mạnh.
– Có một điều quy định.
– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.
...(như trên)...

[116] Điều *pācittiya* về việc thọc lét bằng ngón tay đã được quy định tại đâu?
– Đã được quy định tại thành Sāvattī.
Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã chọc cười vị tỳ khuru bằng cách dùng ngón tay thọc lét.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[117] Điều *pācittiya* về việc chơi giỡn ở trong nước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Mười Bảy Sư đã đùa giỡn trong nước ở giong sông Aciravatī.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[118] Điều *pācittiya* về sự không tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa đã thể hiện sự không tôn trọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[119] Điều *pācittiya* đến vị làm tỳ khuru kinh sợ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã làm vị tỳ khuru kinh sợ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[120] Điều *pācittiya* đến vị tự mình đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã tự mình đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[121] Điều *pācittiya* đến vị tắm khi chưa đủ nửa tháng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru sau khi nhìn thấy đức vua rồi đã tắm không biết chừng mực.

– Có một điều quy định, có sáu điều quy định thêm.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho khu vực.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[122] Điều *pācittiya* đến vị sử dụng y mới khi chưa áp dụng cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã không nhận biết y của bản thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[123] Điều *pācittiya* đến vị sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỳ khuru hoặc đến vị tỳ khuru ni hoặc đến cô ni tu tập sự hoặc đến vị sa di hoặc đến vị sa di ni lại sử dụng khi chưa có sự xả lờn nguyện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỳ khuru rồi đã sử dụng khi chưa có sự xá lờn nguyện.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[124] Điều *pācittiya* đến vị thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng của vị tỳ khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattṭhi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã thu giấu bình bát, y, tọa cụ, ống đựng kim, và dây thắt lưng của các tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phân Rượu và Chất Say là phần thứ sáu.

Tóm lược phần này:

[125]

*Rượu, ngón tay thọc lét,
trong nước, không tôn trọng,
làm kinh sợ tỳ khuru,
ngọn lửa, tắm, hoại màu,
chú nguyện để dùng chung,
và việc thu giấu y.*

---o0o---

[126] Điều *pācittiya* đến vị cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattṭhi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Udāyi.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[127] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết nước có sinh vật vẫn sử dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư dầu biết nước có sinh vật đã sử dụng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[128] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lại để làm hành sự lần nữa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lại để làm hành sự lần nữa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[129] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết vẫn che giấu tội xấu xa của vị tỳ khuru (khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ dầu biết đã che giấu tội xấu xa của vị tỳ khuru (khác).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[130] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết vẫn cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru dầu biết đã cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[131] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ dầu biết vẫn hẹn trước rồi đã đi chung đường xa với đám người đạo tặc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[132] Điều *pācittiya* đến vị hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[133] Điều *pācittiya* đến vị không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru Aritṭha trước kia là người huấn luyện chim ung.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru Aritṭha trước kia là người huấn luyện chim ung đã không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[134] Điều *pācittiya* đến vị đầu biết vẫn hưởng thụ chung với vị tỳ khuru phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy, đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đầu biết đã hưởng thụ chung với tỳ khuru Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[135] Điều *pācittiya* đến vị đầu biết vẫn dụ dỗ vị sa di đã bị trục xuất như thế (vì không từ bỏ tà kiến) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đầu biết đã dụ dỗ sa di Kaṇḍaka đã bị trục xuất như thế (vì không từ bỏ tà kiến).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phần Có Sinh Vật là phần thứ bảy.

Tóm lược phần này:

[136]

*Có ý đoạt mạng sống,
dùng nước có sinh vật,
đã giải quyết theo Pháp,
biết vẫn giấu tội xấu,
kém hai mươi, đạo tặc,
hẹn trước cùng người nữ,
(tà kiến), cùng hưởng thụ,
dụ dỗ kẻ trục xuất.*

---o0o---

[137] Điều *pācittiya* đến vị khi được các tỳ khuru nhắc nhở theo Pháp lại nói rằng: “*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi*

còn chưa hỏi vị tỳ khuru khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Channa.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Channa khi được các tỳ khuru nhắc nhở đúng Pháp đã nói rằng: “*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỳ khuru khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[138] Điều *pācittiya* đến vị chê bai Luật đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã chê bai Luật.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[139] Điều *pācittiya* về việc (giả vờ) ngu dốt đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã (giả vờ) ngu dốt.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[140] Điều *pācittiya* đến vị vì nổi giận bất bình rồi tung cú đánh vào vị tỳ khuru (khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư vì nổi giận bất bình đã tung cú đánh vào các tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[141] Điều *pācittiya* đến vị vì nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh vị tỳ khuru (khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư vì nổi giận bất bình đã giơ tay dọa đánh các tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

---oOo---

[142] Điều *pācittiya* đến vị bôi nhọ vị tỳ khuru (khác) về tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[143] Điều *pācittiya* đến vị cố ý gọi lên nổi nghi hoặc ở nơi vị tỳ khuru (khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã cố ý gọi lên nổi nghi hoặc ở nơi các tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[144] Điều *pācittiya* đến vị đứng lắng nghe các tỳ khuru đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đứng lắng nghe các tỳ khuru đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[145] Điều *pācittiya* đến vị sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[146] Điều *pācittiya* đến vị không trao ra sự tùy thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ sau khi không trao ra sự tùy thuận rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[147] Điều *pācittiya* đến vị sau khi cùng với hội chúng hợp nhất cho y sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư sau khi cùng với hội chúng họp nhất cho y sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[148] Điều *pācittiya* đến vị dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho cá nhân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng đã thuyết phục dâng cho cá nhân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phản Theo Pháp là thứ tám.

Tóm lược phần này:

[149]

*Được nói đúng theo Pháp,
vị đã chê bai Luật,
vờ dốt, cho cú đánh,
giả tay, không nguyên cố,
gây nghi hoặc, lắng nghe,
xét xử đúng theo Pháp,
cùng chúng họp nhất cho,
thuyết phục dâng cá nhân.*

---o0o---

[150] Điều *pācittiya* đến vị đi vào hậu cung của đức vua khi chưa báo tin trước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Ānanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Ānanda đã đi vào hậu cung của đức vua khi chưa báo tin trước.

– Có một điều quy định.
– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[151] Điều *pācittiya* đến vị nhặt lấy vật quý giá đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã nhặt lấy vật quý giá.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[152] Điều *pācittiya* đến vị đi vào làng lúc sái thời không báo cho vị tỳ khuru hiện diện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi vào làng lúc sái thời không báo cho vị tỳ khuru hiện diện.

– Có một điều quy định, có ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[153] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm ống đựng kim bằng xương, hoặc bằng ngà, hoặc bằng sừng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru không biết chừng mực đã yêu cầu nhiều ống đựng kim.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[154] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm giường hoặc ghế vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nằm ở giường cao.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[155] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm giường hoặc ghế có độn bông gòn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã bảo làm giường hoặc ghế có độn bông gòn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[156] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm tọa cụ vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã bảo làm các tọa cụ không đúng kích thước.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[157] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm y đắp ghế vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã sử dụng các y đắp ghế không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[158] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm vải choàng tắm mưa vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã sử dụng các vải choàng tắm mưa không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[159] Điều *pācittiya* đến vị bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến đại đức Nanda.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, đại đức Nanda đã sử dụng y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phân Đức Vua là phần thứ tám.

Tóm lược phần này:

[160]

*Hậu cung, vị nhật lý,
đi vào không báo trước,
óng đưng kim, giường nằm,
độn bông gòn, tọa cụ,
y gẻ, choàng tắm mưa,
sử dụng y quá cỡ.*

Đút chín mươi hai điều *pācittiya*.

Tóm lược các phần này:

[161]

*Nói dối, và thảo mộc,
giáo giới, và vật thực,
phân đạo sĩ lửa thề,
(uống) rượu, có sinh vật,
theo Pháp, phần đức vua
như vậy là chín phần.*

[162] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pāṭidesanīya* (ung phát lộ) đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyền đã đi vào xóm nhà, rồi thọ thực ở tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru nọ đã thọ lãnh vật thực từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyền đã đi vào xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[163] Điều *pāṭidesanīya* đến vị không ngăn cản vị tỳ khuru ni đang hướng dẫn sự phục vụ rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã không ngăn cản vị tỳ khuru ni đang hướng dẫn sự phục vụ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[164] Điều *pāṭidesanīya* đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã thọ lãnh không biết chừng mực.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[165] Điều *pāṭidesanīya* đến vị tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng rồi thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã không thông báo về bọn trộm cướp ẩn náu trong tu viện.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

Dứt bốn điều *pāṭidesanīya*.

Tóm lược phần này:

[166]

*Không phải là thân quyến,
chỉ bảo bày thức ăn,
và bậc Thánh Hữu học,
cư ngụ ở trong rừng,
bốn điều ưng phát lộ
đáng Toàn Giác đã giảng.*

---o0o---

[167] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *dukkata* (tác ác) đến vị quán y (nội) để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng ở tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã quán y (nội) để lòng thông phía trước và phía sau.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[168] Điều *dukkata* đến vị trùm y (vai trái) để lòng thòng phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã trùm y (vai trái) để lòng thòng phía trước và phía sau.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[169] Điều *dukkata* đến vị để hở thân rồi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã để hở thân rồi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).¹⁰

[170] Điều *dukkata* đến vị để hở thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã để hở thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[171] Điều *dukkata* đến vị múa máy tay chân khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã múa máy tay chân khi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[172] Điều *dukkata* đến vị múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[173] Điều *dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[174] Điều *dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[175] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[176] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

Phần Tròn Đều là phần thứ nhất.

[177] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã cười tiếng cười lớn khi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

[178] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

[179] Điều *dukkata* đến vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã gây tiếng động ồn tiếng động lớn khi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều nói nhắc nhở).¹¹

[180] Điều *dukkata* đến vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều nói nhắc nhở).

[181] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[182] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[183] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[184] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[185] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[186] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

Phân Cười Vang là phân thứ nhì.

[187] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[188] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[189] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã trùm y luôn cả đầu rồi đi ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[190] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[191] Điều *dukkata* đến vị đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[192] Điều *dukkata* đến vị ngồi ôm đầu gối ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[193] Điều *dukkata* đến vị thọ lãnh đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[194] Điều *dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ lãnh đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[195] Điều *dukkata* đến vị thọ lãnh quá nhiều xúp do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[196] Điều *dukkata* đến vị thọ lãnh đồ khát thực được làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

Phần Chồng Nạnh là phần thứ ba.

[197] Điều *dukkata* đến vị thọ dụng đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[198] Điều *dukkata* đến vị nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[199] Điều *dukkata* đến vị lựa chọn món này món nọ khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[200] Điều *dukkata* đến vị thọ dụng quá nhiều xúp do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[201] Điều *dukkata* đến vị vun lên thành đồng rồi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[202] Điều *dukkata* đến vị dùng cơm che lấp xúp và thức ăn do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[203] Điều *dukkata* đến vị không bị bệnh yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[204] Điều *dukkata* đến vị nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[205] Điều *dukkata* đến vị làm vắt cơm lớn do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[206] Điều *dukkata* đến vị làm vắt cơm dài do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

Phần Đồ Ăn Khất Thực là phần thứ tư.

[207] Điều *dukkata* đến vị há miệng ra khi vắt com chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[208] Điều *dukkata* đến vị đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[209] Điều *dukkata* đến vị nói khi miệng có vắt com do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

[210] Điều *dukkata* đến vị thọ thực theo lối đưa thức ăn (vào miệng) một cách liên tục do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[211] Điều *dukkata* đến vị thọ thực theo lối cắn vắt com từng chút một do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[212] Điều *dukkata* đến vị thọ thực theo lối làm phồng má do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[213] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự vung rảy bàn tay do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[214] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự làm rơi đổ com do không có sự tôn trọng ...(như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[215] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự le lười do không có sự tôn trọng ... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[216] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có làm tiếng chếp chếp do không có sự tôn trọng ... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

Phân Vắt Com là phân thứ năm.

[217] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có làm tiếng sột sột do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại Kosambī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã uống sữa có làm tiếng sột sột.

... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[218] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự liếm tay do không có sự tôn trọng ... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[219] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự nạo vét bình bát do không có sự tôn trọng ... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[220] Điều *dukkata* đến vị thọ thực có sự liếm môi do không có sự tôn trọng ... (như trên)...

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

[221] Điều *dukkata* đến vị thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

[222] Điều *dukkata* đến vị đồ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Bhagga.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã đồ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

[223] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có dù ở bàn tay do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã thuyết Pháp đến người có dù ở bàn tay.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[224] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có gậy ở bàn tay do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[225] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có dao ở bàn tay do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[226] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có vũ khí ở bàn tay do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

Phản Tiếng Sốt Sốt là phần thứ sáu.

[227] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có mang giày do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[228] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có mang dép do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[229] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người ở trên xe do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[230] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người đang nằm do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[231] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người ngồi ôm đầu gối do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[232] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người đội khăn ở đầu do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[233] Điều *dukkata* đến vị thuyết Pháp đến người có đầu được trùm lại do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.

[234] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở nền đất rồi thuyết Pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.¹²

[235] Điều *dukkata* đến vị ngồi ở chỗ ngồi thấp rồi thuyết Pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi cao do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.³

[236] Điều *dukkata* đến vị đứng thuyết Pháp đến người đang ngồi do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân.³

[237] Điều *dukkata* đến vị đang đi phía sau thuyết Pháp đến người đang đi ở phía trước do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

[238] Điều *dukkata* đến vị đang đi bên đường thuyết Pháp đến người đang đi giữa đường do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

[239] Điều *dukkata* đến vị đứng đại tiện hoặc tiểu tiện do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

[240] Điều *dukkata* đến vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ trên cỏ cây xanh do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

...(như trên)...

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

[241] Điều *dukkata* đến vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru nhóm Lục Sư đã đại tiện, tiểu tiện, và khạc nhổ vào trong nước.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Phân Giày Dép là phân thứ bảy.

Dứt bảy mươi lăm điều *sekhiya* (ung học).

Dứt phân Quy Định Tại Đâu thuộc Đại Phân Tích.¹³

Tóm lược phần này:

[242]

*(Quần) tròn đều, che kín,
thu thúc, mắt nhìn xuống,
vén lên, cười, tiếng động,
và ba việc đung đưa,
chống nạnh, và trùm đầu,
nhón gót, ngồi ôm gót.
Nghiêm trang, tâm ở bát,
đủ xúp, ngang miệng bát,
nghiêm trang, tâm ở bát,
ăn tuần tự, đủ xúp,*

*vun đóng, và che giấu,
yêu cầu, cố tìm lỗi,
không lớn, tròn, cửa miệng,
cả bàn tay, không nói,
không liên tục đưa cơm,
cắn từng chút, độn má,
rảy tay, làm cơm rơi,
và thè lưỡi ra ngoài,
tiếng chép chép, sột sột,
(liếm) tay, bình bát, môi,
(tay) dơ, nước có cơm.
Như Lai không giảng Pháp
người cầm dù ở tay,
cũng thế tay cầm gậy,
tay cầm dao, vũ khí,
người (mang) dép, và giày,
ngồi xe, và đang nằm,
người đang ngồi ôm gối,
người quấn khăn, trùm đầu,
khi ngồi đất, thấp, đứng,
đi sau, và bên lề.*

*Vị đứng không nên làm,
trên cỏ và trong nước.*

Tóm lược các phần này:

[243]

*Tròn đều, cười lớn tiếng,
chống nạnh, đồ khát thực,
vắt cơm, tiếng sột sột,
giày dép là thứ bảy.*

---o0o---

[244] Vị trong khi thực hiện việc đôi lư vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi thực hiện việc đôi lư vi phạm ba tội: Vị thực hiện việc đôi lư nơi thi thể chưa bị (thú) ăn phạm tội *pārājika*. Vị thực hiện việc đôi lư nơi thi thể đã bị (thú) ăn nhiều phần phạm tội *thullaccaya*. Vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm phạm tội *dukkata*. Vị trong khi thực hiện việc đôi lư vi phạm ba tội này.

[245] Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội: Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá năm *māsaka* hoặc hơn năm *māsaka* phạm tội *pārājika*. Vị lấy

theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá hơn một *māsaka* hoặc kém năm *māsaka* phạm tội *thullaccaya*. Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá một *māsaka* hoặc kém một *māsaka* phạm tội *dukkata*. Vị trong khi lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội này.

[246] Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội: Vị đào hố để bẫy người (nghĩ rằng): “*Người rơi xuống sẽ chết*” phạm tội *dukkata*. Khi đã bị rơi xuống, cảm thọ khổ sanh khởi (ở nạn nhân) thì phạm tội *thullaccaya*. (Nạn nhân) chết đi thì phạm tội *pārājika*. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội này.

[247] Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm ba tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng phạm tội *pārājika*. Vị nói rằng: “*Vị (tỳ khuru) nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỳ khuru ấy là bậc A-la-hán,*” (người nghe) hiểu được thì phạm tội *thullaccaya*; (người nghe) không hiểu được thì phạm tội *dukkata*. Vị trong khi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm ba tội này.

Dứt bốn điều *pārājika*.

[248] Vị trong khi gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi gắng sức và làm xuất ra tinh dịch vi phạm ba tội: Vị có ý định, gắng sức, bị xuất ra phạm tội *saṅghādisesa*. Vị có ý định, gắng sức, không bị xuất ra phạm tội *thullaccaya*. Trong lúc tiến hành, phạm tội *dukkata*.

[249] Vị trong khi thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ vi phạm ba tội: Vị sờ vào thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *saṅghādisesa*. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *thullaccaya*. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân (người nữ) bằng vật được gắn liền với thân (vị ấy) phạm tội *dukkata*.

[250] Vị trong khi nói với người nữ bằng những lời dâm dật vi phạm ba tội: Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến đường tiêu, đường tiểu phạm tội *saṅghādisesa*. Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến (phần cơ thể) từ xương đòn (ở cổ) trở xuống và từ đầu gối trở lên trừ ra đường tiêu và đường tiểu phạm tội *thullaccaya*. Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến vật gắn liền với thân phạm tội *dukkata*.

[251] Vị trong khi ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân vi phạm ba tội: Vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ phạm tội *saṅghādisesa*. Vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện

của người vô căn phạm tội *thullaccaya*. Vị ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của loài thú phạm tội *dukkata*.

[252] Vị trong khi tiến hành việc mai mối vi phạm ba tội: Vị nhận lời, thông báo, đem lại (hồi báo) phạm tội *saṅghādisesa*. Vị nhận lời, thông báo, không đem lại (hồi báo) phạm tội *thullaccaya*. Vị nhận lời, không thông báo, không đem lại (hồi báo) phạm tội *dukkata*.

[253] Vị trong khi tự xin (vật liệu) rồi bảo xây dựng cốc liêu vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*.

[254] Vị trong khi bảo xây dựng trú xá lớn vi phạm ba tội: Vị bảo xây dựng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*.

[255] Vị trong khi bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* không có nguyên cớ vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý (để buộc tội), có ý định loại trừ, rồi nói lời (buộc tội), phạm tội *dukkata* và tội *saṅghādisesa*. Sau khi đã thỉnh ý (để buộc tội), có ý định lãng mạ, rồi nói lời (mắng nhiếc) thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.¹⁴

[256] Vị sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhặt thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi trong khi bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* vi phạm ba tội: Vị khi chưa thỉnh ý (để buộc tội), có ý định loại trừ, rồi nói lời (buộc tội) phạm tội *dukkata* và tội *saṅghādisesa*. Sau khi đã thỉnh ý (để buộc tội), có ý định lãng mạ, rồi nói lời (mắng nhiếc) thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

[257] Vị tỳ khuru là người chia rẽ hội chúng trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[258] Các tỳ khuru là những kẻ ủng hộ vị chia rẽ (hội chúng) trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[259] Vị tỳ khuru khó dạy trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[260] Vị tỳ khuru là người làm hư hỏng các gia đình trong khi được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chịu dứt bỏ vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

Dứt mười ba điều *saṅghādisesa*.

[261] Vị trong khi vượt quá mười ngày về (việc cất giữ) y phụ tội vi phạm một tội *nissaggiya pācittiya*.

[262] Vị trong khi xa lìa ba y một đêm vi phạm một tội *nissaggiya pācittiya*.

[263] Vị sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ, trong khi vượt quá một tháng vi phạm một tội *nissaggiya pācittiya*.

[264] Vị trong khi bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyền giặt y cũ dơ vi phạm hai tội: Vị bảo giặt, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được giặt xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[265] Vị trong khi nhận lãnh y từ tay của tỳ khuru ni không phải là thân quyền vi phạm hai tội: Vị nhận lấy, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nhận lấy, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[266] Vị trong khi yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyền về y vi phạm hai tội: Vị yêu cầu, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã yêu cầu, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[267] Vị trong khi yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyền về y vượt quá số lượng ấy vi phạm hai tội: Vị yêu cầu, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã yêu cầu, phạm tội *nissaggiyapācittiya*.

[268] Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp người gia chủ không phải là thân quyền, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vi phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đưa ra sự căn dặn, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[269] Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ không phải là thân quyền, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vi phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đưa ra sự căn dặn, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[270] Vị trong khi đạt được y bằng lời nhắc nhở quá ba lần và bằng hành động đứng quá sáu lần vi phạm hai tội: Vị đạt được (y), trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đạt được (y), phạm tội *nissaggiyapācittiya*.

Phần *Kaṭhina* là phần thứ nhất.

[271] Vị trong khi bảo làm tấm trải nằm (ngọa cụ) có trộn lẫn tơ tằm vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[272] Vị trong khi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[273] Vị trong khi bảo làm tấm trải nằm mới mà không lấy một phần lông cừu màu trắng và một phần lông cừu màu nâu đỏ vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[274] Vị trong khi bảo làm tấm trải nằm mỗi năm vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[275] Vị trong khi bảo làm tắm lót ngồi (tọa cụ) mới mà không lấy ở phần xung quanh của tắm trải nằm cũ một gang tay của đức Thiện thế vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[276] Vị sau khi thọ lãnh các lông cừu, trong khi mang đi quá ba do tuần vi phạm hai tội: Vị mang đi quá ba do tuần bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Mang đi quá bước thứ nhì phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[277] Vị trong khi bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyến giặt các lông cừu vi phạm hai tội: Vị bảo giặt, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được giặt xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[278] Vị trong khi nhận lãnh vàng bạc vi phạm hai tội: Vị cầm lấy, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cầm lấy, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[279] Vị trong khi thực hiện việc trao đổi vàng bạc dưới nhiều hình thức vi phạm hai tội: Vị thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[280] Vị trong khi thực hiện việc mua bán dưới nhiều hình thức vi phạm hai tội: Vị thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

Phần Tư Tâm là phần thứ nhì.

[281] Vị trong khi vượt quá mười ngày về (việc cất giữ) bình bát phụ tội vi phạm một tội *nissaggiyapācittiya*.

[282] Vị trong khi sắm bình bát mới khác với bình bát cũ chưa đủ năm miếng vá vi phạm hai tội: Vị sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[283] Vị sau khi thọ lãnh các dược phẩm, trong khi (cất giữ) vượt quá bảy ngày vi phạm một tội *nissaggiyapācittiya*.

[284] Vị trong khi tìm kiếm y choàng tắm mưa khi còn hơn một tháng của mùa nắng vi phạm hai tội: Vị tìm kiếm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã kiếm được, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[285] Vị sau khi tự mình cho y đến vị tỳ khuru rồi nổi giận bất bình, trong khi giặt lại vi phạm hai tội: Vị giặt lại, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giặt lại, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[286] Vị sau khi tự mình yêu cầu chỉ sợi, trong khi bảo các thợ dệt dệt thành y vi phạm hai tội: Vị bảo dệt, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được dệt xong, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[287] Vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến, trong khi đưa ra sự căn dặn về y vi phạm hai tội: Vị đưa ra sự căn dặn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đưa ra sự căn dặn, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[288] Vị sau khi thọ lãnh y đặc biệt, trong khi (cất giữ) vượt quá thời hạn về y vi phạm một tội *nissaggiyapācittiya*.

[289] Vị sau khi để lại một y nào đó của ba y ở nơi xóm nhà, trong khi xa lìa quá sáu đêm vi phạm một tội *nissaggiya pācittiya*.

[290] Vị đầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng, trong khi thuyết phục dâng cho bản thân vi phạm hai tội: Vị thuyết phục, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thuyết phục được, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.
Phân Bình Bát là phần thứ ba.

Dứt ba mươi *nissaggiya pācittiya*.

[291] Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm năm tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng phạm tội *pārājika*. Vị bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* không có nguyên có phạm tội *saṅghādisesa*. Vị nói rằng: “Vị (tỳ khuru) nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỳ khuru ấy là bậc A-la-hán,” (người nghe) hiểu được thì phạm tội *thullaccaya*, (người nghe) không hiểu được thì phạm tội *dukkata*. Khi cố tình nói dối, phạm tội *pācittiya*. Vị trong khi cố tình nói lời dối trá vi phạm năm tội này.

[292] Vị trong khi mắng nhiếc vi phạm hai tội: Vị mắng nhiếc người đã tu lên bậc trên phạm tội *pācittiya*. Vị mắng nhiếc người chưa tu lên bậc trên phạm tội *dukkata*.

[293] Vị trong khi tạo ra sự đâm thọc vi phạm hai tội: Vị tạo ra sự đâm thọc đối với người đã tu lên bậc trên phạm tội *pācittiya*. Vị tạo ra sự đâm thọc đối với người chưa tu lên bậc trên phạm tội *dukkata*.

[294] Vị trong khi dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp theo từng câu vi phạm hai tội: Vị dạy đọc, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*, theo mỗi một câu phạm tội *pācittiya*.

[295] Vị trong khi nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên quá hai ba đêm vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nằm xuống, phạm tội *pācittiya*.

[296] Vị trong khi nằm chung chỗ ngụ với người nữ vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nằm xuống, phạm tội *pācittiya*.

[297] Vị trong khi thuyết Pháp đến người nữ quá năm hay sáu câu vi phạm hai tội: Vị thuyết giảng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*, theo mỗi một câu phạm tội *pācittiya*.

[298] Vị trong khi tuyên bố pháp thượng nhân đã thực chứng đến người chưa tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị tuyên bố, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tuyên bố, phạm tội *pācittiya*.

[299] Vị trong khi công bố tội xấu xa của vị tỳ khuru đến người chưa tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị công bố, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã công bố, phạm tội *pācittiya*.

[300] Vị trong khi đào đất vi phạm hai tội: Vị đào, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*, theo từng nhát đào phạm tội *pācittiya*.

Phần Nói Dối là phần thứ nhất.

[301] Vị trong khi phá hoại thảo mộc vi phạm hai tội: Vị phá hoại, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*, theo từng hành động phá hoại phạm tội *pācittiya*.

[302] Vị trong khi phản kháng cách này hoặc cách khác vi phạm hai tội: Khi tội nói tránh né chưa được phán quyết, vị phản kháng cách này hoặc cách khác phạm tội *dukkata*. Khi tội nói tránh né đã được phán quyết, vị phản kháng cách này hoặc cách khác phạm tội *pācittiya*.

[303] Vị trong khi phàn nàn vi phạm hai tội: Vị phàn nàn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phàn nàn, phạm tội *pācittiya*.

[304] Vị sau khi trải ra giường, hoặc ghé, hoặc nệm, hoặc gối kê thuộc về hội chúng ở ngoài trời, rồi không thu dọn, trong khi ra đi không thông báo vi phạm hai tội: Vị vượt qua chỗ rơi của cục đất (được ném bởi người đàn ông có sức mạnh bậc trung) bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì phạm tội *pācittiya*.

[305] Vị sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, rồi không thu dọn, trong khi ra đi không thông báo vi phạm hai tội: Vị vượt qua hàng rào bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì phạm tội *pācittiya*.

[306] Ở trong trú xá thuộc về hội chúng, vị dầu biết vẫn chen vào (chỗ) của vị tỳ khuru đã đến trước, trong khi nằm xuống vi phạm hai tội: Vị nằm xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nằm xuống, phạm tội *pācittiya*.

[307] Vị nổi giận, bắt bình trong khi lôi kéo vị tỳ khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng vi phạm hai tội: Vị lôi kéo ra, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã bị lôi kéo ra, phạm tội *pācittiya*.

[308] Vị trong khi ngồi lên trên chiếc giường hoặc ghé loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng vi phạm hai tội: Vị ngồi lên, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi lên, phạm tội *pācittiya*.

[309] Vị sau khi quyết định phương thức của việc lợp mái hai ba lớp, trong khi quyết định vượt quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị quyết định, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã quyết định, phạm tội *pācittiya*.

[310] Vị dầu biết nước có sinh vật trong khi tưới lên cỏ hoặc đất sét vi phạm hai tội: Vị tưới, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tưới, phạm tội *pācittiya*.

Phần Thảo Mộc là phần thứ nhì.

[311] Vị chưa được chỉ định trong khi giáo giới các tỳ khuru ni vi phạm hai tội: Vị giáo giới, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giáo giới, phạm tội *pācittiya*.

[312] Vị trong khi giáo giới các tỳ khuru ni lúc mặt trời đã lặn vi phạm hai tội: Vị giáo giới, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giáo giới, phạm tội *pācittiya*.

[313] Vị sau khi đi đến ni viện, trong khi giáo giới các tỳ khuru ni vi phạm hai tội: Vị giáo giới, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giáo giới, phạm tội *pācittiya*.

[314] Vị trong khi phát ngôn rằng: “*Các tỳ khuru giáo giới các tỳ khuru ni vì nguyên nhân lợi lộc*” vi phạm hai tội: Vị phát ngôn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phát ngôn, phạm tội *pācittiya*.

[315] Vị trong khi cho y đến tỳ khuru ni không phải là thân quyến vi phạm hai tội: Vị cho, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cho, phạm tội *pācittiya*.

[316] Vị trong khi may y cho tỳ khuru ni không phải là thân quyến vi phạm hai tội: Vị may, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*, theo từng đường kim phạm tội *pācittiya*.

[317] Vị sau khi đã hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với tỳ khuru ni vi phạm hai tội: Vị thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[318] Vị sau khi đã hẹn trước, trong khi cùng lên một chiếc thuyền với tỳ khuru ni vi phạm hai tội: Vị lên (thuyền), trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã lên (thuyền), phạm tội *pācittiya*.

[319] Vị đầu biết thức ăn được tỳ khuru ni mời giới cho, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[320] Vị trong khi cùng với tỳ khuru ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

Phần Giáo Giới là phần thứ ba.

[321] Vị trong khi thọ thực ở phước xá vượt quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[322] Vị trong khi thọ dụng vật thực dâng chung nhóm vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[323] Vị trong khi thọ dụng vật thực thỉnh sau vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[324] Vị sau khi đã thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy bánh ngọt, trong khi thọ lãnh quá mức ấy vi phạm hai tội: Vị thọ lãnh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thọ lãnh, phạm tội *pācittiya*.

[325] Vị thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm), trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là đồ còn thừa vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[326] Vị trong khi yêu cầu vị tỳ khuru đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là đồ còn thừa vi phạm hai tội: Do lời nói của vị ấy, vị kia (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh, (vị nói) phạm tội *dukkata*. Khi (vị kia) chấm dứt bữa ăn, (vị nói) phạm tội *pācittiya*.

[327] Vị trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm vào lúc sai thời vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[328] Vị trong khi thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được tích trữ vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[329] Vị sau khi yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[330] Vị trong khi đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ thực*” rồi nuốt lấy phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

Phần Vật Thực là phần thứ tư.

[331] Vị trong khi tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến đạo sĩ lỏa thể, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vị cho, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cho, phạm tội *pācittiya*.

[332] Vị (nói với) vị tỳ khuru rằng: “*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng hoặc thị trấn để khát thực,*” sau khi bảo bố thí hoặc bảo đừng bố thí cho vị ấy, trong khi đuổi đi vi phạm hai tội: Vị đuổi đi, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đuổi đi, phạm tội *pācittiya*.

[333] Vị sau khi đi vào nơi gia đình chỉ có cặp vợ chồng, trong khi ngồi xuống vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[334] Vị trong khi cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[335] Vị trong khi cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vi phạm hai tội: Vị ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[336] Vị đã được thỉnh mời, đã có bữa trai phạn, trong khi đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn không có sự thông báo đến vị tỳ khuru hiện diện vi phạm hai tội: Vị vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhì phạm tội *pācittiya*.

[337] Vị trong khi yêu cầu dục phạm quá thời hạn (thỉnh cầu) vi phạm hai tội: Vị yêu cầu, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã yêu cầu, phạm tội *pācittiya*.

[338] Vị trong khi đi để xem quân đội động binh vi phạm hai tội: Vị đi phạm tội *dukkata*. Đứng tại chỗ ấy nhìn xem phạm tội *pācittiya*.

[339] Vị trong khi cư ngụ ở nơi binh đội quá ba đêm vi phạm hai tội: Vị cư ngụ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cư ngụ, phạm tội *pācittiya*.

[340] Vị trong khi đi đến nơi tập trận vi phạm hai tội: Vị đi phạm tội *dukkata*. Đứng tại chỗ ấy nhìn xem phạm tội *pācittiya*.

Phân Đạo Sĩ Lỏa Thể là phần thứ năm.

[341] Vị trong khi uống rượu mạnh vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ uống*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pācittiya*.

[342] Vị trong khi chọc cười vị tỳ khuru bằng cách dùng ngón tay thọc lét vi phạm hai tội: Vị chọc cười, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã chọc cười, phạm tội *pācittiya*.

[343] Vị trong khi chơi giỡn ở trong nước vi phạm hai tội: Vị chơi giỡn ở trong nước ngập dưới mắt cá chân phạm tội *dukkata*. Vị chơi giỡn ở trong nước ngập trên mắt cá chân phạm tội *pācittiya*.

[344] Vị trong khi thể hiện sự không tôn trọng vi phạm hai tội: Vị thể hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thể hiện, phạm tội *pācittiya*.

[345] Vị trong khi làm vị tỳ khuru kinh sợ vi phạm hai tội: Vị làm kinh sợ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã làm kinh sợ, phạm tội *pācittiya*.

[346] Vị sau khi tự mình đốt lên ngọn lửa, trong khi sưởi ấm vi phạm hai tội: Vị tự mình đốt lửa, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đốt lửa, phạm tội *pācittiya*.

[347] Vị chưa đủ nửa tháng, trong khi tắm vi phạm hai tội: Vị tắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hoàn tất việc tắm, phạm tội *pācittiya*.

[348] Vị khi chưa áp dụng cách hoại sắc nào đó thuộc về ba cách hoại sắc, trong khi sử dụng y mới vi phạm hai tội: Vị sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[349] Vị sau khi đích thân chú nguyện dùng chung y đến vị tỳ khuru hoặc đến vị tỳ khuru ni hoặc đến cô ni tu tập sự hoặc đến vị sa di hoặc đến vị sa di ni,

trong khi sử dụng khi chưa có sự xả lờn nguyện (của vị kia) vi phạm hai tội: Vị sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[350] Vị trong khi thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng của vị tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị thu giấu, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thu giấu, phạm tội *pācittiya*.

Phân Rượu và Chất Say là phần thứ sáu.

[351] Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bao nhiêu tội? – Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bốn tội: Vị đào hố không xác định (đối tượng, nghĩ rằng): “*Ai rơi xuống sẽ chết*” phạm tội *dukkata*. Loài người sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi, (vị đào) phạm tội *pārājika*. Dạ-xoa hoặc ngựa quý (peta) hoặc loài thú dạng người sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi, phạm tội *thullaccaya*. Loài thú sau khi rơi xuống trong ấy và chết đi, phạm tội *pācittiya*. Vị trong khi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vi phạm bốn tội này.

[352] Vị dầu biết nước có sinh vật trong khi sử dụng vi phạm hai tội: Vị sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[353] Vị dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp, trong khi khơi lại để làm hành sự lần nữa vi phạm hai tội: Vị khơi lại, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã khơi lại, phạm tội *pācittiya*.

[354] Vị biết tội xấu xa của vị tỳ khuru (khác), trong khi che giấu vi phạm một tội *pācittiya*.

[355] Vị dầu biết người chưa đủ hai mươi tuổi, trong khi cho tu lên bậc trên vi phạm hai tội: Vị cho tu lên bậc trên, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cho tu lên bậc trên, phạm tội *pācittiya*.

[356] Vị dầu biết rồi hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với đám người đạo tặc vi phạm hai tội: Vị thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[357] Vị sau khi hẹn trước, trong khi đi chung đường xa với người nữ vi phạm hai tội: Vị thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[358] Vị trong khi không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm hai tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Khi chằm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *pācittiya*.

[359] Vị dầu biết vị tỳ khuru là vị phát ngôn như thế, là vị không thực hành thuận pháp và không dứt bỏ tà kiến ấy, trong khi hưởng thụ chung vi phạm hai tội: Vị hưởng thụ chung, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hưởng thụ chung, phạm tội *pācittiya*.

[360] Vị dầu biết vị sa di đã bị trục xuất như thế trong khi dụ dỗ vi phạm hai tội: Vị dụ dỗ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã dụ dỗ, phạm tội *pācittiya*.

Phân Có Sinh Vật là phần thứ bảy.

[361] Vị tỳ khuru, khi được các tỳ khuru nhắc nhở theo Pháp, trong khi nói rằng: “*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỳ khuru khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật*” vi phạm hai tội: Vị nói, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nói, phạm tội *pācittiya*.

[362] Vị trong khi chê bai Luật vi phạm hai tội: Vị chê bai, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã chê bai, phạm tội *pācittiya*.

[363] Vị trong khi (giả vờ) ngu dốt vi phạm hai tội: Khi sự ngu dốt chưa được khẳng định, vị (giả vờ) ngu dốt phạm tội *dukkata*. Khi sự ngu dốt đã được khẳng định, vị (giả vờ) ngu dốt phạm tội *pācittiya*.

[364] Vị nổi giận bất bình trong khi tung cú đánh vào vị tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị đánh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đánh, phạm tội *pācittiya*.

[365] Vị nổi giận bất bình trong khi giơ tay dọa đánh vị tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị giơ tay, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giơ tay, phạm tội *pācittiya*.

[366] Vị trong khi bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ vi phạm hai tội: Vị bôi nhọ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã bôi nhọ, phạm tội *pācittiya*.

[367] Vị trong khi cố ý gọi lên nổi nghi hoặc ở nơi vị tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị gọi lên, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã gọi lên, phạm tội *pācittiya*.

[368] Vị trong khi đứng lắng nghe các tỳ khuru đang xảy ra sự xung đột, đang xảy ra sự cãi cọ, đang có sự tranh luận vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nghe*” rồi đi đến, phạm tội *dukkata*. Đứng tại chỗ ấy lắng nghe, phạm tội *pācittiya*.

[369] Vị sau khi trao ra sự tùy thuận cho những hành sự đúng pháp, sau đó trong khi gây điều phê phán vi phạm hai tội: Vị phê phán, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phê phán, phạm tội *pācittiya*.

[370] Trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng, vị sau khi không trao ra sự tùy thuận, rời từ chỗ ngồi đứng dậy, trong lúc bỏ đi vi phạm hai tội: Vị đang lia khỏi hội chúng một tầm tay phạm tội *dukkata*. Khi đã lia khỏi, phạm tội *pācittiya*.

[371] Vị sau khi đã cùng với hội chúng hợp nhất cho y, sau đó trong khi gây ra điều phê phán vi phạm hai tội: Vị phê phán, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phê phán, phạm tội *pācittiya*.

[372] Vị đầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng đến hội chúng, trong khi thuyết phục dâng cho cá nhân vi phạm hai tội: Vị thuyết phục, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thuyết phục, phạm tội *pācittiya*.

Phân Theo Pháp là thứ tám.

[373] Vị trong khi đi vào hậu cung của đức vua chưa được báo tin trước vi phạm hai tội: Vị vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì phạm tội *pācittiya*.

[374] Vị trong khi nhặt lên vật quý giá vi phạm hai tội: Vị nhặt lấy, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nhặt lấy, phạm tội *pācittiya*.

[375] Vị trong khi đi vào làng lúc sái thời không thông báo vị tỳ khưu hiện diện vi phạm hai tội: Vị vượt qua hàng rào bước thứ nhất phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì phạm tội *pācittiya*.

[376] Vị trong khi bảo làm ống đựng kim bằng xương, hoặc bằng ngà, hoặc bằng sừng vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[377] Vị trong khi bảo làm giường hoặc ghế vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[378] Vị trong khi bảo làm giường hoặc ghế có độn bông gòn vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[379] Vị trong khi bảo làm tọa cụ vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[380] Vị trong khi bảo làm y đắp ghế vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[381] Vị trong khi bảo làm vải choàng tắm mưa vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[382] Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm hai tội: Vị bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*. Vị trong khi bảo làm y bằng kích thước y của đức Thiện Thệ vi phạm hai tội này.

Phân Đức Vua là phân thứ chín.

Dứt các phân nhỏ nhất (*khuddakā nitthitā*).

[383] Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khưu ni không phải là thân quyền đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khưu ni không phải là thân quyền đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pāṭidesanīya*. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khưu ni không phải là thân quyền đã đi vào xóm nhà, trong khi thọ thực vi phạm hai tội này.

[384] Vị sau khi không ngăn cản vị tỳ khuru ni đang hướng dẫn sự phục vụ, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pāṭidesanīya*.

[385] Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc Thánh hữu học, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pāṭidesanīya*.

[386] Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong khi thọ thực vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong khi thọ thực vi phạm hai tội: Vị (nghĩ rằng): “*Ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống phạm tội *pāṭidesanīya*. Vị sau khi tự tay thọ lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm chưa được báo tin trước trong khuôn viên tu viện ở những chỗ trú ngụ trong rừng, trong khi thọ thực vi phạm hai tội này.

Dứt bốn điều *pāṭidesanīya*.

[387] Vị trong khi quán y (nội) để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi quán y (nội) để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*. Vị trong khi quán y (nội) để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

[388] Vị trong khi trùm y (vai trái) để lòng thông phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[389] Vị để hở thân trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[390] Vị để hở thân trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[391] Vị múa máy tay hoặc chân trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[392] Vị múa máy tay hoặc chân trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[393] Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[394] Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[395] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[396] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

Phần Tròn Đều là phần thứ nhất.

[397] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[398] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[399] Vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn trong khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[400] Vị gây tiếng động ồn tiếng động lớn trong khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[401] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[402] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[403] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[404] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[405] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[406] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

Phần Cười Vang là phần thứ nhì.

[407] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[408] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[409] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[410] Vị trong khi ngồi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[411] Vị trong khi đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[412] Vị trong khi ngồi ôm đầu gối ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[413] Vị trong khi thọ lãnh đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[414] Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ lãnh đồ khát thực do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[415] Vị trong khi thọ lãnh quá nhiều súp do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*.

[416] Vị trong khi thọ lãnh đồ khát thực được làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

Phần Chồng Nạnh là phần thứ ba.

[417] Vị trong khi thọ dụng đồ khát thực không nghiêm trang do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[418] Vị nhìn chỗ này chỗ nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[419] Vị lựa chọn món này món nọ trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[420] Vị trong khi thọ dụng quá nhiều xúp do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[421] Vị vun lên thành đống trong khi thọ dụng đồ khát thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[422] Vị trong khi dùng cơm che kín xúp và thức ăn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[423] Vị không bị bệnh sau khi yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân, trong khi thọ thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[424] Vị trong khi nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[425] Vị trong khi làm vắt cơm lớn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[426] Vị trong khi làm vắt cơm dài do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

Phần Đồ Ăn Khất Thực là phần thứ tư.

[427] Vị trong khi há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[428] Vị trong khi đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[429] Vị trong khi nói bằng miệng có vắt cơm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[430] Vị trong khi thọ thực theo lối đưa thức ăn (vào miệng) một cách liên tục do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[431] Vị trong khi thọ thực theo lối cắn vắt cơm từng chút một do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[432] Vị trong khi thọ thực theo lối làm phồng má do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[433] Vị trong khi thọ thực có sự vung rảy bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[434] Vị trong khi thọ thực có sự làm rơi đổ cơm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[435] Vị trong khi thọ thực có sự le lưỡi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[436] Vị trong khi thọ thực có làm tiếng chếp chếp do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

Phần Vắt Com là phần thứ năm.

[437] Vị trong khi thọ thực có làm tiếng sột sột do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[438] Vị trong khi thọ thực có sự liếm tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[439] Vị trong khi thọ thực có sự nạo vét bình bát do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[440] Vị trong khi thọ thực có sự liếm môi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[441] Vị trong khi thọ lãnh tô nước uống bằng bàn tay có dính thức ăn do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[442] Vị trong khi đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn com ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[443] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có dù ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[444] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có gậy ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[445] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có dao ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[446] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có vũ khí ở bàn tay do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

Phần Tiếng Sột Sột là phần thứ sáu.

[447] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có mang giày do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[448] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có mang dép do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[449] Vị trong khi thuyết Pháp đến người ở trên xe do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[450] Vị trong khi thuyết Pháp đến người đang nằm do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[451] Vị trong khi thuyết Pháp đến người ngồi ôm đầu gối do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[452] Vị trong khi thuyết Pháp đến người đội khăn ở đầu do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[453] Vị trong khi thuyết Pháp đến người có đầu được trùm lại do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[454] Vị ngồi ở nền đất trong khi thuyết Pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[455] Vị ngồi ở chỗ ngồi thấp trong khi thuyết Pháp đến người ngồi trên chỗ ngồi cao do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[456] Vị đứng trong khi thuyết Pháp đến người đang ngồi do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[457] Vị đang đi phía sau trong khi thuyết Pháp đến người đang đi ở phía trước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[458] Vị đang đi bên đường trong khi thuyết Pháp đến người đang đi giữa đường do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[459] Vị đứng trong khi đại tiện hoặc tiểu tiện do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[460] Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ trên cỏ cây xanh do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*.

[461] Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Phân Giày Dép là phân thứ bảy.

Dứt bảy mươi lăm điều *sekhiya*.

Dứt phần “*Bao Nhiêu Tội*” là phân thứ nhì.

[462] Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lúa được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lúa được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

...(như trên)...

Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhỏ vào trong nước do không có sự tôn trọng được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “*Sự Hư Hỏng*” là phân thứ ba.

[463] Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lúa được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lúa được quy tụ vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

...(như trên)...

Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được quy tụ vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *dukkata*.

Dứt phần “*Sự Quy Tụ*” là phần thứ tư.

[464] Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Dứt phần “*Nguồn Sanh Tội*” là phần thứ năm.

[465] Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

...(như trên)...

Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “*Sự Tranh Tụng*” là phần thứ sáu.

[466] Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị thực hiện việc đôi lứa được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm của vị đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp:

có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “*Dàn Xếp*” là phần thứ bảy.

[467] Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị (thú) ăn phạm tội *pārājika*. Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị (thú) ăn nhiều phần phạm tội *thullaccaya*. Vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm phạm tội *dukkata*. Vị trong khi thực hiện việc đôi lứa vi phạm ba tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*. Vị trong khi đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “*Tổng Hợp*” là phần thứ tám.

Tám Phần này được ghi lại cho công việc học tập.

Tóm lược phần này:

[468]

*Quy định ở nơi đâu,
và có bao nhiêu tội,
(chia theo) sự hư hỏng,
quy tụ vào (nhóm tội),
(trong sáu) nguồn sanh tội,
và các sự tranh tụng,
(bao nhiêu) cách dàn xếp,
và thêm phần tổng hợp.*

---o0o---

[469] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lừa tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại?

Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lừa tại đâu? – Đã được quy định tại thành Vesālī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến Sudinna Kalandaputta. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, Sudinna Kalandaputta đã thực hiện việc đôi lừa với người vợ cũ. Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? – Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy. Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? – Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi. Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? – Là điều quy định chung. Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? – Là điều quy định cho cả hai. Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*? – Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu. Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? – Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì. Là sự hư hỏng nào trong bốn điều hư hỏng? – Là sự hư hỏng về giới. Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? – Thuộc về nhóm tội *pārājika*. Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội? – Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại? – Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

*Các ngài Upāli,
và ngài Dāsaka,*

*cũng vậy Sonaka,
và ngài Siggava,
Moggallīputta,
là vị đứng thứ năm,
các vị ấy truyền lại
ở Jambu huy hoàng.*

*Từ đó, Mahinda,
và ngài Iṭṭiya,
trưởng lão Uttiya,
và ngài Sambala,
...(như trên)...*

*Những vị hàng đầu ấy
có được đại trí tuệ
là những vị thông Luật
rành rẽ về đường lối
đã phổ biến Tạng Luật
ở trên hòn đảo (này)
tên Tambapaṇṇi.*

[470] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc lấy vật chưa được cho tại đâu? – Đã được quy định tại thành Rājagaha. Liên quan đến ai? – Liên quan đến Dhaniya, con trai người thợ gốm. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, Dhaniya con trai người thợ gốm đã lấy vật chưa được cho là các cây gỗ của đức vua. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[471] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc đoạt lấy mạng sống con người tại đâu? – Đã được quy định tại thành Vesālī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru đã đoạt lấy mạng sống lẫn nhau. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[472] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng tại đâu? – Đã được quy định tại thành Vesālī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các vị tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā.

Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các vị tỳ khuru ở bờ sông Vaggumudā đã khen ngợi về pháp thượng nhân của vị này vị nọ trước các cư sĩ. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[473] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại?

Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Seyyasaka. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Seyyasaka đã gắng sức bằng tay và làm xuất ra tinh dịch. Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm, không có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy. Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? – Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi. Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? – Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru). Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? – Là điều quy định cho một (hội chúng tỳ khuru). (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong năm cách đọc tụng giới bốn Pātimokkha? – Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu. Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? – Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba. Là sự hư hỏng nào trong bốn điều hư hỏng? – Là sự hư hỏng về giới. Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? – Thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*. Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội? – Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại? – Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

*Các ngài Upāli,
và ngài Dāsaka,
cũng vậy Soṇaka,
và ngài Siggava,
Moggallāputta,
là vị đứng thứ năm,
các vị ấy truyền lại*

ở Jambu huy hoàng.

Từ đó, Mahinda,

và ngài Ittiya,

trưởng lão Uttiya,

và ngài Sambala,

...(như trên)...

Những vị hàng đầu ấy

có được đại trí tuệ

là những vị thông Luật

rành rẽ về đường lối

đã phổ biến Tạng Luật

ở trên hòn đảo (này)

tên Tambapaṇṇi.

[474] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc xúc chạm thân thể với người nữ đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Udāyi. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã thực hiện việc xúc chạm thân thể với người nữ. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(như trên)...

[475] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc nói với người nữ bằng những lời dâm dật đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Udāyi. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã nói với người nữ bằng những lời dâm dật. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[476] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc nói lời ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Udāyi. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[477] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc tiến hành sự mai mối đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Udāyi. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Udāyi đã tiến hành việc mai mối. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do

ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[478] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin (vật liệu) đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Ālavī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các tỳ khuru ở Ālavī. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ở Ālavī đã bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin (vật liệu). – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[479] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc bảo xây dựng trú xá lớn đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Kosambī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Channa. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Channa trong khi cho dọn sạch khu đất của trú xá đã bảo người đốn ngã cội cây nọ vốn được dùng làm nơi thờ phượng. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[480] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* không có nguyên cớ đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Rājagaha. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các vị tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các vị tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã bôi nhọ đại đức Dabba Mallaputta về tội *pārājika* không có nguyên cớ. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[481] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhặt thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Rājagaha. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các vị tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các vị tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhặt thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt rồi bôi nhọ đại đức Dabba Mallaputta về tội *pārājika*. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[482] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị tỳ khuru chia rẽ hội chúng đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Rājagaha. Liên quan đến ai? – Liên quan đến Devadatta. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, Devadatta đã ra sức cho việc chia rẽ hội chúng hợp nhất. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[483] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của các tỳ khuru là những kẻ xu hướng theo vị chia rẽ (hội chúng) đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Rājagaha. Liên quan đến ai? – Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy,

hiều vị tỳ khưu đã là những kẻ tuyên bố ly khai, những kẻ xu hướng theo Devadatta là người đang ra sức cho việc chia rẽ hội chúng. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[484] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị tỳ khưu khó dạy đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Kosambī. Liên quan đến ai? – Liên quan đến đại đức Channa. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, đại đức Channa trong khi được các vị tỳ khưu nói đúng theo Pháp đã tỏ ra ương ngạnh. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[485] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị tỳ khưu làm hư hỏng các gia đình đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Assaji và Punabbasuka. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Assaji và Punabbasuka khi được hội chúng thực thi hành sự xua đuổi đã chê bai các tỳ khưu là có sự thiên vị vì thương, có sự thiên vị vì ghét, có sự thiên vị vì si mê, có sự thiên vị vì sợ hãi. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[486] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *dukkata* vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các tỳ khưu nhóm Lục Sư. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các tỳ khưu nhóm Lục Sư đã đại tiện, tiểu tiện, và khắc nhổ vào trong nước. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(như trên)...

Dứt phần “*Quy Định Tại Đâu*” là phần thứ nhất.

[487] Vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội? – Vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội: Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị (thú) ăn phạm tội *pārājika*. Vị thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị (thú) ăn nhiều phần phạm tội *thullaccaya*. Vị đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm phạm tội *dukkata*. Trong (trường hợp) gậy ngấn bằng nhựa cây phạm tội *pācittiya*.¹⁵ Vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội này.

[488] Vì nguyên nhân của việc lấy vật chưa được cho vi phạm bao nhiêu tội? – Vì nguyên nhân của việc lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội: Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá năm *māsaka* hoặc hơn năm *māsaka* phạm tội *pārājika*. Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá hơn

một *māsaka* hoặc kém năm *māsaka* phạm tội *thullaccaya*. Vị lấy theo lối trộm cắp vật chưa được cho trị giá một *māsaka* hoặc kém một *māsaka* phạm tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của việc lấy vật chưa được cho vi phạm ba tội này.

[489] Vì nguyên nhân của việc đoạt lấy mạng sống con người vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội: Vị đào hố để bẫy người (nghĩ rằng): “*Người rơi xuống sẽ chết*” phạm tội *dukkata*. Khi đã bị rơi xuống, cảm thọ khổ sanh khởi (ở nạn nhân) thì phạm tội *thullaccaya*. (Nạn nhân) chết đi thì phạm tội *pārājika*. Vì nguyên nhân của sự đoạt lấy mạng sống con người vi phạm ba tội này.

[490] Vì nguyên nhân của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm ba tội: Vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng phạm tội *pārājika*. Vị nói rằng: “*Vị (tỳ khuru) nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỳ khuru ấy là bậc A-la-hán,*” (người nghe) hiểu được thì phạm tội *thullaccaya*; (người nghe) không hiểu được thì phạm tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của sự khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng vi phạm ba tội này.

[491] Vì nguyên nhân của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch vi phạm ba tội: Vị có ý định, gắng sức, bị xuất ra phạm tội *saṅghādisesa*. Vị có ý định, gắng sức, không bị xuất ra phạm tội *thullaccaya*. Trong lúc tiến hành, phạm tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của việc sau khi đã gắng sức rồi làm xuất ra tinh dịch vi phạm ba tội này

[492] Vì nguyên nhân của việc xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị tỳ khuru ni nhiệm dục vọng ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiệm dục vọng phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru sờ vào thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *saṅghādisesa*. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *thullaccaya*. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân (người nữ) bằng vật được gắn liền với thân (vị ấy) phạm tội *dukkata*. Vị thọc lét bằng ngón tay phạm tội *pācittiya*. Vì nguyên nhân của việc xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

[493] Vì nguyên nhân của việc nói với người nữ bằng những lời dâm dật vi phạm ba tội: Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến đường tiêu, đường tiểu phạm tội *saṅghādisesa*. Vị nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến (phần cơ thể) từ xương đòn (ở cổ) trở xuống và từ đầu gối trở lên trừ ra đường tiêu và đường tiểu

phạm tội *thullaccaya*. Vì nói lời ca ngợi, nói lời chê bai đề cập đến vật gắn liền với thân phạm tội *dukkata*.

[494] Vì nguyên nhân của việc nói lời ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ vi phạm ba tội: Vì ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người nữ phạm tội *saṅghādisesa*. Vì ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của người vô căn phạm tội *thullaccaya*. Vì ca ngợi sự hầu hạ tình dục cho bản thân trong sự hiện diện của loài thú phạm tội *dukkata*.

[495] Vì nguyên nhân của việc tiến hành sự mai mối vi phạm ba tội: Vì nhận lời, thông báo, đem lại (hồi báo) phạm tội *saṅghādisesa*. Vì nhận lời, thông báo, không đem lại (hồi báo) phạm tội *thullaccaya*. Vì nhận lời, không thông báo, không đem lại (hồi báo) phạm tội *dukkata*.

[496] Vì nguyên nhân của việc bảo xây dựng cốc liêu do tự mình xin (vật liệu) vi phạm ba tội: Vì bảo xây dựng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng, phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào, phạm tội *saṅghādisesa*.

[497] Vì nguyên nhân của việc bảo xây dựng trú xá lớn vi phạm ba tội: Vì bảo xây dựng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng, phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào, phạm tội *saṅghādisesa*.

[498] Vì nguyên nhân của việc bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* không có nguyên có vi phạm ba tội: Vì khi chưa thỉnh ý (để buộc tội), có ý định loại trừ, rồi nói lời (buộc tội) phạm tội *dukkata* và tội *saṅghādisesa*. Vì sau khi đã thỉnh ý (để buộc tội), có ý định lăng mạ, rồi nói lời (mắng nhiếc) thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

[499] Vì nguyên nhân của việc bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* sau khi nắm lấy sự kiện nào đó chỉ là nhỏ nhặt thuộc về cuộc tranh tụng có quan hệ khác biệt vi phạm ba tội: Vì khi chưa thỉnh ý (để buộc tội), có ý định loại trừ, rồi nói lời (buộc tội) phạm tội *dukkata* và tội *saṅghādisesa*. Vì sau khi đã thỉnh ý (để buộc tội), có ý định lăng mạ, rồi nói lời (mắng nhiếc) thì phạm tội nói lời mắng nhiếc.

[500] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị tỳ khuru là người chia rẽ hội chúng vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[501] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, các vị tỳ khuru là những kẻ xu hướng theo vị chia rẽ (hội chúng) vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[502] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị tỳ khuru khó dạy vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai

lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[503] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị tỳ khưu là người làm hư hỏng các gia đình vì phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

...(như trên)...

[504] Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm một tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vì phạm một tội này.

Dứt phần “*Bao Nhiều Tội*” là phần thứ nhì.

[505] Các tội vì phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vì phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

...(như trên)...

Tội vì phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Tội vì phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “*Sự Hư Hỏng*” là phần thứ ba.

[506] Các tội vì phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vì phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được quy tụ vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

...(như trên)...

Tội vì phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Tội vì phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được quy tụ vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *dukkata*.

Dứt phần “*Sự Quy Tụ*” là phần thứ tư.

[507] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Dứt phần “*Nguồn Sanh Tội*” là phần thứ năm.

[508] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

...(như trên)...

Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “*Sự Tranh Tụng*” là phần thứ sáu.

[509] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “*Dàn Xếp*” là phần thứ bảy.

[510] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bao nhiêu tội? Vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội: Vì thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể chưa bị (thú) ăn phạm tội *pārājika*. Vì thực hiện việc đôi lứa nơi thi thể đã bị (thú) ăn nhiều phần phạm tội *thullaccaya*. Vì đưa dương vật vào miệng đã được mở ra nhưng không bị va chạm phạm tội *dukkata*. Trong (trường hợp) gây ngấn bằng nhựa cây phạm tội *pācittiya*. Vì nguyên nhân của sự thực hiện việc đôi lứa vi phạm bốn tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của hành động đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khắc nhổ vào trong nước do không có sự tôn trọng vi phạm một tội này.

Tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Tổng Hợp là phần thứ tám.

Dứt tám phần về Nguyên Nhân.

Dứt Mười Sáu Phần Chính thuộc Đại Phân Tích.

---o0o---

II. MƯỜI SÁU PHẦN CHÍNH thuộc PHÂN TÍCH GIỚI TỖ KHU NI

[511] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* thứ năm cho các tỳ khuru ni tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? (Điều ấy) được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*?¹⁶ Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng)? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Thắng Luật? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy, điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ năm cho các tỳ khuru ni vì bao nhiêu lợi ích? Những vị ni nào học tập (điều ấy)? Những vị ni nào có sự học tập đã thực hành xong? (Điều ấy) được tôn tại ở đâu? Những vị ni nào duy trì (điều ấy)? Là lời dạy là của ai? Do ai truyền đạt lại?

[512] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* thứ năm cho các tỳ khuru ni tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã ưng thuận việc xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru ni).

Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?

– Là điều quy định cho một (hội chúng).

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp (sự tranh tụng), điều ấy được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được giải quyết với hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Luật? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Thắng Luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng Luật.

Trong trường hợp ấy điều gì gọi là giới bốn *Pātimokkha*? Trong trường hợp ấy điều gì gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*?

– Sự quy định gọi là giới bốn *Pātimokkha*. Sự phân tích gọi là Tăng thượng giới bốn *Pātimokkha*.

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiểm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiểm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “Tôi sẽ không làm việc có hình thức như thế,” sau khi thọ trì vị ấy thực hành các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ năm cho các tỳ khuru ni vì bao nhiêu lợi ích?

– Đức Thế Tôn quy định điều *pārājika* thứ năm cho các tỳ khuru ni vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc trấn áp những tỳ khuru ni ác xấu, nhằm sự lạc trú của các tỳ khuru ni hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật.

Những vị ni nào học tập (điều ấy)?

– Các bậc nữ Thánh hữu học và các nữ thiện nhân phàm phu học tập (điều ấy).

Những vị ni nào có sự học tập đã thực hành xong?

– Các vị ni là bậc A-la-hán có sự học tập đã thực hành xong.

(Điều ấy) được tồn tại ở đâu?

– Được tồn tại ở các vị ni có sự ưa thích việc học tập.

Những vị ni nào duy trì (điều ấy)?

– Những vị ni nào có phận sự thực hành, những vị ni ấy duy trì.

Là lời dạy là của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

Các ngài Upāli,

và ngài Dāsaka,

cũng vậy Sonaka,

và ngài Siggava,

Moggallāputta

là vị đứng thứ năm,

các vị ấy truyền lại

ở Jambu huy hoàng.

Từ đó, Mahinda,

và ngài Iṭṭiya,

trưởng lão Uttiya,

và ngài Sambala,

...(như trên)...

Những vị hàng đầu ấy

có được đại trí tuệ

là những vị thông Luật

rành rẽ về đường lối

*đã phổ biến Tạng Luật
ở trên hòn đảo (này)
tên Tambapaṇṇi.*

[513] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* thứ sáu cho các tỳ khuru ni tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đầu biết vị tỳ khuru ni vi phạm tội *pārājika* đã không tự chính mình khiển trách cũng không thông báo cho nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[514] Điều *pārājika* thứ bảy cho các tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā xu hướng theo tỳ khuru Aritṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng (là vị) đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm)¹⁷ ...(như trên)...

[515] Điều *pārājika* thứ tám cho các tỳ khuru ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã làm đủ sự việc thứ tám.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

Dứt tám điều *pārājika*.

Tóm lược phần này:

[516]

*Việc đôi lứa, trộm cắp,
đoạt mạng người, thượng nhân,
việc xúc chạm thân thể,*

*giấu tội trọng vị khác,
xu hướng vị án treo,
vị làm đủ tám việc,
bậc Đại Nhân quy định
nhân đoan lia chẳng nghi.*

---o0o---

[517] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru ni là người nói lời tranh chấp thực hiện việc thừa kiện tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại?

[518] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru ni là người nói lời tranh chấp thực hiện việc thừa kiện tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã sống là người nói lời tranh chấp.

Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không?

– Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy.

Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực?

– Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru ni).

Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)?

– Là điều quy định cho một (hội chúng).

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão).

...(như trên)...

[519] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni tiếp độ nữ đạo tặc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tiếp độ nữ đạo tặc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[520] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni một mình đi vào trong làng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ một mình đã đi vào trong làng.

– Có một điều quy định, ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).¹⁸

...(như trên)...

[521] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm rồi phục hồi cho vị tỳ khuru ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm đã phục hồi cho vị tỳ khuru ni

đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

[522] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni nhiệm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiệm dục vọng rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni tỳ khuru ni Sundarīnandā nhiệm dục vọng đã tự tay thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiệm dục vọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[523] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni xúi giục rằng: “*Này ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiệm dục vọng hay không nhiệm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiệm dục vọng? Đây ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi*” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã xúi giục rằng: “*Này ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiệm dục vọng hay không nhiệm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiệm dục vọng? Đây ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[524] Điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru ni nổi giận và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī nổi giận, bất bình đã nói như vậy: “*Tôi lià bỏ đức Phật, tôi lià bỏ đức Pháp, tôi lià bỏ đức Tăng, tôi lià bỏ sự học tập.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

[525] Điều *saṅghādisesa* đến vị tỳ khuru ni bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi đã nói như vậy: “*Các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì thương, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì ghét, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì si mê, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì sợ hãi.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

[526] Điều *saṅghādisesa* đến các tỳ khuru ni sống thân cận (với thế tục) và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã sống thân cận (với thế tục).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

[527] Điều *saṅghādisesa* đến vị ni xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác*” và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác.*”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm) ...(như trên)...

Dứt mười điều *saṅghādisesa*.

Tóm lược phần này:

[528]

*Thưa kiện, độ nữ tặc,
vào trong làng, án treo,
và vật thực loại cứng,
“Sẽ làm gì ni sư?”
nổi giận, việc nào đó,
sống thân cận (thế tục),
với quan niệm trái ngược,
như vậy là mười điều.*

---o0o---

[529] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni thực hiện việc tích trữ bình bát tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã thực hiện việc tích trữ bình bát.

– Có một điều quy định.

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (như phần *Kaṭhina*).¹⁹

...(như trên)...

[530] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là: “*Y trong thời hạn*” rồi bảo phân chia đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là: “*Y trong thời hạn*” rồi đã bảo phân chia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[531] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni sau khi trao đổi y với vị tỳ khuru ni rồi giặt lại đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi trao đổi y với vị tỳ khuru ni rồi đã giặt lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[532] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni sau khi yêu cầu vật này lại yêu cầu vật khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi yêu cầu vật này đã yêu cầu vật khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[533] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni sau khi bảo sắm vật này lại bảo sắm vật khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi bảo sắm vật này đã bảo sắm vật khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[534] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[535] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[536] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[537] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[538] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[539] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm tám choàng loại dày vượt quá bốn *kaṃsa* đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã yêu cầu đức vua tám choàng len.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[540] Điều *nissaggiya pācittiya* đến vị ni bảo sắm tám choàng loại nhẹ vượt quá hai *kaṃsa* rươi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã yêu cầu đức vua tám choàng sợi lanh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Dứt mười hai điều *nissaggiya pācittiya*.

[541]

*Việc tích trữ bình bát,
ngoại thời thành trong thời,
trao đổi, và yêu cầu,*

*bảo sấm, lợi ích khác,
thuộc hội chúng, nhóm ni,
tự xin, thuộc cá nhân,
(áo choàng) bốn kamsa,
và hai kamsa rười.*

---o0o---

[542] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pācittiya* đến vị ni nhai tởi tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã không biết chừng mực và bảo mang đi (nhiều) tởi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).²⁰

...(như trên)...

[543] Điều *pācittiya* đến vị ni cạo lông ở chỗ kín đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã cạo lông ở chỗ kín.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[544] Điều *pācittiya* về việc cạo xát bằng lòng bàn tay đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến hai tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, hai tỳ khuru ni đã thực hiện việc cạo xát bằng lòng bàn tay.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[545] Điều *pācittiya* về việc gậy ngán bằng nhựa cây đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ đã áp dụng gậy ngán bằng nhựa cây.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[546] Điều *pācittiya* đến vị ni áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước tối đa hai lông tay đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ đã áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước quá sâu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[547] Điều *pācittiya* đến vị ni với nước uống hoặc với quạt đứng gần vị tỳ khưu đang thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ với nước uống và với quạt đã đứng gần vị tỳ khưu đang thọ thực.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (như ở phần lông cừu).

...(như trên)...

[548] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi yêu cầu lúa còn nguyên hạt rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khưu ni.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã yêu cầu lúa còn nguyên hạt rồi thọ dụng.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[549] Điều *pācittiya* đến vị ni đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc đờm giải, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa ở phía bên kia bức tường đã được quy định tại đâu?
– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã đổ bỏ phân, nước tiểu, đờm giải, rác rến, và thức ăn thừa ở phía bên kia bức tường.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[550] Điều *pācittiya* đến vị ni đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc đờm giải, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa lên cỏ cây xanh đã được quy định tại đâu?
– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã đổ bỏ phân, nước tiểu, đờm giải, rác rến, và thức ăn thừa lên cỏ cây xanh.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[551] Điều *pācittiya* đến vị ni đi để xem vũ, hoặc ca, hoặc tấu nhạc đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã đi để xem vũ ca tấu nhạc.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).
...(như trên)...

Phần Tỏi là phần thứ nhất.

[552] Điều *pācittiya* đến vị ni cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở trong bóng tối ban đêm không có đèn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ đã cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở trong bóng tối ban đêm không có đèn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều đấm người đạo tặc).²¹

...(như trên)...

[553] Điều *pācittiya* đến vị ni cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở chỗ được che khuất đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ đã cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở chỗ được che khuất.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều đấm người đạo tặc).

...(như trên)...

[554] Điều *pācittiya* đến vị ni cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở khoảng trống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khưu ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khưu ni nọ đã cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở khoảng trống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều đấm người đạo tặc).

...(như trên)...

[555] Điều *pācittiya* đến vị ni cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở đường có xe cộ, hoặc ở ngõ cụt, hoặc ở giao lộ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở giao lộ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều đấm người đạo tặc).

...(như trên)...

[556] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi rồi ra đi không thông báo chủ nhân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi rồi đã ra đi không thông báo chủ nhân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[557] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đi đến các gia đình sau bữa ăn không hỏi ý chủ nhân rồi ngồi xuống trên chỗ ngồi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi đi đến các gia đình sau bữa ăn không hỏi ý chủ nhân đã ngồi xuống trên chỗ ngồi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[558] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối không hỏi ý chủ nhân lại trái ra hoặc báo trái ra chỗ nằm rồi ngồi xuống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối không hỏi ý chủ nhân đã trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[559] Điều *pācittiya* đến vị ni do hiểu sai do xét đoán sai rồi than phiền với vị khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ do hiểu sai do xét đoán sai đã than phiền với vị khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[560] Điều *pācittiya* đến vị ni nguyên rửa bản thân hoặc người khác về địa ngục hoặc về Phạm hạnh đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī đã nguyên rửa bản thân luôn cả người khác về địa ngục và cả Phạm hạnh nữa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[561] Điều *pācittiya* đến vị ni tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī đã tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

Phân Bóng Tối là phần thứ nhì.

[562] Điều *pācittiya* đến vị ni lỏa thể tắm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã lỏa thể tắm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[563] Điều *pācittiya* đến vị ni bảo thực hiện vải choàng tắm vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã mặc những vải choàng tắm không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[564] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi tháo rời hoặc bảo tháo rời y của vị tỳ khuru ni rồi không khâu lại cũng không nỗ lực trong việc bảo (người khác) khâu lại đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi bảo tháo rời y của vị tỳ khuru ni rồi đã không khâu lại cũng không nỗ lực trong việc bảo (người khác) khâu lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều bông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[565] Điều *pācittiya* đến vị ni vượt quá năm ngày thiếu vắng y hai lớp (saṅghāṭi) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni sau khi trao y tận tay của các tỳ khuru ni đã ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[566] Điều *pācittiya* đến vị ni sử dụng y căn bản (của vị ni khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã trộm y của vị tỳ khuru ni (khác) mà không hỏi ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[567] Điều *pācittiya* đến vị ni cản trở lợi lộc về y của nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã cản trở lợi lộc về y của nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[568] Điều *pācittiya* đến vị ni ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[569] Điều *pācittiya* đến vị ni cho y của sa-môn đến người nam tại gia hoặc nam du sĩ ngoại đạo hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã cho y của sa-môn đến người nam tại gia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[570] Điều *pācittiya* đến vị ni để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[571] Điều *pācittiya* đến vị ni ngăn cản sự thâm hồi *Kaṭhina* đúng Pháp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã ngăn cản sự thâm hồi *Kaṭhina* đúng Pháp.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phân Lõa Thê là phần thứ ba.

[572] Điều *pācittiya* đến hai vị tỳ khuru ni nằm chung trên một chiếc giường đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã nằm chung hai (người) trên một chiếc giường.

– Có một điều quy định.
– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[573] Điều *pācittiya* đến hai vị tỳ khuru ni nằm chung một tấm trải tấm đắp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni hai (người) đã nằm chung một tấm trải tấm đắp.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[574] Điều *pācittiya* đến vị ni cố ý quấy rầy vị tỳ khuru ni (khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã cố ý quấy rầy vị tỳ khuru ni (khác).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[575] Điều *pācittiya* đến vị ni không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[576] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đã cho vị tỳ khuru ni chỗ trú ngụ lại nổi giận bất bình rồi lôi kéo ra ngoài đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi đã cho vị tỳ khuru ni chỗ trú ngụ lại nổi giận bất bình rồi đã lôi kéo ra ngoài.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[577] Điều *pācittiya* đến vị ni sống thân cận (với thế tục) và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī đã sống thân cận (với thế tục).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều nói nhắc nhở).

...(như trên)...

[578] Điều *pācittiya* đến vị ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[579] Điều *pācittiya* đến vị ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ (tại nơi) được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ (tại nơi) được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[580] Điều *pācittiya* đến vị ni đi du hành trong mùa (an cư) mưa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã đi du hành trong mùa (an cư) mưa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[581] Điều *pācittiya* đến vị ni khi trải qua mùa (an cư) mưa mà không ra đi du hành đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni khi trải qua mùa (an cư) mưa đã không ra đi du hành.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

Phần Dừng Chung là phần thứ tư.

[582] Điều *pācittiya* đến vị ni đi để xem hí viện của đức vua, hoặc nhà triển lãm tranh, hoặc khu vườn, hoặc công viên, hoặc hồ sen đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã đi để xem hí viện của đức vua, nhà triển lãm tranh, khu vườn, công viên, và hồ sen.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[583] Điều *pācittiya* đến vị ni sử dụng ghế cao hoặc ghế nệm lông thú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã sử dụng ghế cao và ghế nệm lông thú.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[584] Điều *pācittiya* đến vị ni xe chỉ sợi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã xe chỉ sợi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[585] Điều *pācittiya* đến vị ni phục vụ người tại gia đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã phục vụ người tại gia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[586] Điều *pācittiya* đến vị ni khi được vị tỳ khuru ni nói rằng: “*Thura ni su, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này*” đã trả lời rằng: “*Tốt thôi!*” rồi không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā khi được vị tỳ khuru ni nói rằng: “*Thura ni su, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này,*” sau khi trả lời rằng: “*Tốt thôi!*” rồi đã không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[587] Điều *pācittiya* đến vị ni tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến người nam tại gia hoặc nam du sĩ ngoại đạo hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tự tay cho vật thực cứng và vật thực mềm đến người nam tại gia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[588] Điều *pācittiya* đến vị ni sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[589] Điều *pācittiya* đến vị ni ra đi du hành khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ đã ra đi du hành.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

[590] Điều *pācittiya* đến vị ni học tập kiến thức nhảm nhí đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã học tập kiến thức nhảm nhí.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều Pháp theo từng câu).²²

...(như trên)...

[591] Điều *pācittiya* đến vị ni dạy kiến thức nhảm nhí đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã dạy kiến thức nhảm nhí.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều Pháp theo từng câu).

...(như trên)...

Phản Nhà Triển Lãm Tranh là phản thứ năm.

[592] Điều *pācittiya* đến vị ni dẫu biết tu viện có tỳ khuru lại đi vào không báo trước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã đi vào tu viện không báo trước.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[593] Điều *pācittiya* đến vị ni mắng nhiếc nguyên rửa vị tỳ khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Su.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Su đã mắng nhiếc đại đức Upāli.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[594] Điều *pācittiya* đến vị ni bị kích động rồi chửi rửa nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā bị kích động đã chửi rửa nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[595] Điều *pācittiya* đến vị ni được thỉnh mời đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ dụng vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni thọ thực xong và từ chối (vật thực dâng thêm) đã thọ thực ở nơi khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[596] Điều *pācittiya* đến vị ni bỏn xén về gia đình đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã bỏn xén về gia đình.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[597] Điều *pācittiya* đến vị ni sống mùa (an cư) mưa tại trú xứ không có tỳ khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã sống mùa (an cư) mưa tại trú xứ không có tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[598] Điều *pācittiya* đến vị ni khi trải qua mùa (an cư) mưa không thỉnh cầu (không hành lễ *Pavāraṇā*) ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni khi trải qua mùa (an cư) mưa đã không thỉnh cầu (không hành lễ *Pavāraṇā*) nơi hội chúng tỳ khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều bông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[599] Điều *pācittiya* đến vị ni không đi vì việc giáo giới hoặc vì việc đồng cộng trú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã không đi vì việc giáo giới.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[600] Điều *pācittiya* đến vị ni không hỏi về lễ *Uposatha* cũng không thỉnh cầu sự giáo giới đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã không hỏi về lễ *Uposatha* cũng đã không thỉnh cầu sự giáo giới.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[601] Điều *pācittiya* đến vị ni khi chưa xin phép hội chúng hoặc nhóm lại cùng người nam một nam với một nữ xẻ nặn mụn nhọt hoặc vết loét phát sanh ở phần dưới thân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành *Sāvatti*.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã cùng với người nam một nữ với một nam xẻ nặn mụn nhọt phát sanh ở phần dưới thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kaṭhina*).

...(như trên)...

Phản Tu Viện là phần thứ sáu.

[602] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ người nữ mang thai đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành *Sāvatti*.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ người nữ mang thai.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[603] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ người nữ còn cho con bú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành *Sāvatti*.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ người nữ còn cho con bú.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[604] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ cô ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ cô ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[605] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ cô ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ cô ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[606] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:
...(như trên)...

[607] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[608] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[609] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không dạy dỗ cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi tiếp độ người nữ đệ tử đã không dạy dỗ cũng đã không bảo người dạy dỗ trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[610] Điều *pācittiya* đến vị ni không hầu cận ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã không hầu cận ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất).

...(như trên)...

[611] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly (vị ni ấy) cũng không làm cho (vị ni ấy) được cách ly đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly (vị ni ấy) cũng không làm cho (vị ni ấy) được cách ly.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

Phản Sản Phụ là phần thứ bảy.

[612] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[613] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[614] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[615] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm (thâm niên) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm (thâm niên).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[616] Điều *pācittiya* đến vị ni tròn đủ mười hai năm (thâm niên) tiếp độ khi chưa được hội chúng đồng ý đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni tròn đủ mười hai năm (thâm niên) đã tiếp độ khi chưa được hội chúng đồng ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[617] Điều *pācittiya* đến vị ni khi được nói rằng: ‘*Này ni su, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ*’ đã trả lời rằng: ‘*Tốt thôi!*’ sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī khi được nói rằng: ‘*Này ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ*’ đã trả lời rằng: ‘*Tốt thôi!*’ sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[618] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô*” rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô*” rồi đã không tiếp độ cũng đã không ra sức cho việc tiếp độ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[619] Điều *pācittiya* đến vị ni sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô*” rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô*” rồi đã không tiếp độ cũng đã không ra sức cho việc tiếp độ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm).

...(như trên)...

[620] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ cô ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ (cho người khác) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tiếp độ cô ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ (cho người khác).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[621] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ cô ni tu tập sự không được cha mẹ hoặc người chồng cho phép đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tiếp độ cô ni tu tập sự không được cha mẹ và người chồng cho phép.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

[622] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ cô ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị (tỳ khuru) đang chịu hành phạt *parivāsa* đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tiếp độ cô ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị (tỳ khuru) đang chịu hành phạt *parivāsa*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[623] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ hàng năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ hàng năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[624] Điều *pācittiya* đến vị ni tiếp độ hai người trong một năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã tiếp độ hai người trong một năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:

...(như trên)...

Phân Thiểu Nữ là phần thứ tám.

[625] Điều *pācittiya* đến vị ni sử dụng dù dệp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã sử dụng dù dệp.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[626] Điều *pācittiya* đến vị ni di chuyển bằng xe đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã di chuyển bằng xe.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[627] Điều *pācittiya* đến vị ni mang váy đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã mang váy.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[628] Điều *pācittiya* đến vị ni mang đồ trang sức của phụ nữ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã mang đồ trang sức của phụ nữ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[629] Điều *pācittiya* đến vị ni tắm bằng vật thơm có màu sắc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã tắm bằng vật thơm có màu sắc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[630] Điều *pācittiya* đến vị ni tắm bằng bã dầu mè có tầm hương đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã tắm bằng bã dầu mè có tầm hương.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[631] Điều *pācittiya* đến vị ni bảo tỳ khuru ni xoa bóp và chà xát (cơ thể) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo tỳ khuru ni xoa bóp và chà xát (cơ thể).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[632] Điều *pācittiya* đến vị ni bảo cô ni tu tập sự xoa bóp và chà xát (cơ thể) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo cô ni tu tập sự xoa bóp và chà xát (cơ thể).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[633] Điều *pācittiya* đến vị ni bảo sa di ni xoa bóp và chà xát (cơ thể) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo sa di ni xoa bóp và chà xát (cơ thể).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[634] Điều *pācittiya* đến vị ni bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát (cơ thể) đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát (cơ thể).

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều lông cừu).

...(như trên)...

[635] Điều *pācittiya* đến vị ni ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị tỳ khuru khi chưa có sự hỏi ý đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị tỳ khuru khi chưa có sự hỏi ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều *Kathina*).

...(như trên)...

[636] Điều *pācittiya* đến vị ni hỏi câu hỏi ở vị tỳ khuru chưa được thỉnh ý trước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã hỏi câu hỏi ở vị tỳ khuru chưa được thỉnh ý trước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: (giống điều Pháp theo từng câu).

...(như trên)...

[637] Điều *pācittiya* đến vị ni không mặc áo lót đi vào làng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ không mặc áo lót đã đi vào làng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

Phân Dù Dẹp là phân thứ chín.

Dứt Chín Phân Nhỏ Nhặt.

Tóm lược phần này:

[638]

*Tôi, việc cạo nhỏ lông,
lòng bàn tay, gậy ngán,
làm sạch, vị đang ăn,
thóc lúa còn nguyên hạt,
hai điều với vật dơ,
việc xem, trong bóng tối,
chỗ che khuất, khoảng trống,
và ở nơi xa lộ,
trước và sau (bữa ăn),
lúc tối trời, hiểu sai,
nguyên rửa, đánh đấm mình,
lỏa thể, (choàng tắm) nước,
tháo rời y, năm ngày,
y căn bản, hội chúng,
phân chia y, sa-môn,
không chắc, Kathina,
một giường, với tám trái,
có ý, đệ tử ni,
đã cho, sống thân cận,
trong, và ngoài quốc độ,
mùa mưa, không ra đi,
đức vua, ghé ngòi cao,
chỉ sợi, người tại gia,
giải quyết, cho (vật thực),
y và chỗ trú ngụ,
học, dạy (điều nhằm nhĩ),
tu viện, và mắng nhiếc,
bị kích động, thọ thực,
bỏn xén về gia đình,
chỗ ngụ, lễ Tự Tứ,
giáo giới, (câu) hai pháp,
và với phân dưới thân,*

*mang thai, còn cho bú,
sáu pháp, chưa đồng ý,
chưa đủ mười hai tuổi,
tròn đủ, với hội chúng,
đệ tử ni, hầu cận,
(cách ly) năm hoặc sáu,
hai trường hợp thiếu nữ,
với hội chúng, mười hai,
chưa được sự chấp thuận,
vừa đủ, nếu hai năm,
thân cận, bởi người chồng,
các vị chịu hành phạt,
hàng năm, tiếp độ hai,
dù, xe, váy, nữ trang,
vật màu sắc, bã mè,
tỳ khuru ni (xoá bóp),
cô ni tu tập sự,
sa di ni, người nữ,
phía trước vị tỳ khuru,
chưa thỉnh ý, áo lót.*

Tóm lược các phần ấy:

[639]

*Tỏi, bóng tối, việc tắm,
dùng chung, nhà triển lãm,
tu viện, và sản phụ,
thiếu nữ, (mang) dù dèp.*

---o0o---

[640] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[641] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu dầu ăn rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu dầu ăn rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[642] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu mật ong rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu mật ong rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[643] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu đường mía rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu đường mía rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[644] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu cá rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu cá rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[645] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu thịt rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu thịt rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[646] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu sữa tươi rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sữa tươi rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội:

...(như trên)...

[647] Điều *pāṭidesanīya* đến vị ni yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

...(như trên)...

Dứt tám điều *pāṭidesanīya*.

Tóm lược phần này:

[648]

Tỳ khuru ni yêu cầu,

bơ lỏng, và dầu ăn,

mật ong, đường mía, cá,

*thịt, sữa tươi, sữa đông,
chính đức Phật đã giảng
tám điều ung phát lộ.*

Những điều học nào đã được giải thích chi tiết trong Phân Tích Giới Tỳ khuru, những điều ấy được rút gọn lại ở Phân Tích Giới Tỳ khuru Ni.
Dứt Phần Quy Định Tại Đây là phần thứ nhất.

---o0o---

[649] Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vì phạm bao nhiêu tội?

– Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vì phạm ba tội: Vị ni ung thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở xuống từ đầu gối trở lên phạm tội *pārājika*. Vị ni ung thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở lên từ đầu gối trở xuống phạm tội *thullaccaya*. Vị ni ung thuận sự nắm lấy vật được gắn liền với thân phạm tội *dukkata*. Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vì phạm ba tội này.

[650] Vị tỳ khuru ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vì phạm bao nhiêu tội?

– Vị tỳ khuru ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vì phạm ba tội: Vị ni biết rồi che giấu tội *pārājika* (của vị tỳ khuru ni khác) phạm tội *pārājika*. Vị ni có sự hoài nghi rồi che giấu phạm tội *thullaccaya*. Vị ni che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm phạm tội *dukkata*. Vị tỳ khuru ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vì phạm ba tội này.

[651] Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo vị (tỳ khuru) bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vì phạm bao nhiêu tội?

– Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo vị (tỳ khuru) bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vì phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo vị (tỳ khuru) bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vì phạm ba tội này.

[652] Vị ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vì phạm bao nhiêu tội?

– Vị ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vì phạm ba tội: Khi được người nam nói rằng: “*Hãy đi đến căn phòng tên như vậy,*” vị ni đi đến (nơi hẹn) phạm tội *dukkata*. Khi đã vào ở trong tầm tay của người nam, phạm tội *thullaccaya*. Vị ni làm đầy đủ sự việc thứ tám phạm tội *pārājika*. Vị ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vì phạm ba tội này.

Dứt các điều *pārājika*.

[653] Vị tỳ khuru ni là người nói lời tranh chấp trong lúc tiến hành việc thừa kiện vi phạm ba tội: Nói với người thứ nhất phạm tội *dukkata*. Nói với người thứ nhì phạm tội *thullaccaya*. Khi kết thúc vụ xử án phạm tội *saṅghādisesa*.

[654] Vị ni trong khi tiếp độ nữ đạo tặc vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

[655] Vị ni một mình trong khi đi vào trong làng vi phạm ba tội: Vị ni đi, phạm tội *dukkata*. Vượt qua hàng rào bước thứ nhất, phạm tội *thullaccaya*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *saṅghādisesa*.

[656] Vị ni trong khi phục hồi cho vị tỳ khuru ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

[657] Vị ni nhiễm dục vọng, sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng, trong khi thọ thực vi phạm ba tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ nhận phạm tội *thullaccaya*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *saṅghādisesa*. Vị ni thọ nhận nước và tắm xia răng phạm tội *dukkata*.

[658] Vị ni trong khi xúi giục rằng: “*Này ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiễm dục vọng? Này ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi*” vi phạm ba tội: Do lời nói của vị ni ấy, vị ni kia (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ nhận, (vị ni xúi giục) phạm tội *dukkata*. Mỗi lần (vị ni kia) nuốt xuống, (vị ni xúi giục) phạm tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt bữa ăn, (vị ni xúi giục) phạm tội *saṅghādisesa*.

[659] Vị tỳ khuru ni nổi giận trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

[660] Vị tỳ khuru ni khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận, trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

[661] Các tỳ khuru ni thân cận (với thế tục) trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

[662] Vị ni xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác,*” trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *saṅghādisesa*.

Dứt các điều *saṅghādisesa*.

[663] Vị ni trong lúc tiến hành việc tích trữ bình bát vi phạm một tội *nissaggiya pācittiya*.

[664] Vị ni sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là: “*Y trong thời hạn,*” trong lúc bảo phân chia vi phạm hai tội: Vị ni bảo phân chia, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được phân chia, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[665] Vị ni sau khi trao đổi y với vị tỳ khuru ni, trong khi giật lại vi phạm hai tội: Vị giật lại, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã giật lại, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[666] Vị ni sau khi đã yêu cầu vật khác, trong khi yêu cầu vật khác nữa vi phạm hai tội: Vị ni yêu cầu, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) yêu cầu, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[667] Vị ni sau khi đã bảo sắm vật khác, trong khi bảo sắm vật khác nữa vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[668] Vị ni trong khi bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[669] Vị ni trong khi bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[670] Vị ni trong khi bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[671] Vị ni trong khi bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[672] Vị ni trong khi bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị ni bảo sắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sắm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[673] Vị ni trong khi bảo sấm tẩm choàng loại dày vượt quá tội đa bốn *kamsa* vi phạm hai tội: Vị ni bảo sấm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sấm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.

[674] Vị ni trong khi bảo sấm tẩm choàng loại nhẹ vượt quá tội đa hai *kamsa* rủi vi phạm hai tội: Vị ni bảo sấm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được (vật) bảo sấm, phạm tội *nissaggiya pācittiya*.
Dứt các điều *nissaggiya pācittiya*.

[675] Vị ni trong khi nhai tội vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pācittiya*.

[676] Vị ni trong khi cạo (nhỏ) lông ở chỗ kín vi phạm hai tội: Vị ni cạo (nhỏ), trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cạo (nhỏ), phạm tội *pācittiya*.

[677] Vị ni trong khi cọ xát bằng lòng bàn tay vi phạm hai tội: Vị ni hành động, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hành động, phạm tội *pācittiya*.

[678] Vị ni trong khi áp dụng gậy ngăn bằng nhựa cây vi phạm hai tội: Vị ni áp dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã áp dụng, phạm tội *pācittiya*.

[679] Vị ni trong khi áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước vượt quá tội đa hai lông tay vi phạm hai tội: Vị ni áp dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã áp dụng, phạm tội *pācittiya*.

[680] Vị ni với nước uống hoặc với quạt, trong khi đứng gần vị tỳ khuru đang thọ thực vi phạm hai tội: Vị ni đứng trong khoảng tầm tay phạm tội *pācittiya*. Sau khi rời xa khỏi tầm tay rồi đứng, phạm tội *dukkata*.

[681] Vị ni sau khi yêu cầu lúa còn nguyên hạt, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi thọ nhận phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pācittiya*.

[682] Vị ni trong khi đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc đờm giải, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa phía bên kia bức tường vi phạm hai tội: Vị ni đổ bỏ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đổ bỏ, phạm tội *pācittiya*.

[683] Vị ni trong khi đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc đờm giải, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa lên cỏ cây xanh vi phạm hai tội: Vị ni đổ bỏ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đổ bỏ, phạm tội *pācittiya*.

[684] Vị ni trong khi đi để xem vũ, hoặc ca, hoặc tấu nhạc vi phạm hai tội: Vị ni đi, phạm tội *dukkata*. Đứng tại chỗ ấy rồi nhìn hoặc lắng nghe, phạm tội *pācittiya*.

Phân Tội là phân thứ nhất.

[685] Vị ni trong khi cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở trong bóng tối ban đêm không có đèn vi phạm hai tội: Vị ni đứng trong tầm tay phạm tội *pācittiya*. Sau khi lia khỏi tầm tay rồi đứng, phạm tội *dukkata*.

[686] Vị ni trong khi cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở chỗ được che khuất vi phạm hai tội: Vị ni đứng trong tầm tay phạm tội *pācittiya*. Sau khi lia khỏi tầm tay rồi đứng, phạm tội *dukkata*.

[687] Vị ni trong khi cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở khoảng trống vi phạm hai tội: Vị ni đứng trong tầm tay phạm tội *pācittiya*. Sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng, phạm tội *dukkata*.

[688] Vị ni trong khi cùng người nam một nam với một nữ đứng chung ở đường có xe cộ, hoặc ở ngõ cụt, hoặc ở giao lộ vi phạm hai tội: Vị ni đứng trong tầm tay phạm tội *pācittiya*. Sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng, phạm tội *dukkata*.

[689] Vị ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi, trong khi ra đi không thông báo chủ nhân vi phạm hai tội: Vị ni vượt qua mái hiên che mưa bước thứ nhất, phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *pācittiya*.

[690] Vị ni sau khi đi đến các gia đình sau bữa ăn, trong khi ngồi xuống trên chỗ ngồi không hỏi ý chủ nhân vi phạm hai tội: Vị ni ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[691] Vị ni sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối, không hỏi ý chủ nhân lại trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm, trong khi ngồi xuống vi phạm hai tội: Vị ni ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[692] Vị ni do hiểu sai do xét đoán sai, trong khi than phiền với vị khác vi phạm hai tội: Vị ni than phiền, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã than phiền, phạm tội *pācittiya*.

[693] Vị ni trong khi nguyên rửa bản thân hoặc người khác về địa ngục hoặc về Phạm hạnh vi phạm hai tội: Vị ni nguyên rửa, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nguyên rửa, phạm tội *pācittiya*.

[694] Vị ni trong khi tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc vi phạm hai tội: Vị ni đánh và khóc lóc phạm tội *pācittiya*. Vị ni đánh không khóc lóc phạm tội *dukkata*.

Phần Bóng Tối là phần thứ nhì.

[695] Vị ni lỏa thể trong khi tắm vi phạm hai tội: Vị ni tắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tắm xong, phạm tội *pācittiya*.

[696] Vị ni trong khi bảo thực hiện vải choàng tắm vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị ni bảo làm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được làm xong, phạm tội *pācittiya*.

[697] Vị ni sau khi tháo rời hoặc bảo tháo rời y của vị tỳ khưu ni, trong khi không may lại cũng không nỗ lực trong việc bảo (người khác) may lại vi phạm một tội *pācittiya*.

[698] Vị ni trong khi vượt quá năm ngày thiếu vắng y hai lớp vi phạm một tội *pācittiya*.

[699] Vị ni trong khi mặc y căn bản (của vị ni khác) vi phạm hai tội: Vị ni mặc, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã mặc, phạm tội *pācittiya*.

[700] Vị ni trong khi cản trở lợi lộc về y của nhóm vi phạm hai tội: Vi ni hành động, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hành động, phạm tội *pācittiya*.

[701] Vị ni trong khi ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp vi phạm hai tội: Vi ni ngăn cản, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngăn cản, phạm tội *pācittiya*.

[702] Vị ni trong khi cho y của sa-môn đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vi ni cho, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cho, phạm tội *pācittiya*.

[703] Vị ni trong khi để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn vi phạm hai tội: Vi ni để cho vượt quá, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã để cho vượt quá, phạm tội *pācittiya*.

[704] Vị ni trong khi ngăn cản sự thâu hồi *Kaṭhina* đúng Pháp vi phạm hai tội: Vi ni ngăn cản, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngăn cản, phạm tội *pācittiya*.

Phân Lõa Thê là phần thứ ba.

[705] Hai vị tỳ khuru ni trong khi nằm chung trên một chiếc giường vi phạm hai tội: (Cả hai) nằm xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nằm xuống, phạm tội *pācittiya*.

[706] Hai vị tỳ khuru ni trong khi nằm chung một tấm trải tấm đắp vi phạm hai tội: (Cả hai) nằm xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã nằm xuống, phạm tội *pācittiya*.

[707] Vị ni trong khi cố ý quấy rầy vị tỳ khuru ni (khác) vi phạm hai tội: Vi ni hành động, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hành động, phạm tội *pācittiya*.

[708] Vị ni trong khi không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc vi phạm một tội *pācittiya*.

[709] Vị ni sau khi đã cho vị tỳ khuru ni (khác) chỗ trú ngụ lại nổi giận bất bình, trong khi lôi kéo ra vi phạm hai tội: Vi ni lôi kéo ra, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã lôi kéo ra, phạm tội *pācittiya*.

[710] Vị ni sống thân cận (thế tục), trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm hai tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *pācittiya*.

[711] Vị ni trong khi đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng vi phạm hai tội: Vi ni thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[712] Vị ni trong khi đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ (tại nơi) được xác định là có sự nguy hiểm có sự kinh hoàng vi phạm hai tội: Vi ni thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[713] Vị ni trong khi đi du hành vào mùa (an cư) mưa vi phạm hai tội: Vi ni thực hiện, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã thực hiện, phạm tội *pācittiya*.

[714] Vị ni trải qua mùa (an cư) mưa, trong khi không ra đi du hành vi phạm một tội *pācittiya*.

Phân Dùng Chung là phần thứ tư.

[715] Vị ni trong khi đi để xem hí viện của đức vua, hoặc nhà triển lãm tranh, hoặc khu vườn, hoặc công viên, hoặc hồ sen vi phạm hai tội: Vi ni đi, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Đứng ở nơi ấy nhìn, phạm tội *pācittiya*.

[716] Vị ni trong khi sử dụng ghế cao hoặc ghế nệm lông thú vi phạm hai tội: Vi ni sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[717] Vị ni trong khi xe chỉ vi phạm hai tội: Vi ni xe (chỉ), trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Theo mỗi một vòng quay, phạm tội *pācittiya*.

[718] Vị ni trong khi phục vụ người tại gia vi phạm hai tội: Vi ni phục vụ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phục vụ, phạm tội *pācittiya*.

[719] Vị ni khi được vị tỳ khuru ni nói rằng: “*Thura ni su, hāy đến. Hāy giải quyết sự tranh tụng này*” đã trả lời rằng: “*Tốt thôi!*” trong khi không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết vi phạm một tội *pācittiya*.

[720] Vị ni trong khi tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vi ni cho, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã cho, phạm tội *pācittiya*.

[721] Vị ni sau khi không chịu xả bỏ y nội trợ, trong khi sử dụng vi phạm hai tội: Vi ni sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[722] Vị ni khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ, trong khi ra đi du hành vi phạm hai tội: Vị ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất, phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *pācittiya*.

[723] Vị ni trong khi học tập kiến thức nhằm nhí vi phạm hai tội: Vi ni học tập, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Theo mỗi một câu, phạm tội *pācittiya*.

[724] Vị ni trong khi dạy kiến thức nhằm nhí vi phạm hai tội: Vi ni dạy, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Theo mỗi một câu, phạm tội *pācittiya*.

Phân Nhà Triển Lãm Tranh là phần thứ năm.

[725] Vị ni biết tu viện có tỳ khuru, trong khi đi vào chưa báo trước vi phạm hai tội: Vị ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất, phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *pācittiya*.

[726] Vị ni trong khi mắng nhiếc chửi rửa vị tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị ni mắng nhiếc, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã mắng nhiếc, phạm tội *pācittiya*.

[727] Vị ni bị kích động trong khi chửi rửa nhóm vi phạm hai tội: Vị ni chửi rửa, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã chửi rửa, phạm tội *pācittiya*.

[728] Vị ni đã được thỉnh mời hoặc đã từ chối (vật thực dăng thêm), trong khi nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pācittiya*.

[729] Vị ni trong khi bòn xén về gia đình vi phạm hai tội: Vị ni bòn xén, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã bòn xén, phạm tội *pācittiya*.

[730] Vị ni trong khi sống mùa (an cư) mưa tại trú xứ không có tỳ khuru vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ sống mùa (an cư) mưa*” rồi sắp xếp chỗ trú ngụ, đem lại nước uống nước rửa, quét phòng, phạm tội *dukkata*. Với sự mọc lên của mặt trời, phạm tội *pācittiya*.

[731] Vị ni sống qua mùa (an cư) mưa trong khi không thỉnh cầu (hành lễ *Pavāraṇā*) ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống vi phạm một tội *pācittiya*.

[732] Vị ni trong khi không đi vì việc giáo giới hoặc vì việc đồng cộng trú vi phạm một tội *pācittiya*.

[733] Vị ni trong khi không hỏi về lễ *Uposatha* cũng không thỉnh cầu sự giáo giới vi phạm một tội *pācittiya*.

[734] Vị ni khi chưa hỏi ý hội chúng hoặc nhóm lại cùng người nam một nam với một nữ, trong khi xẻ nặn mụn nhọt hoặc vết loét phát sanh ở phần dưới thân vi phạm hai tội: Vị ni xẻ nặn, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã xẻ nặn, phạm tội *pācittiya*.

Phân Tu Viện là phần thứ sáu.

[735] Vị ni trong khi tiếp độ người nữ mang thai vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[736] Vị ni trong khi tiếp độ người nữ còn cho con bú vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[737] Vị ni trong khi tiếp độ cô ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[738] Vị ni trong khi tiếp độ cô ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[739] Vị ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[740] Vị ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[741] Vị ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[742] Vị ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, trong khi không dạy dỗ cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm vi phạm một tội *pācittiya*.

[743] Vị ni trong khi không hầu cận ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm vi phạm một tội *pācittiya*.

[744] Vị ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, trong khi không cách ly (vị ni ấy) cũng không làm cho (vị ni ấy) được cách ly vi phạm một tội *pācittiya*.

Phân Sản Phụ là phần thứ bảy.

[745] Vị ni trong khi tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[746] Vị ni trong khi tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[747] Vị ni trong khi tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[748] Vị ni chưa đủ mười hai năm (thâm niên), trong khi tiếp độ vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[749] Vị ni tròn đủ mười hai năm (thâm niên) chưa được hội chúng đồng ý, trong khi tiếp độ vi phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[750] Vị ni khi được nói rằng: ‘*Này ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ*’ đã trả lời rằng: ‘*Tốt thôi!*’ sau đó trong khi tiến hành việc phê phán vi phạm hai tội: Vị ni phê phán, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã phê phán, phạm tội *pācittiya*.

[751] Vị ni sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô,*” trong khi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ vi phạm một tội *pācittiya*.

[752] Vị ni sau khi đã nói với cô ni tu tập sự rằng: “*Này cô ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô,*” trong khi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ vi phạm một tội *pācittiya*.

[753] Vị ni trong khi tiếp độ cô ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ (cho người khác) vi

phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[754] Vị ni trong khi tiếp độ cô ni tu tập sự không được cha mẹ hoặc người chồng cho phép vì phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[755] Vị ni trong khi tiếp độ cô ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị (tỳ khưu) đang chịu hành phạt *parivāsa* vì phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[756] Vị ni trong khi tiếp độ hàng năm vì phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.

[757] Vị ni trong khi tiếp độ hai người trong một năm vì phạm hai tội: Vị ni tiếp độ, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã tiếp độ, phạm tội *pācittiya*.
Phần Thiểu Nữ là phần thứ tám.

[758] Vị ni trong khi sử dụng dù dèp vì phạm hai tội: Vị ni sử dụng, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã sử dụng, phạm tội *pācittiya*.

[759] Vị ni trong khi di chuyển bằng xe vì phạm hai tội: Vị ni di chuyển (bằng xe), trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã di chuyển (bằng xe), phạm tội *pācittiya*.

[760] Vị ni trong khi mặc váy vì phạm hai tội: Vị ni mặc, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã mặc, phạm tội *pācittiya*.

[761] Vị ni trong khi đeo đồ trang sức của phụ nữ vì phạm hai tội: Vị ni đeo, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã đeo, phạm tội *pācittiya*.

[762] Vị ni trong khi tắm bằng vật thơm có màu sắc vì phạm hai tội: Vị ni tắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi hoàn tất việc tắm, phạm tội *pācittiya*.

[763] Vị ni trong khi tắm bằng bã dầu mè có tắm hương vì phạm hai tội: Vị ni tắm, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi hoàn tất việc tắm, phạm tội *pācittiya*.

[764] Vị ni trong khi bảo tỳ khưu ni xoa bóp và chà xát (cơ thể) vì phạm hai tội: Vị ni bảo xoa bóp, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được xoa bóp, phạm tội *pācittiya*.

[765] Vị ni trong khi bảo cô ni tu tập sự xoa bóp và chà xát (cơ thể) vì phạm hai tội: Vị ni bảo xoa bóp, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được xoa bóp, phạm tội *pācittiya*.

[766] Vị ni trong khi bảo sa di ni xoa bóp và chà xát (cơ thể) vì phạm hai tội: Vị ni bảo xoa bóp, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được xoa bóp, phạm tội *pācittiya*.

[xxx]²³ Vị ni trong khi bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát (cơ thể) vì phạm hai tội: Vị ni bảo xoa bóp, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã được xoa bóp, phạm tội *pācittiya*.

[xxx] Vị ni trong khi ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị tỳ khuru khi chưa có sự hỏi ý vi phạm hai tội: Vị ni ngồi xuống, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã ngồi xuống, phạm tội *pācittiya*.

[767] Vị ni trong khi hỏi câu hỏi ở vị tỳ khuru chưa được thỉnh ý trước vi phạm hai tội: Vị ni hỏi, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Khi đã hỏi, phạm tội *pācittiya*.

[768] Vị ni không mặc áo lót, trong khi đi vào làng vi phạm hai tội: Vị ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất, phạm tội *dukkata*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *pācittiya*.

Phân Dù Dép là phần thứ chín.

Dứt chín phần nhỏ nhất.

[769] Vị ni sau khi yêu cầu bơ lỏng, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[770] Vị ni sau khi yêu cầu dầu ăn, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[771] Vị ni sau khi yêu cầu mật ong, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[772] Vị ni sau khi yêu cầu đường mía, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[773] Vị ni sau khi yêu cầu cá, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[774] Vị ni sau khi yêu cầu thịt, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[775] Vị ni sau khi yêu cầu sữa tươi, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

[776] Vị ni sau khi yêu cầu sữa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*.

Dứt tám điều *pāṭidesanīya*.

Dứt phần Bao Nhiêu Tội là phần thứ nhì.

[777] Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

...(như trên)...

[778] Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần Sự Hư Hỏng là phần thứ ba.

[779] Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được quy tụ vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

...(như trên)...

[780] Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

Dứt phần Sự Quy Tụ là phần thứ tư.

[781] Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

[782] Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

Dứt phần Nguồn Sanh Tội là phần thứ năm.

[783] Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

...(như trên)...

[784] Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sửa đông rồi thọ dụng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sửa đông rồi thọ dụng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần Sự Tranh Tụng là phần thứ sáu.

[785] Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

[786] Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sửa đông rồi thọ dụng được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị ni sau khi yêu cầu sửa đông rồi thọ dụng được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Dàn Xếp là phần thứ bảy.

[787] Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội: Vị ni ung thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở xuống từ đầu gối trở lên phạm tội *pārājika*. Vị ni ung thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở lên từ đầu gối trở xuống phạm tội *thullaccaya*. Vị ni ung thuận sự nắm lấy vật được gắn liền với thân phạm tội *dukkata*. Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng trong khi ung thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có

thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ... (như trên)...

[788] Vị ni sau khi yêu cầu sửa đông, trong khi thọ dụng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị ni sau khi yêu cầu sửa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*. Vị ni sau khi yêu cầu sửa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Tổng Hợp là phần thứ tám.

[789] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Sundarīnandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng. Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? – Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy. Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? – Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi. Là điều quy định chung (cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? – Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru ni). Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? – Là điều quy định

cho một (hội chúng). Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng giới bốn *Pātimokkha*? – Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu. Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? – Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì. Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? – Là sự hư hỏng về giới. Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? – Thuộc về nhóm tội *pārājika*. Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội? – Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại? – Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão). ...(như trên)...

[790] Điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc che giấu lỗi lầm đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā dầu biết vị tỳ khuru ni vi phạm tội *pārājika* đã không tự chính mình khiển trách cũng đã không thông báo cho nhóm. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[791] Điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã xu hướng theo tỳ khuru Arittha trước đây là người huấn luyện chim ưng (là vị) đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[792] Điều *pārājika* vì nguyên nhân của việc làm đủ sự việc thứ tám đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã làm đủ sự việc thứ tám. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

Dứt các điều *pārājika*.

[793] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc thực hiện sự thừa kiện của vị tỳ khuru ni là người nói lời tranh chấp tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã sống là người nói lời tranh chấp. Trong trường hợp ấy, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra không? – Có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi (sự việc) chưa xảy ra trong trường hợp ấy. Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi, (hay là) điều quy định (áp dụng) cho khu vực? – Là điều quy định (áp dụng) cho tất cả mọi nơi. Là điều quy định chung

(cho tỳ khuru và tỳ khuru ni) hay là điều quy định riêng? – Là điều quy định riêng (cho tỳ khuru ni). Là điều quy định cho một (hội chúng) hay là điều quy định cho cả hai (hội chúng tỳ khuru và tỳ khuru ni)? – Là điều quy định cho một (hội chúng). Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng giới môn *Pātimokkha*? – Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu. Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? – Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba. Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? – Là sự hư hỏng về giới. Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? – Thuộc về nhóm tội *saṅghādisesa*. Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội? – Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)... Do ai truyền đạt lại? – Được truyền đạt lại theo sự kế tục (của các vị trưởng lão). ...(như trên)...

[794] Đức Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khi biết được, khi thấy được đã quy định điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc tiếp độ nữ đạo tặc tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã tiếp độ nữ đạo tặc. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

[795] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc đi vào trong làng một mình đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ một mình đã đi vào trong làng. – Có một điều quy định, ba điều quy định thêm. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất). ...(như trên)...

[796] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc phục hồi cho vị tỳ khuru ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã phục hồi cho vị tỳ khuru ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[797] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc thọ thực của vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Sundarīnandā. Về sự

việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã tự tay thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiễm dục vọng. – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều *pārājika* thứ nhất). ...(như trên)...

[798] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc xúi giục rằng: “*Này ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiễm dục vọng? Này ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi*” đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvattthi. Liên quan đến ai? – Liên quan đến vị tỳ khuru ni nọ. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, vị tỳ khuru ni nọ đã xúi giục rằng: “*Này ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiễm dục vọng? Này ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi.*” – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(như trên)...

[799] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị tỳ khuru ni nổi giận đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvattthi. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī nổi giận, bất bình đã nói như vậy: “*Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ đức Pháp, tôi lìa bỏ đức Tăng, tôi lìa bỏ sự học tập.*” – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[800] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị tỳ khuru ni nổi giận khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvattthi. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Caṇḍakālī. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Caṇḍakālī khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận, bất bình và đã nói như vậy: “*Các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì thương, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì ghét, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì si mê, các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì sợ hãi.*” – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[801] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của các tỳ khuru ni sống thân cận (với thế tục) đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvattthi. Liên quan đến ai? – Liên quan đến nhiều vị tỳ khuru ni. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, nhiều vị tỳ khuru ni đã sống thân cận (với thế tục). – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[802] Điều *saṅghādisesa* vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị ni xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống*

thân cận, các vị chớ có sống cách khác” đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến tỳ khuru ni Thullanandā. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, tỳ khuru ni Thullanandā đã xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác.*” – Có một điều quy định. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: (giống điều buông bỏ trách nhiệm). ...(như trên)...

[803] Điều *pāṭidesanīya* vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu đã được quy định tại đâu? – Đã được quy định tại thành Sāvatti. Liên quan đến ai? – Liên quan đến các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư. Về sự việc gì? – Trong sự việc ấy, các tỳ khuru ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng. – Có một điều quy định, có một điều quy định thêm. – Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. ...(như trên)...

Dứt phần Quy Định Tại Đâu là phần thứ nhất.

[804] Vì nguyên nhân của việc ung thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc ung thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ung thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiễm dục vọng phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru sò vào thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *saṅghādisesa*. Vị (ni) dùng thân sò vào vật được gắn liền với thân (người nam) phạm *thullaccaya*. Vị (ni) dùng vật được gắn liền với thân sò vào vật được gắn liền với thân (người nam) phạm tội *dukkata*. Vị (ni) thọc lét bằng ngón tay phạm tội *pācittiya*.²⁴ Vì nguyên nhân của việc ung thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

[805] Vì nguyên nhân của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bốn tội: Vị tỳ khuru ni biết (vị tỳ khuru ni khác) vi phạm tội *pārājika* rồi che giấu phạm tội *pārājika*. Vị (ni) có sự hoài nghi rồi che giấu phạm tội *thullaccaya*. Vị tỳ khuru che giấu tội *saṅghādisesa* phạm tội *pācittiya*.²⁵ Vị (ni) che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm phạm tội *dukkata*. Vì nguyên nhân của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bốn tội này.

[806] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm năm tội: Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo kẻ bị phạt án treo không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo kẻ chia rẽ (hội chúng) không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba phạm tội *saṅghādisesa*. Vị

không chịu dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba phạm tội *pācittiya*. Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm năm tội này.

[807] Vì nguyên nhân của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội: Khi được người nam nói rằng: “*Hãy đi đến căn phòng tên như vậy,*” vị ni đi đến (nơi hẹn) phạm tội *dukkata*. Khi đã vào ở trong tâm tay của người nam, phạm tội *thullaccaya*. Vị ni làm đầy đủ sự việc thứ tám phạm tội *pārājika*. Vì nguyên nhân của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội này.

Dứt các điều *pārājika*.

[808] Vì nguyên nhân của việc thực hiện sự thừa kiện, vị tỳ khuru ni là người nói lời tranh chấp vi phạm ba tội: Nói với người thứ nhất phạm tội *dukkata*. Nói với người thứ nhì phạm tội *thullaccaya*. Khi kết thúc vụ xử án, phạm tội *saṅghādisesa*.

[809] Vì nguyên nhân của việc tiếp độ nữ đạo tặc vi phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[810] Vì nguyên nhân của việc đi vào trong làng một mình vi phạm ba tội: Vị ni đi, phạm tội *dukkata*. Vượt qua hàng rào bước thứ nhất, phạm tội *thullaccaya*. Vượt qua bước thứ nhì, phạm tội *saṅghādisesa*.

[811] Vì nguyên nhân của việc phục hồi cho vị tỳ khuru ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp theo Luật theo lời dạy của bậc Đạo Sư, khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm vi phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[812] Vì nguyên nhân của việc thọ thực, vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ nhận phạm tội *thullaccaya*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *saṅghādisesa*. Vị ni thọ nhận nước và tắm xỉa răng phạm tội *dukkata*.

[813] Vì nguyên nhân của việc xúi giục rằng: “*Này ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì ni sư khi ni sư không nhiễm dục vọng? Này ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến ni sư, ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi*” vi phạm ba tội: Do lời nói của vị ni ấy, vị ni kia (nghĩ rằng): “*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*” rồi thọ nhận, (vị ni xúi giục) phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần (vị ni kia) nuốt xuống, (vị ni xúi giục) phạm tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt bữa ăn, (vị ni xúi giục) phạm tội *saṅghādisesa*.

[814] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị tỳ khuru ni nổi giận vì phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[815] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị tỳ khuru ni khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận vì phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[816] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, các tỳ khuru ni thân cận (với thể tục) vì phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

[817] Vì nguyên nhân của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị ni xúi giục rằng: “*Này các ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác*” vì phạm ba tội: Do lời đề nghị, phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự, phạm các tội *thullaccaya*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, phạm tội *saṅghādisesa*.

Dứt mười điều *saṅghādisesa*.

...(như trên)...

[818] Vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*. Vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội này.

Dứt phần Bao Nhiêu Tội là phần thứ nhì.

[819] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

...(như trên)...

Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần Sự Hư Hỏng là phần thứ ba.

[820] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được quy tụ vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

...(như trên)...

Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*.

Dứt phần Sự Quy Tụ là phần thứ tư.

[821] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

...(như trên)...

Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.

Dứt phần Nguồn Sanh Tội là phần thứ năm.

[822] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

...(như trên)...

Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần Sự Tranh Tụng là phần thứ sáu.

[823] Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

Các tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Dàn Xếp là phần thứ bảy.

[824] Vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị tỳ khuru ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn (ở cổ) trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiễm dục vọng phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru sò vào thân (người nữ) bằng thân (vị ấy) phạm tội *saṅghādisesa*. Vị (ni) dùng thân sò vào vật được gắn liền với thân (người nam) phạm *thullaccaya*. Vị (ni) dùng vật được gắn liền với thân sò vào vật được gắn liền với thân (người nam) phạm tội *dukkata*. Vị (ni) thọc lét bằng ngón tay phạm tội *pācittiya*. Vì nguyên nhân của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

...(như trên)...

[825] Vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm bao nhiêu tội?

– Vì nguyên nhân của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội: Vị ni (nghĩ rằng): “*Ta sẽ thọ dụng*” rồi nhận lãnh phạm tội *dukkata*. Mỗi một lần

nuốt xuống, phạm tội *pāṭidesanīya*. Vị ni sau khi yêu cầu sữa đông trong khi thọ dụng vi phạm hai tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Tổng Hợp là phần thứ tám.

Dứt Tám Phần về Nguyên Nhân.

Dứt Mười Sáu Phần Chính thuộc Phân Tích Giới Tỳ Khuru Ni.

---o0o---

III. TÓM LƯỢC VỀ NGUỒN SANH TỘI:

[826]

*Các hành được tạo hợp
vô thường, khổ, vô ngã,
chắc chắn chỉ Niết Bàn
được gọi là “vô ngã.”
Đức Phật ví mặt trăng
vào thời chưa xuất hiện,
đức Phật tựa mặt trời
vào lúc chưa mọc lên,
không ai biết danh tánh
ba Pháp Tướng chung ấy.
Đã làm nhiều khổ hạnh
đủ đầy ba-la-mật,
các Đại Hùng xuất hiện
cùng các vị Phạm Thiên
Pháp nhãn đã thực chứng,
các vị giảng Chánh Pháp*

đoạn khổ thành tựu lạc.
Phật Thích Ca Mâu Ni
hiệu Aṅgīrasa
thương tất cả chúng sanh
là sư tử chúa rừng
vượt hơn hẳn các loài
đã thuyết giảng Tam Tạng:
Kinh và Vi Diệu Pháp,
Luật có tầm quan trọng.
Chánh Pháp được như vậy
nếu Luật còn tồn tại,
bộ Phân Tích hai chúng,
Hợp Phần (Đại Tiểu Phẩm),
(thêm nữa) các tiêu đề
là vòng hoa được kết
nhờ vào chính sợi chỉ
tức là bộ Tập Yếu.
Về bộ Tập Yếu ấy,
nguồn gốc được xác định,
phân phân tích, duyên khởi,
được trình bày lối khác
trong giới bốn ở trên;
bởi thế, vị mến Pháp
thuần thiện nên học tập
về bộ Tập Yếu này.
Vào ngày lễ Bó Tát,
các vị tụng điều giới
trong hai bốn Phân Tích,
còn tôi sẽ nói lên
về nguồn gốc sanh tội,
xin hãy lắng nghe tôi:
Điều pārajika
ấy là phần thứ nhất,
kế phân khác điều hai,
làm mai mối, nhắc nhở,
và phần y phụ trội,
lông cừu, Pháp từng câu,
thực chứng, và hẹn trước,
đạo tặc, và thuyết giảng,
nữ đạo tặc, không phép,

(tổng cộng) là mười ba.²⁶
Các bậc trí nghĩ về
phương thức nguồn sanh tội
gồm mười ba điều ấy,
ở đây được trình bày
tính theo nguồn sanh tội
tương tự mỗi một phần.

---o0o---

[827]

Việc đôi lứa, xuất tinh,
việc xúc chạm thân thể,
điều bất định thứ nhất,
(tỳ khuru) đến ngụ trước,
(vật thực ni) môi giới,
cùng vị ni chỗ kín,²⁷
(gia đình) hai vợ chồng,
hai điều chỗ kín đáo,²⁸
ngón tay,²⁹ giỡn trong nước,
cú đánh, và gior tay,
năm mươi ba học pháp,
dưới xương đòn (ở cổ),³⁰
vào làng (chỉ một mình),
từ người nam nhiễm dục,³¹
lòng bàn tay, gậy ngấn,
làm sạch sẽ (bằng nước),
trải qua mùa trú mưa
(không ra đi du hành),
(không đi) việc giáo giới,
không hầu cận sư thầy.
Bảy mươi sáu điều này
làm do thân và ý,
tất cả các điều ấy
có một nguồn sanh tội
giống như Điều Thứ Nhất
của Pārājika.

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Pārājika Thứ Nhất.

[828]

Vật chưa cho, giết người,
thượng nhân, nói dâm dục,

tình dục cho bản thân,
(cáo tội) không nguyên cố,
có quan hệ khác biệt,
điều bất định thứ nhì,
giật lại (y đã cho),
thuyết phục dăng (bản thân),
nói dối, lời mắng nhiếc,
đâm thọc, nói tội xấu,
đào đất, (hại) thảo mộc,
nói tránh né, phàn nàn,
lôi kéo ra,³² tưới nước,
(giáo giới) vì lợi lộc,
(mời) vị đã ăn xong,
gọi đi (rồi xua đuôi),³³
xem thường, gây sợ hãi,
thu giấu, (hại) mạng sống,
biết nước có sinh vật,
hành sự (cũ khơi lại),
chưa đủ (hai mươi tuổi),
cộng trú (vị án treo),
(sa đi) bị trục xuất,
theo Pháp,³⁴ chê bai (Luật),
(vị giả vờ) ngu dốt,
(bôi nhọ) không nguyên cố,³⁵
(gây nên) nổi nghi hoặc,
(chê hành sự) đúng Pháp,
cho (y rồi phê phán),³⁶
thuyết phục dăng cá nhân,
làm gì được (ni sư),
ngoại thời (thành trong thời),
(đôi y rồi) giật lại,
(than phiền) vì hiểu sai,
(nguyên rửa vè) địa ngục,
(cản trở y) của nhóm,
(ngăn cản) việc phân chia,
(mong mỏi) không chắc chắn,
(thâu hỏi) Kathina,
(vị cố ý) quấy rầy,
(lôi ra khỏi) ni viện,
mắng nhiếc (vị tỳ khuru),

bị kích động (chửi rửa),
bỏn xén,³⁷ người sản phụ,
và vị còn cho bú,
(chưa thực hành) hai năm
học tập cùng hội chúng,³⁸
ba điều nữ kết hôn,
và thiếu nữ ba điều,
chưa đủ mười hai năm,
chưa được sự chấp thuận,
chưa phải lúc (tiếp độ),
(nhân tâm) gây sầu khổ,
thỏa thuận (nhóm cách ly)
và hai vị một năm.

Bảy mươi điều học này
thực hiện do ba nguồn:
thân và ý, không khẩu,
khẩu và ý, không thân,
được sanh từ ba cửa,
giống như Điều Thứ Nhì
của Pārājika.

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Pārājika Thứ Nhì.

[829]

Mai mối, (làm) cốc liêu,
trú xá, và giặt y,
nhận lãnh (y của ni),
thọ nhận quá yêu cầu,
của hai điều (căn dặn),
và bởi người sứ giả,
tơ tằm, thuần (màu đen),
có hai phân, sáu năm,
tọa cụ, họ xao lãng,³⁹
và thọ nhận vàng bạc,
hai điều về trao đổi
được tiến hành nhiều cách,
bình bát chưa năm mảnh,
choàng tấm mưa, chỉ sợi,
dặn dò (việc dệt y),
(cho đến) khung cửa lớn,⁴⁰
cho y, và may y,

bánh ngọt (đầy ba bát),
nhân duyên (trong bốn tháng),
(và đốt lên) ngọn lửa,
vật quý, ống đựng kim,
giường nằm, độn bông gòn,
tọa cụ, y đắp ghế,
và vải choàng tắm mưa,
(kích thước) đức Thiện Thệ,
yêu cầu, sắm vật khác,
hai thuộc về hội chúng,
hai thuộc về của nhóm,
cá nhân, choàng nhẹ, dày,
hai điều đồ đồ thừa,
(kích thước) choàng tắm ni,
và với y sa-môn.⁴¹

Cả năm mươi pháp này

sinh lên từ sáu chỗ:

do thân, không khẩu ý,

do khẩu, không thân ý,

thân và khẩu, không ý,

thân và ý, không khẩu,

khẩu và ý, không thân,

được sinh từ ba chỗ,

sáu nguồn sanh tội này

giống như điều Mai Mối.

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Làm Mai Mối.

[830]

Chia rẽ, xu hướng theo,

khó dạy, làm hư hỏng,

tội xấu,⁴² tà kiến ác,

(không trao) sự tùy thuận,⁴³

hai điều cười lớn tiếng,

hai điều về tiếng động,

(miệng có cơm) không nói,

ngồi đất, chỗ thấp, đứng,

đi sau, một bên (đường)⁴⁴

(vị ni) che giấu tội,

xu hướng theo, nắm lấy,⁴⁵

phục hồi, nói lia bỏ,⁴⁶

(trong tranh tụng) nào đó,⁴⁷
hai điều sống thân cận,
tự đánh đấm (khóc lóc),
tháo y, đệ tử bệnh,
lại điều sống thân cận,⁴⁸
không dàn xếp, tu viện,⁴⁹
không hành lễ Tự Tử,
mỗi nửa tháng (không hỏi),
(không dạy) đệ tử ni,
hai điều (về tiếp độ)
(nếu dâng) y, hầu hạ.
Ba mươi bảy pháp này
do thân, khẩu, và ý,
tất cả có một nguồn
giống điều Nói Nhắc Nhở.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Nói Nhắc Nhở.

[831]

Kathina ba điều
khi không còn hiệu lực,
bình bát điều thứ nhất,
dược phẩm, y đặc biệt,
(trong rừng) có nguy hiểm,
hai điều vị ra đi,⁵⁰
(giáo giới) ở ni viện,
(vật thực) được thỉnh sau,
không phải vật thực thừa,
được thỉnh mời (bữa ăn),
chủ nguyện để dùng chung,
(hậu cung) của đức vua,
(vào làng) lúc sai thời,
hướng dân sự phục vụ,
(thọ lãnh) ở trong rừng,
tranh chấp,⁵¹ và tích trữ,
trước, sau, lúc sai thời,
năm ngày, y căn bản,
hai điều (không nguyện xả)
y nội trợ, chỗ ngủ,
(nặng mọt) phần dưới thân,
và ngôi (trước tỳ khuru).

Hai mươi chín điều này
tất cả từ hai nguồn:
thân và khẩu, không ý,
(hoặc) sanh từ ba cửa,
giống điều Kāṭhina.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Kāṭhina.

[832]

Việc (mang vác) lông cừu,
hai điều về nằm chung,
chân giường tháo rời được,
bữa ăn ở phước xá,
(vật thực) dâng chung nhóm,
lúc sai thời, tích trữ,
nước và tắm rửa răng,
các đạo sĩ lỏa thể,
động binh, ngũ binh đội,
nơi tập trận, (uống) rượu,
chưa đủ (nửa tháng) tắm,
hoại sắc, hai Phát Lộ,
tội, đứng gận (phục vụ),
(xem) vũ, tắm (lỏa thể),
nằm chung tám trái, giường,
trong, và ngoài quốc độ,
(du hành) trong mùa mưa,
nhà triển lãm tranh vẽ,
ghế cao, xe chỉ sợi,
phục vụ (người tại gia),
tự tay (cho vật thực),
chỗ ngủ không tỳ khuru,
dù, xe, và (mặc) váy,
đồ trang sức, vật thơm,
tắm hương, tỳ khuru ni,
cô ni tu tập sự,
và vị sa di ni,
nữ tại gia (xoa bóp),
tội không mặc áo lót.
Bốn mươi thêm bốn điều
tất cả từ hai nguồn:
do thân, không khẩu ý,

*thân và ý, không khẩu,
giống như điều Lông Cừ.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Lông Cừ.*

[833]

*(Dạy đọc Pháp) từng câu,
ngoại trừ (có người nam),
(giáo giới) chưa chỉ định,
cũng thế khi trời lặn,
về kiến thức nhằm nhí
(học và dạy) hai điều,
và hỏi chưa thỉnh ý.
Bảy điều học tập này
tất cả từ hai nguồn:
do khẩu, không thân ý,
sinh lên bởi khẩu ý
nhưng không sinh do thân,
như Pháp Theo Từng Câu.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Pháp Theo Từng Câu.*

[834]

*Đi đường xa, chung thuyền,
(vật thực) loại thượng hạng,
(đi chung) với người nữ,
cạo lông (ở chỗ kín),
lúa nguyên hạt, được thỉnh,
và tám ung phát lộ.
Mười lăm điều học này
có bốn nguồn sanh tội:
do thân không khẩu ý,
sinh lên do thân khẩu
chúng không sinh do ý,
sinh lên do thân ý
chúng không sinh do khẩu,
do thân khẩu và ý,
trí đức Phật quy định,
như cách thức Đường Xa.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Đường Xa.*

[835]

*Đám đạo tặc, lắng nghe,
yêu cầu súp và cơm,
bóng đêm, chỗ che khuất,
khoảng trống, với giao lộ.
Tất cả bảy điều này
có hai nguồn sanh tội:
sanh lên do thân ý
chúng không sanh do khẩu,
sanh lên do ba cửa,
vị thân quyền mặt trời
đã giảng nguồn sanh tội
như điều Đám Đạo Tặc.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Đám Người Đạo Tặc.*

[836]

*Các đấng là Như Lai
không thuyết giảng Chánh Pháp
đến kẻ tay cầm dù,
cũng vậy tay cầm gậy,
tay cầm dao, vũ khí,
(mang) giày dép, trên xe,
nằm, và ngồi ôm gối,
đội khăn, và trùm đầu.
Mười một điều chẳng thiếu
tất cả từ một nguồn:
sanh lên do khẩu ý
chúng không sanh từ thân
như điều Thuyết Giảng Pháp.
Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Thuyết Giảng Pháp.*

[837]

*(Pháp thượng nhân) thực chứng
được sanh lên do thân
không do khẩu và ý,
và sanh lên do khẩu
không do thân và ý,
sanh lên do thân khẩu
không sanh lên do ý.
Tuyên bố sự Thực Chứng
sanh lên từ ba nguồn.*

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Thực Chúng.

[838]

(Tiếp độ) nữ đạo tặc

do khẩu và do ý

và không sanh từ thân,

được sanh từ ba cửa.

Điều tiếp độ nữ tặc

bậc Pháp Vương xác định

hai nguồn không tạo tác.

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Tiếp Độ Nữ Đạo Tặc.

[839]

Người chưa được cho phép⁵²

có bốn cách không làm:

(được sanh lên) do khẩu

không do thân và ý,

sanh lên do thân khẩu

không sanh lên do ý,

sanh lên do khẩu ý

không sanh lên do thân,

sanh lên từ ba chỗ.

Dứt Nguồn Sanh Tội của điều Chưa Được Phép.

[840]

Tóm lược nguồn sanh tội

mười ba phân khéo giảng,

làm, xác định không làm

phù hợp Pháp và Luật.

Bậc trí nhớ điều này

không làm nguồn sanh tội.

Dứt phần tóm lược về Nguồn Sanh Tội.

---o0o---

IV. (a) SỰ TRÙNG LẬP LIÊN TỤC

PHẦN CÂU HỎI BAO NHIÊU:

[841] Bao nhiêu loại tội vi phạm? Bao nhiêu nhóm tội? Bao nhiêu sự việc đã được rèn luyện? Bao nhiêu sự không kính trọng? Bao nhiêu sự kính trọng? Bao nhiêu sự việc đã được rèn luyện? Bao nhiêu sự hư hỏng? Bao nhiêu nguồn sanh tội? Bao nhiêu nguyên nhân tranh cãi? Bao nhiêu nguyên nhân khiến trách? Bao nhiêu pháp cần được ghi nhớ? Bao nhiêu sự việc gây ra chia rẽ? Bao nhiêu sự tranh tụng? Bao nhiêu cách dàn xếp?

[842] Năm loại tội. Năm nhóm tội. Năm sự việc đã được rèn luyện. Bảy loại tội. Bảy nhóm tội. Bảy sự việc đã được rèn luyện. Sáu sự không kính trọng. Sáu sự kính trọng. Sáu sự việc đã được rèn luyện. Bốn sự hư hỏng. Sáu nguồn sanh tội. Sáu nguyên nhân tranh cãi. Sáu nguyên nhân khiến trách. Sáu pháp cần được ghi nhớ. Mười tám sự việc gây ra chia rẽ. Bốn sự tranh tụng. Bảy cách dàn xếp.

[843] Ở đây, năm loại tội là gì?

– Tội *pārājika*, tội *saṅghādisesa*, tội *pācittiya*, tội *pāṭidesanīya*, tội *dukkata*. Đây là năm loại tội.

[844] Ở đây, năm nhóm tội là gì?

– Nhóm tội *pārājika*, nhóm tội *saṅghādisesa*, nhóm tội *pācittiya*, nhóm tội *pāṭidesanīya*, nhóm tội *dukkata*. Đây là năm nhóm tội.

[845] Ở đây, năm sự việc đã được rèn luyện là gì?

□ Sự hạn chế, sự không chế, sự kèm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lần ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với năm nhóm tội. Đây là năm sự việc đã được rèn luyện.

[846] Ở đây, bảy loại tội là gì?

– Tội *pārājika*, tội *saṅghādisesa*, tội *thullaccaya*, tội *pācittiya*, tội *pāṭidesanīya*, tội *dukkata*, tội *dubbhāsita*. Đây là bảy loại tội.

[847] Ở đây, bảy nhóm tội là gì?

– Nhóm tội *pārājika*, nhóm tội *saṅghādisesa*, nhóm tội *thullaccaya*, nhóm tội *pācittiya*, nhóm tội *pāṭidesanīya*, nhóm tội *dukkata*, nhóm tội *dubbhāsita*. Đây là bảy nhóm tội.

[848] Ở đây, bảy sự việc đã được rèn luyện là gì?

□ Sự hạn chế, sự không chế, sự kèm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lần ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với bảy nhóm tội. Đây là bảy sự việc đã được rèn luyện.

[849] Ở đây, sáu sự không kính trọng là gì?

□ Sự không kính trọng đức Phật, sự không kính trọng Giáo Pháp, sự không kính trọng hội chúng, sự không kính trọng việc học tập, sự không kính trọng việc không biếng nhác, sự không kính trọng việc tiếp nhận (*paṭisanthāram*). Đây là sáu sự không kính trọng.

[850] Ở đây, sáu sự kính trọng là gì?

□ Sự kính trọng đức Phật, sự kính trọng Giáo Pháp, sự kính trọng hội chúng, sự kính trọng việc học tập, sự kính trọng việc không biếng nhác, sự kính trọng việc tiếp nhận. Đây là sáu sự kính trọng.

[851] Ở đây, sáu sự việc đã được rèn luyện là gì?

□ Sự hạn chế, sự không chế, sự kềm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lằn ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với sáu sự không kính trọng. Đây là sáu sự việc đã được rèn luyện.

[852] Ở đây, bốn sự hư hỏng là gì?

– Sự hư hỏng về giới, sự hư hỏng về hạnh kiểm, sự hư hỏng về tri kiến, sự hư hỏng về nuôi mạng. Đây là bốn sự hư hỏng.

[853] Ở đây, sáu nguồn sanh tội là gì?

– Có tội sanh lên do thân, không do khẩu không do ý. Có tội sanh lên do khẩu, không do thân không do ý. Có tội sanh lên do thân và do khẩu, không do ý. Có tội sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Có tội sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. Có tội sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Đây là sáu nguồn sanh tội.

[854] Ở đây, sáu nguyên nhân tranh cãi là gì?

□ Trong trường hợp này, vị tỳ khuru trở nên giận dữ có sự hần học.⁵³ Vị tỳ khuru nào trở nên giận dữ, có sự hần học, vị ấy sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng Pháp; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng hội chúng; vị ấy có sự thực hành không trọn vẹn sự học tập. Nay các tỳ khuru, vị tỳ khuru nào sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư, ...(như trên)... Pháp, ...(như trên)... hội chúng, ...(như trên)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

Còn có điều khác nữa, vị tỳ khuru trở nên đạo đức giả và dối trá, ...(như trên)..., trở nên đố kỵ và bòn xén, trở nên mưu mẹo và xảo trá, trở nên ác dục và tà kiến, trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Vị tỳ khuru nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng Pháp; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng hội chúng; vị ấy không có sự

thực hành trọn vẹn việc học tập. Nay các tỳ khuru, vị tỳ khuru nào sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư, ...(như trên)... Pháp, ...(như trên)... hội chúng, ...(như trên)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Đây là sáu nguyên nhân tranh cãi.

[855] Ở đây, sáu nguyên nhân khiển trách là gì?

□ Trong trường hợp này, vị tỳ khuru trở nên giận dữ có sự hằn học. Vị tỳ khuru nào trở nên giận dữ, có sự hằn học, vị ấy sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng Pháp; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng hội chúng; vị ấy không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập. Nay các tỳ khuru, vị tỳ khuru nào sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư, ...(như trên)... Pháp, ...(như trên)... hội chúng, ...(như trên)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiển trách trong hội chúng. Đó là sự khiển trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

Còn có điều khác nữa, vị tỳ khuru trở nên đạo đức giả và dối trá, ...(như trên)..., trở nên đố kỵ và bòn xén, trở nên mưu mẹo và xảo trá, trở nên ác dục và tà kiến, trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Vị tỳ khuru nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không cung kính, không phục tùng bậc Đạo Sư; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng Pháp; vị ấy sống không cung kính, không phục tùng hội chúng; vị ấy không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập. Nay các tỳ khuru, vị tỳ khuru nào sống không cung

kính, không phục tùng bậc Đạo Sư, ...(như trên)... Pháp, ...(như trên)... hội chúng, ...(như trên)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiển trách trong hội chúng. Đó là sự khiển trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, trong trường hợp ấy các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Đây là sáu nguyên nhân khiển trách.

[856] Ở đây, sáu pháp cần được ghi nhớ là gì?

□ Trong trường hợp này, sự thân thiện của vị tỳ khuru qua thân nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai hoặc kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, sự thân thiện của vị tỳ khuru qua khẩu nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai hoặc kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, sự thân thiện của vị tỳ khuru qua ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai hoặc kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, những lợi lộc nào đúng pháp, đạt được hợp pháp, ngay cả vật được đặt vào trong bình bát, vị tỳ khuru có sự hoan hỷ chia xẻ đồng đều các lợi lộc có hình thức như thế, có sự hoan hỷ trong việc dùng chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, những giới nào không bị bẻ vỡ, không bị sút mẻ, không lấm nhơ, không khuyết điểm, được tự tại, được các bậc trí ngợi khen, không hoen ố, đưa đến thiên định, vị tỳ khuru cùng với các vị đồng Phạm hạnh sống thực hành về giới theo các giới có hình thức như thế một cách công khai hoặc kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, tri kiến nào thuộc bậc Thánh, đưa đến giải thoát, đưa đến sự hoàn toàn diệt tận khổ đau cho người thực hành theo điều ấy, vị tỳ khuru cùng với các vị đồng Phạm hạnh sống thực hành về tri kiến theo tri kiến có hình thức như thế một cách công khai hoặc kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, sự không tranh cãi, sự hòa hợp, sự nhất thể. Đây là sáu pháp cần được ghi nhớ.

[857] Ở đây, mười tám sự việc gây ra chia rẽ là gì?

□ Trường hợp vị tỳ khuru tuyên bố phi Pháp là “*Pháp*;”⁵⁴ tuyên bố Pháp là: “*Phi Pháp*;” tuyên bố phi Luật là: “*Luật*;” tuyên bố Luật là: “*Phi Luật*;” tuyên bố điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là: “*Điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai*;” tuyên bố điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai là: “*Điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai*;” tuyên bố điều không được thực hành bởi đức Như Lai là: “*Điều đã được thực hành bởi đức Như Lai*;” tuyên bố điều được thực hành bởi đức Như Lai là: “*Điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai*;” tuyên bố điều không được quy định bởi đức Như Lai là: “*Điều đã được quy định bởi đức Như Lai*;” tuyên bố điều được quy định bởi đức Như Lai là: “*Điều đã không được quy định bởi đức Như Lai*;” tuyên bố phạm tội là: “*Vô tội*;” tuyên bố vô tội là: “*Phạm tội*;” tuyên bố tội nhẹ là: “*Tội nặng*;” tuyên bố tội nặng là: “*Tội nhẹ*;” tuyên bố tội còn dư sót được là: “*Tội không còn dư sót*;” tuyên bố tội không còn dư sót là: “*Tội còn dư sót*;” tuyên bố tội xấu xa là: “*Tội không xấu xa*;” tuyên bố tội không xấu xa là: “*Tội xấu xa*.” Đây là mười tám sự việc gây ra chia rẽ.

[858] Ở đây, bốn sự tranh tụng là gì?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Đây là bốn sự tranh tụng.

[859] Ở đây, bảy cách dàn xếp là gì?

□ Hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, thuận theo số đông, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp. Đây là bảy cách dàn xếp.

Dứt phần Câu Hỏi Bao Nhiêu.

Tóm lược phần này:

[860]

*Tội vi phạm, nhóm tội,
việc đã được rèn luyện,
lại nhóm bảy (về tội),
việc đã được rèn luyện,
và sự không kính trọng,
kính trọng, và nguyên nhân,*

lại nữa được rèn luyện,
hư hỏng, nguồn sanh tội,
sự tranh cãi, khiến trách,
cần ghi nhớ, chia rẽ,
sự tranh tụng, dần xếp
bây cách đã nói đến;
đây là mười bảy câu.

---o0o---

HAI MƯƠI PHẦN

[861] Do nguồn sanh tội thứ nhất,⁵⁵ có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*”

[862] Do nguồn sanh tội thứ nhì, có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*”

[863] Do nguồn sanh tội thứ ba, có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*”

[864] Do nguồn sanh tội thứ tư, có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*”

[865] Do nguồn sanh tội thứ năm, có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói

rằng: “*Không thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*”

[866] Do nguồn sanh tội thứ sáu, có thể phạm tội *pārājika*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *saṅghādisesa*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *thullaccaya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pācittiya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *pāṭidesanīya*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dukkata*? □ Nên nói rằng: “*Có thể.*” Có thể phạm tội *dubbhāsita*? □ Nên nói rằng: “*Không thể.*”

Dứt phần Sáu Nguồn Sanh Tội là phần thứ nhất.

[867] Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm năm loại tội: Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, rồi tự xin (vật liệu) và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, rồi thọ dụng vật thực vào lúc sai thời phạm tội *pācittiya*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, tự tay nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, rồi thọ dụng phạm tội *pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm năm loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, không do khẩu không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[868] Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bốn loại tội: Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, rồi chỉ thị rằng: “*Các người hãy xây dựng cốc liêu cho tôi.*” Họ xây dựng cốc liêu cho vị ấy ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành (vị tỳ khuru) phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, rồi dạy

người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp theo từng câu phạm tội *pācittiya*. Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bốn loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu, không do thân không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[869] Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm năm loại tội: Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, rồi sắp xếp và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân, rồi thọ dụng phạm tội *pācittiya*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng được phép, không ngăn cản vị tỳ khuru ni đang hướng dẫn sự phục vụ, rồi thọ thực phạm tội *pātidesaṇīya*. Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm năm loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *pātidesaṇīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do khẩu, không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[870] Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm sáu loại tội: Vị tỳ khuru thực hiện việc đôi lứa phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi tự xin (vật liệu) và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy

đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi thọ dụng vật thực vào lúc sai thời phạm tội *pācittiya*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, tự tay nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay tỳ khuru ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, rồi thọ dụng phạm tội *pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[871] Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm sáu loại tội: Vị tỳ khuru có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi chỉ thị rằng: “*Các người hãy xây dựng cốc liêu cho tôi.*” Họ xây dựng cốc liêu cho vị ấy ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành (vị tỳ khuru) phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp theo từng câu phạm tội *pācittiya*. Vị không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn rồi nói vị thấp kém theo sự thấp kém phạm tội *dubbhāsita*. Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*, có thể là nhóm tội *dubbhāsita*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện

diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[872] Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm bao nhiêu loại tội?

□ Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm sáu loại tội: Vị tỳ khuru tính toán rồi lấy trộm gói đồ phạm tội *pārājika*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi sắp xếp và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, trong lúc tiến hành phạm tội *dukkata*. Còn cục (vữa tô) cuối cùng phạm tội *thullaccaya*. Khi cục (vữa tô) ấy đã được đặt vào phạm tội *saṅghādisesa*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân, và thọ dụng phạm tội *pācittiya*. Vị tỳ khuru nghĩ rằng không được phép, rồi không ngăn cản vị tỳ khuru ni đang hướng dẫn sự phục vụ, và thọ thực phạm tội *pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Bao Nhiêu Tội do Sáu Nguồn Sanh Tội là phần thứ nhì.

[873]

Bậc hiểu biết vô biên

hiểu biết sự xuất ly

vì lợi ích thế gian

giảng các nguồn sanh tội

có liên hệ đến thân.

Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội

sanh lên vì nhân ấy?

Hãy nói lên lời giải,

này vị rành Phân Tích.”

□ *Bậc hiểu biết vô biên*

hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ đến thân.

Tôi đáp: “Có năm tội
sanh lên vì nhân ấy
là câu đáp cho ngài,
này vị rành Phân Tích.”

Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ đến khẩu.

Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội
sanh lên vì nhân ấy?
Hãy nói lên lời giải,
này vị rành Phân Tích.”

□ Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ đến khẩu.

Tôi đáp: “Có bốn tội
sanh lên vì nhân ấy,
là câu đáp cho ngài,
này vị rành Phân Tích.”

Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ thân khẩu.

Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội
sanh lên vì nhân ấy?
Hãy nói lên lời giải,
này vị rành Phân Tích.”

□ Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ thân khẩu.

Tôi đáp: “Có năm tội
sinh lên vì nhân ấy,
là câu đáp cho ngài,
này vị rành Phân Tích.”

Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ thân ý.

Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội
sinh lên vì nhân ấy?
Hãy nói lên lời giải,
này vị rành Phân Tích.”

□ Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ thân ý.

Tôi đáp: “Có sáu tội
sinh lên vì nhân ấy
là câu đáp cho ngài,
này vị rành Phân Tích.”

Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ khẩu ý.

Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội
sinh lên vì nhân ấy?
Hãy nói lên lời giải,
này vị rành Phân Tích.”

□ Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
có liên hệ khẩu ý.

Này vị rành Phân Tích,
Tôi đáp: “Có sáu tội
sinh lên vì nhân ấy
là câu đáp cho ngài,

này vị rành Phân Tích.”
Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
liên hệ thân khẩu ý.
Tôi hỏi: “Bao nhiêu tội
sanh lên vì nhân ấy?
Hãy nói lên lời giải,
này vị rành Phân Tích.”
□ Bậc hiểu biết vô biên
hiểu biết sự xuất ly
vì lợi ích thế gian
giảng các nguồn sanh tội
liên hệ thân khẩu ý.
Tôi đáp: “Có sáu tội
sanh lên vì nhân ấy
là câu đáp cho ngài,
này vị rành Phân Tích.”

Dứt Bài Kệ về Nguồn Sanh Tội là phần thứ ba.

[874] Do duyên hư hỏng về giới vi phạm bao nhiêu loại tội?
– Do duyên hư hỏng về giới vi phạm bốn loại tội: Vị tỳ khuru ni biết mà che giấu tội *pārājika* (của tỳ khuru ni khác) phạm tội *pārājika*. Có sự hoài nghi rồi che giấu phạm tội *thullaccaya*. Vị tỳ khuru che giấu tội *saṅghādisesa* phạm tội *pācittiya*. Vị che giấu tội xấu xa của bản thân phạm tội *dukkata*. Do duyên hư hỏng về giới vi phạm bốn loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?
□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[875] Do duyên hư hỏng về hạnh kiểm vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hỏng về hạnh kiểm vi phạm một loại tội: Vị che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm phạm tội *dukkata*. Do duyên hư hỏng về hạnh kiểm vi phạm một loại tội này.

Tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ... (như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp? □ Tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[876] Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm hai loại tội: Vị không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *dukkata*. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *pācittiya*. Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm hai loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ... (như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp? □ Các tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[877] Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm sáu loại tội: Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị (tỳ khuru) có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có không thực chứng phạm tội *pārājika*. Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị thực hành việc mai mối phạm tội *saṅghādisesa*. Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị nói rằng: “Vị (tỳ khuru) nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỳ khuru ấy là bậc A-la-hán;” (người nghe) hiểu được phạm tội *thullaccaya*. Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị tỳ khuru yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng phạm tội *pācittiya*. Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị tỳ khuru ni yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng phạm tội *pāṭidesanīya*. Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị tỳ khuru không bị bệnh yêu cầu xúp và cơm cho nhu cầu của bản thân rồi

thọ dụng phạm tội *dukkata*. Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do sáu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Do Duyên Hư Hỏng là phần thứ tư.

[878] Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm hai tội: Vị mắng nhiếc vị đã tu lên bậc trên phạm tội *pācittiya*. Vị mắng nhiếc người chưa tu lên bậc trên phạm tội *dukkata*. Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm hai tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do ba nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[879] Do duyên tranh tụng liên quan đến khiển trách vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến khiển trách vi phạm ba tội: Vị bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *pārājika* không có nguyên cơ phạm tội *saṅghādisesa*. Vị bôi nhọ vị tỳ khuru về tội *saṅghādisesa* không có nguyên cơ phạm tội *pācittiya*. Vị bôi nhọ vị tỳ khuru với sự hư hỏng về hạnh kiểm không có nguyên cơ phạm tội *dukkata*. Do duyên tranh tụng liên quan đến khiển trách vi phạm ba tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ... (như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do ba nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[880] Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bốn tội: Vị tỳ khuru ni biết mà che giấu tội *pārājika* (của tỳ khuru ni khác) phạm tội *pārājika*. Có sự hoài nghi rồi che giấu phạm tội *thullaccaya*. Vị tỳ khuru che giấu tội *saṅghādisesa* (của vị tỳ khuru khác) phạm tội *pācittiya*. Vị che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm phạm tội *dukkata*. Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bốn tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ... (như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[881] Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm bao nhiêu tội?

Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm năm tội: Vị tỳ khuru ni là người xu hướng theo kẻ bị phạt án treo không chịu dứt bỏ với lời nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị phạm tội *dukkata*. Do hai lời thông báo của hành sự phạm các tội *thullaccaya*. Khi chảm dứt tuyên ngôn hành sự phạm tội *pārājika*. Các tỳ khuru là những người xu hướng theo kẻ chia rẽ (hội chúng) không chịu dứt bỏ với lời nhắc nhở đến lần thứ ba phạm tội *saṅghādisesa*. Vị không chịu dứt bỏ tà kiến ác với lời nhắc nhở đến lần thứ ba phạm tội *pācittiya*. Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm năm tội này.

Các tội ấy được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ... (như trên)... Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Các tội ấy được phân chia theo hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được quy tụ vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: có thể là nhóm tội *pārājika*, có thể là nhóm tội *saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *thullaccaya*, có thể là nhóm tội *pācittiya*, có thể là nhóm tội *dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được giải quyết với ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

[882] Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội còn lại được phân chia theo bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được quy tụ vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được giải quyết với bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

□ Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội còn lại không được phân chia theo sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng, không được quy tụ vào nhóm tội nào trong bảy nhóm tội, không được sanh lên do nguồn sanh tội nào trong sáu nguồn sanh tội, không là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng, không được giải quyết với cách dàn xếp nào trong bảy cách dàn xếp.

Nguyên nhân của điều ấy là gì?

□ Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội khác không có.

Dứt phần Do Duyên Tranh Tụng là phần thứ năm.

Dứt Sự Trùng Lập Liên Tục.

Tóm lược phần này:

[883]

*Câu hỏi về bao nhiêu
các nguồn gốc sanh tội,
và cũng y như thế
bao nhiêu tội vi phạm,
(kệ) các nguồn sanh tội,
và các điều hư hỏng,
cũng tương tự như thế
về các sự tranh tụng.*

IV. (b) PHÂN TÍCH CÁCH DÀN XẾP

[884] Điều gì là phần đi trước (pubbaṅgamaṃ) của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi? Có bao nhiêu cơ sở (tānaṃ)? Có bao nhiêu sự việc (vatthu)? Có bao nhiêu nền tảng (bhūmi)? Có bao nhiêu nhân tố (hetu)? Có bao nhiêu nguyên nhân (mūlaṃ)? Vị tranh cãi theo bao nhiêu cách thức? Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách? Có bao nhiêu cơ sở? Có bao nhiêu sự việc? Có bao nhiêu nền tảng? Có bao nhiêu nhân tố? Có bao nhiêu nguyên nhân? Vị khiển trách theo bao nhiêu cách thức? Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến tội? Có bao nhiêu cơ sở? Có bao nhiêu sự việc? Có bao nhiêu nền tảng? Có bao nhiêu nhân tố? Có bao nhiêu nguyên nhân? Vị vi phạm tội theo bao nhiêu cách thức? Sự tranh tụng liên quan đến tội được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ? Có bao nhiêu cơ sở? Có bao nhiêu sự việc? Có bao nhiêu nền tảng? Có bao nhiêu nhân tố? Có bao nhiêu nguyên nhân? Nhiệm vụ sanh lên theo bao nhiêu cách thức? Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

[885] Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi? Tham là phần đi trước, sân là phần đi trước, si là phần đi trước, vô tham là phần đi trước, vô sân là phần đi trước, vô si là phần đi trước. Có bao nhiêu cơ sở? Có mười tám cơ sở gây ra chia rẽ.⁵⁶ Có bao nhiêu sự việc? Có mười tám sự việc gây ra chia rẽ. Có bao nhiêu nền tảng? Có mười tám nền tảng gây ra chia rẽ. Có bao nhiêu nhân tố? Có chín nhân tố: ba nhân tố tốt đẹp, ba nhân tố không tốt đẹp, ba nhân tố không xác định. Có bao nhiêu nguyên nhân? Có mười hai nguyên nhân.⁵⁷ Vị tranh cãi theo bao nhiêu cách thức? Vị tranh cãi theo hai cách thức: hoặc là có tri kiến đúng Pháp hoặc là có tri kiến sai Pháp. Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được lắng dịu với hai cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông.

[886] Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách? Tham là phần đi trước, sân là phần đi trước, si là phần đi trước, vô tham là phần đi trước, vô sân là phần đi trước, vô si là phần đi trước. Có bao nhiêu cơ sở? Bốn sự hư hỏng là cơ sở. Có bao nhiêu sự việc? Bốn sự hư hỏng là sự việc. Có bao nhiêu nền tảng? Bốn sự hư hỏng là nền tảng. Có bao nhiêu nhân tố? Có chín nhân tố: ba nhân tố tốt đẹp, ba nhân tố không tốt đẹp, ba nhân tố không xác định. Có bao nhiêu nguyên nhân? Có mười bốn nguyên nhân.⁵⁸ Vị khiển trách theo bao nhiêu cách thức? Vị khiển trách theo hai cách thức: từ sự việc hoặc từ tội vi phạm. Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được lắng dịu

với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

[887] Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến tội? Tham là phần đi trước, sân là phần đi trước, si là phần đi trước, vô tham là phần đi trước, vô sân là phần đi trước, vô si là phần đi trước. Có bao nhiêu cơ sở? Bảy nhóm tội là cơ sở. Có bao nhiêu sự việc? Bảy nhóm tội là sự việc. Có bao nhiêu nền tảng? Bảy nhóm tội là nền tảng. Có bao nhiêu nhân tố? Có chín nhân tố: ba nhân tố tốt đẹp, ba nhân tố không tốt đẹp, ba nhân tố không xác định. Có bao nhiêu nguyên nhân? Sáu nguồn sanh tội là nguyên nhân. Vị vi phạm tội theo bao nhiêu cách thức? Vị vi phạm tội theo sáu cách thức: sự không xấu hổ, sự không biết, bản chất không hối hận, sự làm tướng là được phép đối với việc không được phép, sự làm tướng là không được phép đối với việc được phép, lầm lẫn về sự ghi nhớ. Sự tranh tụng liên quan đến tội được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến tội được lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

[888] Điều gì là phần đi trước của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ? Tham là phần đi trước, sân là phần đi trước, si là phần đi trước, vô tham là phần đi trước, vô sân là phần đi trước, vô si là phần đi trước. Có bao nhiêu cơ sở? Bốn hành sự là các cơ sở.⁵⁹ Có bao nhiêu sự việc? Bốn hành sự là các sự việc. Có bao nhiêu nền tảng? Bốn hành sự là các nền tảng. Có bao nhiêu nhân tố? Có chín nhân tố: ba nhân tố tốt đẹp, ba nhân tố không tốt đẹp, ba nhân tố không xác định. Có bao nhiêu nguyên nhân? Có một nguyên nhân là hội chúng. Nhiệm vụ sanh lên theo bao nhiêu cách thức? Nhiệm vụ sanh lên theo hai cách thức: từ lời đề nghị hoặc từ lời công bố. Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được lắng dịu với một cách dàn xếp là hành xử Luật với sự hiện diện.

[889] Có bao nhiêu cách dàn xếp?

– Có bảy cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, thuận theo số đông, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp. Đây là bảy cách dàn xếp.

Có thể bảy cách dàn xếp này trở thành mười cách dàn xếp, mười cách dàn xếp trở thành bảy cách dàn xếp tùy theo phương thức trình bày liên quan đến sự việc hay không?

Có thể.

Có thể bằng cách nào?

Hai cách dàn xếp của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, bốn cách dàn xếp của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, ba cách dàn xếp của sự tranh tụng liên quan đến tội, và một cách dàn xếp của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Như thế, bảy cách dàn xếp này trở thành mười cách dàn xếp, mười cách dàn xếp trở thành bảy cách dàn xếp tùy theo phương thức trình bày liên quan đến sự việc.

Dứt phần Phương Thức Trình Bày là phần thứ sáu.

[890] Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có bao nhiêu cách dàn xếp là có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có bao nhiêu cách dàn xếp là không có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bao nhiêu cách dàn xếp là có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bao nhiêu cách dàn xếp là không có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bao nhiêu cách dàn xếp là có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bao nhiêu cách dàn xếp là không có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có bao nhiêu cách dàn xếp là có liên quan? Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có bao nhiêu cách dàn xếp là không có liên quan?

□ Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có hai cách dàn xếp là có liên quan: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông. Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có năm cách dàn xếp là không có liên quan: hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bốn cách dàn xếp là có liên quan: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, theo tội của vị ấy. Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có ba cách dàn xếp là không có liên quan: thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, cách dùng cỏ che lấp.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có ba cách dàn xếp là có liên quan: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, cách dùng cỏ che lấp. Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bốn cách dàn xếp là không có liên quan: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, theo tội của vị ấy.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có một cách dàn xếp là có liên quan: hành xử Luật với sự hiện diện. Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có sáu cách dàn xếp là không có liên quan: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Có Liên Quan là phần thứ bảy.

[891] Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có bao nhiêu cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có bao nhiêu cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt? Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bao nhiêu cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bao nhiêu cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt? Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bao nhiêu cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Đối

với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bao nhiêu cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt? Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có bao nhiêu cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có bao nhiêu cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt?

Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có hai cách dàn xếp là có cùng quan hệ: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông. Đối với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, có năm cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt: hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có bốn cách dàn xếp là có cùng quan hệ: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, theo tội của vị ấy. Đối với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, có ba cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt: thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, cách dùng cỏ che lấp.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có ba cách dàn xếp là có cùng quan hệ: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, cách dùng cỏ che lấp. Đối với sự tranh tụng liên quan đến tội, có bốn cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, theo tội của vị ấy.

Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có một cách dàn xếp là có cùng quan hệ: hành xử Luật với sự hiện diện. Đối với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, có sáu cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Có Cùng Quan Hệ là phần thứ tám.

[892] Đối với (một) cách dàn xếp, có các cách dàn xếp là có liên quan? Đối với (một) cách dàn xếp, có các cách dàn xếp là không có liên quan?

Đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có liên quan. Đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là không có liên quan.

Thế nào là đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có liên quan? Thế nào là đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là không có liên quan?

Thuận theo số đông là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp.

Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông.

Hành xử Luật khi không điên cuồng là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng.

Theo tội của vị ấy là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Cách dùng cỏ che lấp là có liên quan đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là không có liên quan đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy.

Như vậy, đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có liên quan. Như vậy, đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là không có liên quan.

Dứt phần

Các Cách Dàn Xếp Có Liên Quan Đối Với Cách Dàn Xếp là phần thứ chín.

[893] Đối với (một) cách dàn xếp, có các cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Đối với (một) cách dàn xếp, có các cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt?

Đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có cùng quan hệ. Đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt.

Thế nào là đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có cùng quan hệ? Thế nào là đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt?

Thuận theo số đông là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp.

Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông.

Hành xử Luật khi không điên cuồng là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với theo tội của vị ấy, đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng.

Theo tội của vị ấy là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với cách dùng cỏ che lấp, đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Cách dùng cỏ che lấp là có cùng quan hệ đối với hành xử Luật với sự hiện diện; là có quan hệ khác biệt đối với thuận theo số đông, đối với hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, đối với hành xử Luật khi không điên cuồng, đối với việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, đối với theo tội của vị ấy.

Như vậy, đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có cùng quan hệ. Như vậy, đối với (một) cách dàn xếp, có thể có các cách dàn xếp là có quan hệ khác biệt.

Dứt phần

Các Cách Dàn Xếp Có Cùng Quan Hệ Đối Với Cách Dàn Xếp là phần thứ mười.

[894] (Có phải) cách dàn xếp là hành xử Luật với sự hiện diện (và) hành xử Luật với sự hiện diện là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là thuận theo số đông (và) thuận theo số đông là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ (và) hành xử Luật bằng sự ghi nhớ là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là hành xử Luật khi không điên cuồng (và) hành xử Luật khi không điên cuồng là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận (và) việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là theo tội của vị ấy (và) theo tội của vị ấy là cách dàn xếp? (Có phải) cách dàn xếp là cách dùng cỏ che lấp (và) cách dùng cỏ che lấp là cách dàn xếp?

Thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là hành xử Luật với sự hiện diện. Hành xử Luật với sự hiện diện vừa là cách dàn xếp vừa là hành xử Luật với sự hiện diện.

Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp, hành xử Luật với sự hiện diện, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là thuận theo số đông. Thuận theo số đông vừa là cách dàn xếp vừa là thuận theo số đông.

Hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp, hành xử Luật với sự hiện diện,

thuận theo số đông, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ vừa là cách dàn xếp vừa là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp, hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là hành xử Luật khi không điên cuồng. Hành xử Luật khi không điên cuồng vừa là cách dàn xếp vừa là hành xử Luật khi không điên cuồng.

Theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp, hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận vừa là cách dàn xếp vừa là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Cách dùng cỏ che lấp, hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là theo tội của vị ấy. Theo tội của vị ấy vừa là cách dàn xếp vừa là theo tội của vị ấy.

Hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, các cách dàn xếp này là các cách dàn xếp (nhưng) không phải là cách dùng cỏ che lấp. Cách dùng cỏ che lấp vừa là cách dàn xếp vừa là theo tội của vị ấy.

Dứt phần

Cách Dàn Xếp Và Hành Xử Luật Với Sự Hiện Diện là phần thứ mười một.

[895] (Có phải) cách hành xử là hành xử Luật với sự hiện diện (và) hành xử Luật với sự hiện diện là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là thuận theo số đông (và) thuận theo số đông là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ (và) hành xử Luật bằng sự ghi nhớ là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là hành xử Luật khi không điên cuồng (và) hành xử Luật khi không điên cuồng là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận (và) việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là theo tội của vị ấy (và) theo tội của vị ấy là cách hành xử? (Có phải) cách hành xử là cách dùng cỏ che lấp (và) cách dùng cỏ che lấp là cách hành xử?

[896] □ Cách hành xử có thể là hành xử Luật với sự hiện diện, có thể không phải là hành xử Luật với sự hiện diện. Hành xử Luật với sự hiện diện vừa là cách hành xử vừa là hành xử Luật với sự hiện diện.

Cách hành xử có thể là thuận theo số đông, có thể không phải là thuận theo số đông. Thuận theo số đông vừa là cách hành xử vừa là thuận theo số đông.

Cách hành xử có thể là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, có thể không phải là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ vừa là cách hành xử vừa là hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Cách hành xử có thể là hành xử Luật khi không điên cuồng, có thể không phải là hành xử Luật khi không điên cuồng. Hành xử Luật khi không điên cuồng vừa là cách hành xử vừa là hành xử Luật khi không điên cuồng.

Cách hành xử có thể là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể không phải là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận vừa là cách hành xử vừa là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Cách hành xử có thể là theo tội của vị ấy, có thể không phải là theo tội của vị ấy. Theo tội của vị ấy vừa là cách hành xử vừa là theo tội của vị ấy.

Cách hành xử có thể là cách dùng cỏ che lấp, có thể không phải là cách dùng cỏ che lấp. Cách dùng cỏ che lấp vừa là cách hành xử vừa là cách dùng cỏ che lấp. Dứt phần Cách Hành Xử là phần thứ mười hai.

[897] Hành xử Luật với sự hiện diện là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Thuận theo số đông là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Hành xử Luật khi không điên cuồng là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Theo tội của vị ấy là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Cách dùng cỏ che lấp là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định?

□ Hành xử Luật với sự hiện diện có thể là tốt đẹp, có thể là không xác định, không có hành xử Luật với sự hiện diện là không tốt đẹp. Thuận theo số đông có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Hành xử Luật khi không điên cuồng có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Theo tội của vị ấy có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Cách dùng cỏ che lấp có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định.

[898] Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Sự tranh tụng liên quan đến tội là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định? Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ là tốt đẹp, là không tốt đẹp, hay là không xác định?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định. Sự tranh tụng liên quan đến

tội có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định, không có sự tranh tụng liên quan đến tội là tốt đẹp. Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ có thể là tốt đẹp, có thể là không tốt đẹp, có thể là không xác định.

Dứt phần Tốt Đẹp là phần thứ mười ba.

[899] Nơi nào thuận theo số đông được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy thuận theo số đông được áp dụng, (thì) nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng.

Nơi nào hành xử Luật bằng sự ghi nhớ được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ được áp dụng, (thì) nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng.

Nơi nào hành xử Luật khi không điên cuồng được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng được áp dụng, (thì) nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng.

Nơi nào việc phán xử theo tội đã được thừa nhận được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận được áp dụng, (thì) nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng.

Nơi nào theo tội của vị ấy được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy theo tội của vị ấy được áp dụng, (thì) nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng.

Nơi nào cách dùng cỏ che lấp được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy cách dùng cỏ che lấp được áp dụng, (thì) nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng.

[900] Nơi nào có thuận theo số đông, nơi ấy (cũng) có hành xử Luật với sự hiện diện. Nơi nào có hành xử Luật với sự hiện diện, (nếu) nơi ấy có thuận theo số đông, (thì) nơi ấy không có hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, nơi ấy không có hành xử Luật khi không điên cuồng, nơi ấy không có việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, nơi ấy không có theo tội của vị ấy, nơi ấy không có cách dùng cỏ che lấp.

Nơi nào có hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, nơi ấy (cũng) có hành xử Luật với sự hiện diện. Nơi nào có hành xử Luật với sự hiện diện, (nếu) nơi ấy có hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, (thì) nơi ấy không có hành xử Luật khi không điên cuồng, nơi ấy không có việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, nơi ấy không có theo tội của vị ấy, nơi ấy không có cách dùng cỏ che lấp, nơi ấy không có thuận theo số đông.

(Đã dùng hành xử Luật với sự hiện diện làm phần căn bản) ...(như trên)...

Nơi nào có cách dùng cỏ che lấp, nơi ấy (cũng) có hành xử Luật với sự hiện diện. Nơi nào có hành xử Luật với sự hiện diện, (nếu) nơi ấy có cách dùng cỏ che lấp, (thì) nơi ấy không có thuận theo số đông, nơi ấy không có hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, nơi ấy không có hành xử Luật khi không điên cuồng, nơi ấy không có việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, nơi ấy không có theo tội của vị ấy.

Sự lặp lại theo vòng tròn.

Dứt phần Nơi Nào là phần thứ mười bốn.

[901] Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông: Nơi nào thuận theo số đông được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy thuận theo số đông được áp dụng, (thì) nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng.

Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và hành xử Luật bằng sự ghi nhớ: Nơi nào hành xử Luật bằng sự ghi nhớ được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ được áp dụng, (thì) nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi

ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng.

Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và hành xử Luật khi không điên cuồng: Nơi nào hành xử Luật khi không điên cuồng được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng được áp dụng, (thì) nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng.

Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận: Nơi nào việc phán xử theo tội đã được thừa nhận được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận được áp dụng, (thì) nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng, nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng.

Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và theo tội của vị ấy: Nơi nào theo tội của vị ấy được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy theo tội của vị ấy được áp dụng, (thì) nơi ấy cách dùng cỏ che lấp không được áp dụng, nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng.

Trong trường hợp sự tranh tụng được giải quyết bằng hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp: Nơi nào cách dùng cỏ che lấp được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật với sự hiện diện (cũng) được áp dụng. Nơi nào hành xử Luật với sự hiện diện được áp dụng, (nếu) nơi ấy cách dùng cỏ che lấp được áp dụng, (thì) nơi ấy thuận theo số đông không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được áp dụng, nơi ấy hành xử Luật khi không điên cuồng không được áp dụng, nơi ấy việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được áp dụng, nơi ấy theo tội của vị ấy không được áp dụng.

Dứt phần Trong Trường Hợp là phần thứ mười lăm.

[902] “*Sự tranh tụng*” hay là “*cách dàn xếp*,” các pháp này liên kết hay không liên kết? Và có thể tách rời để chỉ rõ sự khác biệt của các pháp này?

□ “*Sự tranh tụng*” hay là “*cách dàn xếp*,” các pháp này liên kết, không phải không liên kết. Và có thể tách rời để chỉ rõ sự khác biệt của các pháp này.

Vị ấy nên được nói rằng:

– Chớ có như thế! “*Sự tranh tụng*” hay là “*cách dàn xếp*,” các pháp này liên kết, không phải không liên kết. Và không thể tách rời để chỉ rõ sự khác biệt của các pháp này.

Lý do của điều ấy là gì?

□ Không phải đức Thế Tôn đã nói rằng: “*Này các tỳ khuru, đây là bốn sự tranh tụng và bảy cách dàn xếp. Các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp, các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng; các pháp này liên kết như thế, không phải không liên kết. Không thể tách rời để chỉ rõ sự khác biệt của các pháp này.*”

Dứt phân Liên Kết là phân thứ mười sáu.

[903] Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông. Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy. Sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp. Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với một cách dàn xếp là hành xử Luật với sự hiện diện.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với sáu cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến tội và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tội và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bảy cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với sáu cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện công, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bảy cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Được Làm Lắng Dịu là phần thứ mười bảy.

[904] Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách ...(như trên)... Sự tranh tụng liên quan đến tội ...(như trên)... Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông. Không được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy. Không được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp. Không được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy, Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với một cách dàn xếp là hành xử Luật với sự hiện diện. Không được làm lắng dịu với sáu cách dàn xếp: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng,

và theo tội của vị ấy. Không được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp. Không được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông. Không được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với sáu cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp. Không được làm lắng dịu với một cách dàn xếp là thuận theo số đông.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy. Không được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tội và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tội và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp. Không được làm lắng dịu với bốn

cách dàn xếp: thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp? Không được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu với bảy cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với năm cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy. Không được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp: việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với sáu cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp. Không được làm lắng dịu với một cách dàn xếp là thuận theo số đông.

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu với bảy cách dàn xếp: hành xử Luật với sự hiện diện, thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần Được Làm Lắng Dịu Không Được Làm Lắng Dịu là phần thứ mười tám.

[905] (Có phải) các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp? (Có phải) các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng? (Có phải) các

sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp? (Có phải) các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng?

□ Có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp. Có thể có các cách dàn xếp không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp. Có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng. Có thể có các cách dàn xếp không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng. Có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp. Có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp. Có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng. Có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng.

[906] Thế nào là có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp? Thế nào là có thể có các cách dàn xếp không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp?

□ Thuận theo số đông được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật khi không điên cuồng, không được làm lắng dịu bởi việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, không được làm lắng dịu bởi theo tội của vị ấy, không được làm lắng dịu bởi cách dùng cỏ che lấp.

Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật khi không điên cuồng, không được làm lắng dịu bởi việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, không được làm lắng dịu bởi theo tội của vị ấy, không được làm lắng dịu bởi cách dùng cỏ che lấp, không được làm lắng dịu bởi thuận theo số đông.

Hành xử Luật khi không điên cuồng được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, không được làm lắng dịu bởi theo tội của vị ấy, không được làm lắng dịu bởi cách dùng cỏ che lấp, không được làm lắng dịu bởi thuận theo số đông, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi theo tội của vị ấy, không được làm lắng dịu bởi cách dùng cỏ che lấp, không được làm lắng dịu bởi thuận theo số đông, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật khi không điên cuồng.

Theo tội của vị ấy được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi cách dùng cỏ che lấp, không được làm lắng dịu bởi thuận theo số đông, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật khi không điên cuồng, không được làm lắng dịu bởi việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Cách dùng cỏ che lấp được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi thuận theo số đông, không được làm lắng dịu bởi

hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, không được làm lắng dịu bởi hành xử Luật khi không điên cuồng, không được làm lắng dịu bởi việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, không được làm lắng dịu bởi theo tội của vị ấy.

Như vậy, có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp là như thế. Như vậy, có thể có các cách dàn xếp không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp.

[907] Thế nào là có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng? Thế nào là có thể có các cách dàn xếp không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng?

□ Hành xử Luật với sự hiện diện không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Thuận theo số đông không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Hành xử Luật bằng sự ghi nhớ không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Hành xử Luật khi không điên cuồng không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Theo tội của vị ấy không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Cách dùng cỏ che lấp không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Như vậy, có thể có các cách dàn xếp được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng. Như vậy, có thể có các cách dàn xếp có thể không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng.

[908] Thế nào là có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp? Thế nào là có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông, không được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy, không được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): thuận theo số đông, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Sự tranh tụng liên quan đến tội được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp, không được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy.

Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện, không được làm lắng dịu bởi (các cách dàn xếp): thuận theo số đông, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, theo tội của vị ấy, và cách dùng cỏ che lấp.

Như vậy, có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp. Như vậy, có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các cách dàn xếp.

[909] Thế nào là có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng? Thế nào là có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng?

□ Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Sự tranh tụng liên quan đến tội không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, không được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến tội, được làm lắng dịu bởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Như vậy, có thể có các sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng. Như vậy, có thể có các sự tranh tụng không được làm lắng dịu bởi các sự tranh tụng.

[910] Cả sáu cách dàn xếp và bốn sự tranh tụng được làm lắng dịu bởi hành xử Luật với sự hiện diện. Hành xử Luật với sự hiện diện không được làm lắng dịu bởi bất cứ điều nào.

Dứt phần Cách Dàn Xếp và Sự Tranh Tụng là phần thứ mười chín.

[911] Sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi?

Không có sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi; tuy nhiên, do duyên của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

Như thế là thế nào?

Trong trường hợp này, các tỳ khuru tranh cãi rằng: “*Đây là Pháp,*” hoặc là “*Đây không phải là Pháp,*” hoặc là “*Đây là Luật,*” hoặc là “*Đây không phải là Luật,*” hoặc là “*Điều ấy đã được đáng Thiên Thệ thuyết giảng và nói đến,*” hoặc là “*Điều ấy đã không được đáng Thiên Thệ thuyết giảng và nói đến,*” hoặc là “*Điều ấy đã được đáng Thiên Thệ thực hành,*” hoặc là “*Điều ấy đã không được đáng Thiên Thệ thực hành,*” hoặc là “*Điều ấy đã được đáng Thiên Thệ quy định,*” hoặc là “*Điều ấy đã không được đáng Thiên Thệ quy định,*” hoặc là “*Điều ấy là phạm tội,*” hoặc là “*Điều ấy là không phạm tội,*” hoặc là “*Điều ấy là tội nhẹ,*” hoặc là “*Điều ấy là tội nặng,*” hoặc là “*Tội còn dư sót,*” hoặc là “*Tội không còn dư sót,*” hoặc là “*Tội xấu xa,*” hoặc là “*Tội không xấu xa.*” Ở đây, việc nào là sự xung đột, sự gây gổ, sự tranh luận, sự tranh cãi, nhiều quan điểm, khác quan điểm, cãi vã là thói thường của sự nóng nảy (*vipaccatāya vohāro medhagam*), việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.⁶⁰ Trong sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, hội chúng tranh cãi (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi. Trong khi tranh cãi, có vị khiển trách (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Trong khi khiển trách, có vị vi phạm tội (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tội. Do tội đó, hội chúng thực thi hành sự (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Như vậy do duyên của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

[912] Sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách?

□ Không có sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến khiển trách; tuy nhiên, do duyên của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

Như thế là thế nào?

□ Trong trường hợp này, các tỳ khuru khiển trách vị tỳ khuru với sự hư hỏng về giới, hoặc với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Ở đây, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động, việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Trong sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, hội chúng tranh cãi (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi. Trong khi tranh cãi, có vị khiển trách (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Trong khi khiển trách, có vị vi phạm tội (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tội. Do tội đó, hội chúng thực thi hành sự (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Như vậy do duyên của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

[913] Sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến tội?

□ Không có sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến tội; tuy nhiên, do duyên của sự tranh tụng liên quan đến tội cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

Như thế là thế nào?

□ Năm nhóm tội là sự tranh tụng liên quan đến tội, và bảy nhóm tội là sự tranh tụng liên quan đến tội; việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến tội. Trong sự tranh tụng liên quan đến tội, hội chúng tranh cãi (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi. Trong khi tranh cãi, có vị khiển trách (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Trong khi khiển trách, có vị vi phạm tội (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tội. Do tội đó, hội chúng thực thi hành sự (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Như vậy do duyên của sự tranh tụng liên quan đến tội, cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

[914] Sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ?

□ Không có sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng làm sanh khởi sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ; tuy nhiên, do duyên của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

Như thế là thế nào?

□ Việc gì cần phải hoàn thành, cần phải thực thi, là hành sự với lời công bố, là hành sự với lời đề nghị, là hành sự với lời thông báo đến lần thứ hai, là hành sự với lời thông báo đến lần thứ tư của hội chúng; việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Trong sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, hội chúng tranh cãi (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi. Trong khi tranh cãi, có vị khiển

trách (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Trong khi khiển trách, có vị vi phạm tội (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến tội. Do tội đó, hội chúng thực thi hành sự (tạo nên) sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Như vậy do duyên của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, cả bốn sự tranh tụng được sanh lên.

Dứt phần Làm Sanh Khởi là phần thứ hai mươi.

[915] Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được phân chia theo sự tranh tụng nào? Nương tựa vào sự tranh tụng nào? Phụ thuộc vào sự tranh tụng nào? Được kết hợp với sự tranh tụng nào?

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được phân chia theo sự tranh tụng nào? Nương tựa vào sự tranh tụng nào? Phụ thuộc vào sự tranh tụng nào? Được kết hợp với sự tranh tụng nào?

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến tội được phân chia theo sự tranh tụng nào? Nương tựa vào sự tranh tụng nào? Phụ thuộc vào sự tranh tụng nào? Được kết hợp với sự tranh tụng nào?

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được phân chia theo sự tranh tụng nào? Nương tựa vào sự tranh tụng nào? Phụ thuộc vào sự tranh tụng nào? Được kết hợp với sự tranh tụng nào?

□ Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được phân chia theo sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, nương tựa vào sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, phụ thuộc vào sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, được kết hợp với sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được phân chia theo sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, nương tựa vào sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, phụ thuộc vào sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, được kết hợp với sự tranh tụng liên quan đến khiển trách.

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến tội được phân chia theo sự tranh tụng liên quan đến tội, nương tựa vào sự tranh tụng liên quan đến tội, phụ thuộc vào sự tranh tụng liên quan đến tội, được kết hợp với sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bốn sự tranh tụng, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được phân chia theo sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, nương tựa vào sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, phụ thuộc vào sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, được kết hợp với sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

[916] Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được phân chia theo bao nhiêu cách dàn xếp? Nương tựa vào bao nhiêu cách dàn xếp? Phụ thuộc vào bao nhiêu cách dàn xếp? Được kết hợp với bao nhiêu cách dàn xếp? Được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách ...(như trên)... sự tranh tụng liên quan đến tội ...(như trên)... sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được phân chia theo bao nhiêu cách dàn xếp? Nương tựa vào bao nhiêu

cách dàn xếp? Phụ thuộc vào bao nhiêu cách dàn xếp? Được kết hợp với bao nhiêu cách dàn xếp? Được làm lắng dịu với bao nhiêu cách dàn xếp?

□ Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được phân chia theo hai cách dàn xếp, nương tựa vào hai cách dàn xếp, phụ thuộc vào hai cách dàn xếp, được kết hợp với hai cách dàn xếp, được làm lắng dịu với hai cách dàn xếp là: hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đông.

Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được phân chia theo bốn cách dàn xếp, nương tựa vào bốn cách dàn xếp, phụ thuộc vào bốn cách dàn xếp, được kết hợp với bốn cách dàn xếp, được làm lắng dịu với bốn cách dàn xếp là: hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không điên cuồng, và theo tội của vị ấy.

Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến tội được phân chia theo ba cách dàn xếp, nương tựa vào ba cách dàn xếp, phụ thuộc vào ba cách dàn xếp, được kết hợp với ba cách dàn xếp, được làm lắng dịu với ba cách dàn xếp là: hành xử Luật với sự hiện diện, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, và cách dùng cỏ che lấp.

Trong bảy cách dàn xếp, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được phân chia theo một cách dàn xếp, nương tựa vào một cách dàn xếp, phụ thuộc vào một cách dàn xếp, được kết hợp với một cách dàn xếp, được làm lắng dịu với một cách dàn xếp là hành xử Luật với sự hiện diện.

Dứt phần Phân Tích Cách Dàn Xếp.

Tóm lược phần này:

[917]

*Sự tranh tụng, phương thức,
liên quan, và quan hệ,
cách dàn xếp liên quan,
và có cùng quan hệ
đối với cách dàn xếp,
cách dàn xếp hiện diện,
cách hành xử, tốt đẹp,
nơi nào, trong trường hợp,
liên kết, làm lắng dịu,
và không làm lắng dịu,
dàn xếp và tranh tụng,
sanh khởi, chúng xếp vào.*

---o0o---

Hết

¹ Dịch giả I. B. Horner ghi lại theo Winternitz, *A History of Indian Literature, Volume ii, p. 33*

² Oskar Von Hinüber, *A Handbook of Pāli Literature*, xem phần giải thích về Parivāra

³ Vào khoảng thế kỷ thứ 5 sau Tây Lịch

⁴ Sau kỳ kết tập Tam Tạng lần thứ ba (thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch), Ngài Mahinda và bốn vị được kể tên kế tiếp theo lệnh ngài Moggalliputtatissa từ Ấn Độ (Jambu) đã đi đến Tích Lan (Tambapanni) để hoàng khai Giáo Pháp

⁵ Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

⁶ Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu

⁷ Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân

⁸ Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

⁹ Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

¹⁰ là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu

¹¹ là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

¹² Tam Tạng của Thái Lan chú thích rằng: “Tạng Miến Điện ghi là: ‘sanh lên do thân, do khẩu, và do ý.’”

¹³ Phần phân tích về giới dành cho tỳ khuru có tên là “Đại Phân Tích” hoặc “Phân Tích Giới Tỳ Khuru.”

¹⁴ Tức là tội pācittiya (ưng đối trị) thứ 2.

¹⁵ Không rõ vì sao điều học của tỳ khuru ni lại được xếp vào ở đây là phần thuộc về tỳ khuru?

¹⁶ Tỳ khuru ni không có giới aniyata (bất định) nên chỉ có bốn cách đọc tụng giới bốn Pātimokkha, còn tỳ khuru có năm cách (Đại Phẩm – Mahāvagga, chương II, [167]).

¹⁷ Là sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

¹⁸ Là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu

¹⁹ Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

²⁰ Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu

²¹ Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu, và do ý

²² Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân

²³ Số thứ tự bị bỏ sót, chúng tôi vẫn giữ nguyên sự sai sót trong nguyên bản để tiện công việc đối chiếu

²⁴ Chương này được đề cập riêng cho tỳ khuru ni: Tội thứ nhất là tội dành riêng cho tỳ khuru ni, tội thứ ba và thứ tư có tính cách tương tự giữa tỳ khuru và tỳ khuru ni đều được quy định vào hai điều học khác nhau, tội thứ năm được đề cập ở giới bốn Pātimokkha của tỳ khuru nhưng là điều học được quy định chung cho cả hai hội chúng, riêng tội thứ nhì được xếp vào đây xét ra có tính cách gương ếp vì chỉ dành riêng cho tỳ khuru

²⁵ Điều pācittiya 64 của tỳ khuru xác định là che giấu “duṭṭhullam āpattiṃ” bao gồm cả hai tội pārājika và saṅghādisesa, nhưng đối với tỳ khuru ni nếu che giấu tội pārājika của vị tỳ khuru ni khác thì phạm tội pārājika nên chỉ còn che giấu tội saṅghādisesa; đúng ra phải ghi là “vị tỳ khuru ni” thay thế cho “vị tỳ khuru.”

²⁶ Do ba cửa thân khẩu ý có được sáu nguồn sanh tội. Các điều học có nguồn sanh tội giống nhau đã được phân loại thành 13 nhóm và được trình bày dưới đây. Chúng tôi đã thêm từ trong ngoặc đơn ở bài kệ để dễ nhận ra điều học có liên quan và chỉ chú thích những điều học nào xét thấy không được mô tả rõ ràng. Về việc này, ở bản chú giải ngài Buddhaghosa có giải thích rõ hơn về các điều học và ở bản dịch tiếng Anh có I.B. Horner có ghi thêm tên điều học và số thứ tự

²⁷ Pācittiya 30 của tỳ khuru về việc cùng với tỳ khuru ni một với một ngồi ở chỗ kín đáo

²⁸ Pācittiya 44 và 45 của tỳ khuru về việc cùng với người nữ ngồi ở chỗ kín đáo được che khuất, hoặc một nam một nữ ngồi ở chỗ kín đáo

²⁹ Pācittiya 52 của tỳ khuru về việc dùng ngón tay thọc lét

³⁰ Pārājika 1 của tỳ khuru ni về việc xúc chạm với người nam

³¹ Saṅghādisesa 5 của tỳ khuru ni về việc tự tay thọ nhận vật thực từ tay người nam nhiễm dục vọng

³² Pācittiya 17 của tỳ khuru về việc lôi kéo vị tỳ khuru ra khỏi trú xá của hội chúng.

³³ Pācittiya 42 của tỳ khuru về việc rủ vị tỳ khuru khác đi vào làng khát thực rồi xua đuổi

³⁴ Pācittiya 71 của tỳ khuru về việc vị tỳ khuru khi được các tỳ khuru nhắc nhở đúng theo Pháp vẫn không chịu nghe theo

³⁵ Pācittiya 76 của tỳ khuru về việc bôi nhọ với tội saṅghādisesa không có nguyên cớ.

³⁶ Pācittiya 81 của tỳ khuru về việc vị tỳ khuru thỏa thuận với hội chúng cho y sau đó lại phê phán

³⁷ Pācittiya 55 của tỳ khuru ni về việc bốn xen gia đình

-
- ³⁸ Pācittiya 64 của tỳ khuru ni về việc cô ni tu tập sự đã thực hành điều học thuộc về sáu pháp trong hai năm (nhưng) chưa được hội chúng chấp thuận
- ³⁹ Nissaggiya Pācittiya 17 của tỳ khuru về việc bảo tỳ khuru ni không phải là thân quyến giết lông cừu khiến các vi ni xao lãng việc tu tập
- ⁴⁰ Pācittiya 19 của tỳ khuru về việc lợp mái của trú xá hai ba lớp, v.v...
- ⁴¹ Pācittiya 28 của tỳ khuru ni về việc cho y của sa-môn đến người nam tại gia, v.v...
- ⁴² Pācittiya 64 của tỳ khuru về việc che giấu tội xấu xa của vị tỳ khuru khác
- ⁴³ Pācittiya 80 của tỳ khuru về việc không trao ra sự tùy thuận rồi đứng dậy bỏ đi.
- ⁴⁴ Một số điều học thuộc các pháp sekhiya (ung học pháp).
- ⁴⁵ Pārājika 4 của tỳ khuru ni về việc thực hiện đầy đủ tám sự việc
- ⁴⁶ Saṅghādisesa 4 và 7 của tỳ khuru ni về việc phục hồi vị ni bị án treo không xin phép và không quan tâm đến ước muốn của nhóm; điều kia về việc vị tỳ khuru ni nổi giận, bắt bình rồi nói lia bỏ đức Phật, .v.v...
- ⁴⁷ Saṅghādisesa 8 của tỳ khuru ni về việc vị ni bị xử thua trong một cuộc tranh tụng nào đó nên nói các tỳ khuru ni có sự thiên vị vì thương, vì ghét, v.v...
- ⁴⁸ Pācittiya 36 của tỳ khuru ni về việc sống thân cận với nam gia chủ hoặc với con trai gia chủ
- ⁴⁹ Pācittiya 51 của tỳ khuru ni về việc chưa báo trước mà đi vào tu viện của tỳ khuru.
- ⁵⁰ Pācittiya 14 và 15 của tỳ khuru về việc ra đi chưa thu dọn lại giường ghế đã bày ra.
- ⁵¹ Saṅghādisesa 1 của tỳ khuru ni về việc tranh chấp và thua kiện
- ⁵² Pācittiya 80 của tỳ khuru ni về việc tiếp độ cô ni tu tập sự không được cha mẹ và người chồng cho phép.
- ⁵³ Tiểu Phẩm – Cullavagga, chương IV, [637].
- ⁵⁴ Đại Phẩm – Mahāvagga, chương X, [252].
- ⁵⁵ Là sanh lên do thân, không do khẩu không do ý. Các nguồn sanh tội kể tiếp xin xem lại phần [853] ở trên.
- ⁵⁶ Xin xem lại phần [857] ở trên
- ⁵⁷ Sáu nguyên nhân được trình bày ở [854] thêm vào ba nhân thiện và ba nhân bất thiện. Hoặc có thể xem ở Tiểu Phẩm – Cullavagga, chương IV, [637-640].
- ⁵⁸ 12 nguyên nhân thêm vào thân và khẩu (Sđd., [646, 647]).
- ⁵⁹ Hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự với lời thông báo đến lần thứ hai, hành sự với lời thông báo đến lần thứ tư.
- ⁶⁰ Xin xem lại [633-636] (Sđd.) cho phần này và các phần kế.